

GIA-CO'

Warren W. Wiersbe

1. GIAI ĐOẠN TĂNG TRƯỞNG (Gia 1:1)

Mở đầu bài học trong một sách của Kinh Thánh cũng giống như chuẩn bị cho một chuyến đi: bạn muốn biết nơi mình sẽ đến và những điều mình có thể thấy. Khi tôi và nhà tôi sửa soạn chuyến đi đầu tiên đến Anh quốc, chúng tôi phải mất nhiều giờ đọc sách hướng dẫn du lịch và nghiên cứu bản đồ. Lúc đến nơi, chúng tôi được tham quan nhiều nơi vì đã biết những điều mình cần tìm và cách tìm ra.

Trước khi nghiên cứu thư Gia-cơ, chúng ta nên giải đáp 4 câu hỏi quan trọng sau:

1. **Gia-cơ là ai?** Gia-cơ tự giới thiệu ông là “tôi tớ Đức Chúa Trời và Đức Chúa Giê-xu Christ” (Gia 1:1a). Đây là tên rất phổ thông, giống như tên Gia-cốp thời Cựu Ước vậy. Trong lịch sử Tân Ước, có nhiều người cùng mang tên Gia-cơ.

Người thứ nhất mang tên Gia-cơ là con trai Xê-bê-đê, tức anh của Giăng. Với tên này, ông là người bồng bột nhất: vốn làm nghề đánh cá, được Chúa Giê-xu Christ kêu gọi làm môn đệ Ngài (Mat 4:17-22). Do tính bốc đồng, ông và em trai là Giăng được Chúa đặt cho biệt danh “con trai của sấm sét” (Mac 3:17 Lu 9:51-56). Gia-cơ này là môn đệ đầu tiên tử đạo vì Đấng Christ. Ông bị vua Hê-rốt giết vào năm 44 SC (Cong 12:1-2).

Gia-cơ thứ hai là con A-phê, cũng là một môn đệ Chúa (Mat 10:3 Cong 1:13) nhưng rất ít người biết ông. Ma-thi-ơ (Lê-vi) cũng được gọi là “con A-phê” (Mac 2:14) nên một số học viên Kinh Thánh phỏng đoán hai người này là anh em. Không có chi tiết nào cho thấy Gia-cơ này là tác giả thư tín chúng ta sắp nghiên cứu.

Gia-cơ thứ 3 là cha của môn đệ Giu-đe (Lu 6:16). Hầu như ít ai biết ông.

Gia-cơ thứ 4 là anh em của Chúa Giê-xu Christ. Dường như ông mới là người được xem là tác giả thư tín này. Không xưng mình là anh em của Chúa, nhưng ông khiêm cung nhận mình là “tôi tớ Đức Chúa Trời và Đức Chúa Giê-xu Christ”. Ông là người được kể tên trong số anh em của Chúa (Mat 13:55-56 Mac 6:3). Dĩ nhiên, Gia-cơ là anh em cùng mẹ khác cha với Chúa Giê-xu Christ, vì Giô-sép không phải là cha của Chúa (bởi Ngài được hoài thai do Đức Thánh Linh).

Gia-cơ và các anh em Chúa không tin Ngài trong thời gian Ngài thi hành chức vụ trên đất (Gi 7:1-5 Mac 3:31-35). Nhưng tại Phòng Cao (sau khi Chúa thăng thiên), họ đã cùng với các môn đệ cầu nguyện cách bền lòng (Cong 1:14). Điều gì đã khiến họ thay đổi từ chỗ vô tín đến vững tin như vậy? ICo 15:7 cho biết Chúa đã hiện ra với Gia-cơ sau khi Ngài phục sinh. Sự kiện này khiến Gia-cơ tin chắc Chúa Giê-xu Christ thật sự là Đấng Christ nên ông rao báo cho các anh em khác về sự nhận biết này.

Sau đó Gia-cơ trở thành người lãnh đạo Hội Thánh tại Giê-ru-sa-lem. Ông được sứ đồ Phao-lô gọi là “cột trụ” (Ga 2:9). Chính Gia-cơ là người chủ trì buổi bàn luận của Hội Thánh được chép trong sách Cong 15:1-41 Phi-e-rơ sau khi được tha khỏi ngục, đã cho người nhấn tin đến Gia-cơ (Cong 12:17), và khi Phao-lô đến thành Giê-ru-sa-lem đã chào mừng Gia-cơ và thuật lại những ơn đặc biệt của Đức Chúa Trời dành cho dân ngoại (Cong 21:18-19).

Theo lời truyền khẩu, Gia-cơ đã tử đạo vào năm 62 SC (chi tiết này không được chép trong Kinh Thánh). Chuyện kể rằng: người Pha-ri-si ở Giê-ru-sa-lem rất ghen ghét lời chứng của Gia-cơ về Đấng Christ, nên đã đuổi ông ra khỏi đền thờ và cho người dùng dùi cui đánh ông đến chết. Giống như Đấng Christ, trước khi chết Gia-cơ cũng cầu nguyện cho những kẻ giết mình: “Lạy Cha, xin hãy tha cho họ, vì họ không biết điều mình làm”. Ở Cong 15:1-41 chúng ta có thể thấy “tâm cỡ” của ông khi ông cho phép các bên tranh chấp nêu ý kiến họ và dàn xếp cuộc bàn luận cách ôn hoà bằng một kế luận dựa trên nền tảng lời Đức Chúa Trời.

Ở ICo 9:5 Phao-lô cho rằng Gia-cơ đã lập gia đình. Người ta cũng nói rằng Gia-cơ là người chuyên tâm cầu nguyện, và đó là lý do ông nhấn mạnh vấn đề cầu nguyện trong thư tín này. Có lời thuật rằng ông cầu nguyện nhiều đến nỗi đầu gối chai cứng như đầu gối lạc đà!

Gia-cơ là người Do Thái, được dưỡng dục trong luật pháp Môi-se nên tư tưởng luật pháp Do Thái thể hiện rất rõ trong thư tín của ông (Cong 21:18 đây là lúc Gia-cơ nhờ Phao-lô giúp ông làm yên lòng những tín hữu sống theo luật pháp ở Hội Thánh Giê-ru-sa-lem. Có hơn 50 câu ở thể mệnh lệnh trong thư tín của Gia-cơ. Ông không đề nghị nhưng ra lệnh! Trong thư tín, ông chỉ trích dẫn Kinh Thánh Cựu Ước 5 lần, nhưng có nhiều câu ám chỉ các đoạn Kinh Thánh trong Cựu Ước.

Khi còn là kẻ vô tín, Gia-cơ chắc hẳn đã chú ý đến những lời dạy dỗ của Chúa Giê-xu Christ. Qua thư tín, ông bày tỏ rất nhiều ý có liên quan đến những lời phán dạy của Chúa, đặc biệt là Bài Giảng Trên Núi. Bạn hãy so sánh những đoạn Kinh Thánh sau:

Gia 1:2	Mat 5:10-12
Gia 1:4	Mat 6:48
Gia 1:5	Mat 7:7-12
Gia 1:22	Mat 7:21-27
Gia 4:11-12	Mat 7:1-5
Gia 5:1-3	Mat 6:19-21

Hãy nhớ rằng Gia-cơ đã lãnh đạo Hội Thánh Giê-ru-sa-lem suốt thời kỳ gay go. Đó là thời kỳ quá độ, đòi hỏi nhiều nỗ lực. Có nhiều tín hữu Do Thái ở Giê-ru-sa-lem vẫn giữ luật pháp Cựu Ước (Cong 21:20). Đền thờ vẫn hoạt động, các lễ nghi vẫn tiến hành và ánh sáng rực rỡ của Phúc Âm về ân điển Đức Chúa Trời chưa chiếu rọi. Có nhiều mức độ hiểu biết và từng trải thuộc linh khác nhau, nhưng không có sự ganh đua giữa Phao-lô với những người lãnh đạo Hội Thánh Giê-ru-sa-lem (Ga 2:1-10).

2. *Gia-cơ viết thư cho đối tượng nào?* “... cho 12 chi phái ở tan lạc, chúc bình an” (Gia 1:1b). Gia-cơ viết thư này cho các tín đồ Do Thái sống tản lạc ngoài địa phận Palestine. Thuật ngữ “12 chi phái” được dùng để chỉ về dân Y-sơ-ra-ên (Cong 26:7). Việc nhiều người Do Thái sống ngoài vùng đất hứa là bằng chứng về tình trạng sa sút thuộc linh của dân tộc này. Đức Chúa Trời đã làm cho họ tản lạc khắp nơi (Phu 4:27). Vào ngày lễ Ngũ Tuần khi Phi-e-rơ nói trước đám đông, ông cũng nói với người từ các xứ khác đến (Cong 2:9-11).

Khi viết thư cho tín đồ Do Thái, Gia-cơ nhiều lần gọi họ là “anh em”, không chỉ với ý nghĩa như anh em về phần xác (người Do Thái) nhưng còn là “anh em trong Chúa”. Ông giải thích rõ về giáo lý tái sinh (Gia 1:18). Đôi lúc, ông cũng nói đến những kẻ ác không dự phần trong mỗi thông công này (ví dụ như những người giàu ở 5:1-6). Ông làm vậy để khuyên nhủ và khích lệ những tín đồ Do Thái, là đối tượng ông gửi thư đến.

Từ “tan lạc” ở Gia 1:1 là một từ đáng chú ý. “Tan lạc” có nghĩa như “sống lưu vong”. Theo tiếng Hy Lạp, từ này mang ý nghĩa về hình ảnh “hạt giống bị vương vãi”. Khi các tín đồ Do Thái bị tan lạc trong “làn sóng” bắt bớ đầu tiên (Cong 8:1,4), hoàn cảnh ấy thật như một cuộc gieo giống ra khắp nơi, và những hạt giống được kết quả (Cong 11:19).

Các tín đồ Do Thái bị tản lạc trong thời hoàng đế La Mã trị vì phải đối diện với những nhu cầu và nan đề riêng: là người xứ Do Thái, họ bị dân ngoại xua đuổi. Là tín đồ Do Thái, họ bị người đồng hương hắt hủi! Thư tín này cho thấy đa số các tín đồ Do Thái rất nghèo khổ, có người còn bị kẻ giàu có hà hiếp.

3. *Lý do Gia-cơ viết thư này?* Mỗi thư tín trong Kinh Thánh đều mang một chủ đề, mục đích và dự định đặc biệt. Phao-lô viết thư Rô-ma để chuẩn bị tinh thần cho tín hữu Rô-ma về sự định viếng thăm của ông. Thư Cô-rinh-tô thứ nhất được gửi cho Hội Thánh tại thành Cô-rinh-tô nhằm giải quyết các nan đề của Hội Thánh họ. Thư Ga-la-ti được viết cho nhóm tín hữu ở các Hội Thánh, khuyên họ cẩn thận về việc sống cậy luật pháp và nghe những lời dạy giả dối.

Đọc thư Gia-cơ bạn sẽ khám phá rằng các tín hữu Do Thái đã gặp những nan đề trong đời sống riêng và trong mối thông công với Hội Thánh. Họ phải vượt qua những thử nghiệm gay go, còn phải đương đầu với những cám dỗ tội lỗi. Một số tín đồ phải hầu hạ kẻ giàu có, một số khác bị kẻ giàu bóc lột tàn nhẫn. Trong khi đó, các thuộc viên ở Hội Thánh chỉ lo ganh đua về chức vụ hầu việc Chúa, đặc biệt là chức vụ giảng dạy.

Một trong những nan đề chính của Hội Thánh là sự sa sút của nhiều đời sống tín đồ. Đã vậy tật nói hành nổi lên như một căn bệnh trầm kha, dẫn đến việc cãi lẫy và chia rẽ nội bộ. Sự khôn ngoan lọc lõi của đời này cũng là một nan đề của họ. Một số người không vâng lời Đức Chúa Trời nên bị bệnh về thể xác, còn số khác ngày càng xa cách Chúa và Hội Thánh.

Khi điếm lại chuỗi nan đề trên, bạn thấy chúng có khác biệt gì với những nan đề đe dọa Hội Thánh chúng ta hôm nay không? Chẳng lẽ trong Hội Thánh chúng ta, không có những con người đang khổ sở vì một trong các nan đề trên? Không có ai vấp phạm trong lời nói và việc làm sao ư? Và không tín đồ nào phạm vào tật nói hành chẳng? Dường như Gia-cơ cũng muốn đề cập đến những vấn đề rất thời đại!

Tuy vậy, Gia-cơ không bàn luận một mớ nan đề pha tạp. Nguyên nhân tột trung của mọi nan đề là do: sự non nớt về thuộc linh. Đây là những Cơ Đốc nhân không trưởng thành. Nguyên nhân này có liên quan với chủ đề chính của thư Gia-cơ, đặc điểm của sự trưởng thành trong đời sống Cơ Đốc nhân. Nhiều lần Gia-cơ sử dụng từ “trọn vẹn” (toàn vẹn) với ý nghĩa như “trưởng thành, hoàn thiện” (Gia 1:4,17,25 2:22 3:2). Khi nói đến “người trọn vẹn” (3:2), Gia-cơ không cho rằng người ấy vô tội, nhưng muốn chỉ về con người “trưởng hành, tiết độ, phát triển toàn diện”.

Sự trưởng thành thuộc linh là một trong những nhu cầu cấp thiết nhất ở các Hội Thánh ngày nay. Nhiều Hội Thánh chẳng khác gì những “nhà giữ trẻ” chớ không giống công trường lao động của người lớn. Các thuộc viên Hội Thánh không đạt đến mức tăng trưởng để có thể ăn được thức ăn thuộc linh cứng đến nỗi phải sống nhờ “sữa” (He 5:11-14). Chỉ cần theo dõi những nan đề Gia-cơ nêu ra, chúng ta sẽ thấy mỗi nan đề giống như tính cách của trẻ con:

- Thiếu kiên nhẫn trong những việc khó (Gia 1:1-4)
- Tin nhưng không làm theo chân lý (2:14)
- Không kiểm soát lời nói (3:1)
- Tranh cạnh và tham lam (4:1)
- Chọn những món đồ chơi vật chất (5:1)

Trải hơn một phần tư thế kỷ trong chức vụ, tôi cho rằng sự tăng trưởng thuộc linh chính là nan đề và nhu cầu hàng đầu của Hội Thánh chúng ta. Đức Chúa Trời đang trông đợi những thanh niên nam nữ “trưởng thành” để gánh vác công việc Ngài. Vậy mà Ngài chỉ nhìn thấy những “đứa trẻ” yếu đuối và bất hoà với nhau.

Năm đoạn thư tín Gia-cơ trình bày 5 đặc điểm của Cơ Đốc nhân trưởng thành. Dựa trên chủ đề về sự trưởng thành, thư Gia-cơ có thể được chia theo bố cục sau:

Chủ đề: Sự trưởng thành về thuộc linh

Câu gốc: Gia 1:4b

Những đặc điểm của Cơ Đốc nhân trưởng thành

1. *Nhịn nhục trong thử thách* (đoạn 1)
 - a. Những thử thách bên ngoài (1:1-12)
 - b. Những cám dỗ bên trong (1:13-27)
2. *Sống theo chân lý* (đoạn 2)
 - a. Đức tin và tình yêu thương (2:1-13)
 - b. Đức tin và việc làm (2:14-26)
3. *Kiểm soát được lời nói* (đoạn 3)
 - a. Lời khuyên dạy (3:1-2)
 - b. Ví dụ (3:3-12) (sáu hình ảnh về cái lưỡi)
 - c. Ứng dụng (3:13-18)
4. *Làm sứ giả hoà bình* (đoạn 4)
 - a. Ba trận chiến (4:1-3)
 - b. Ba kẻ thù (4:4-7)
 - c. Ba lời khuyên (4:8-17)

Trên đây dĩ nhiên chỉ là một cách tiếp cận với thư Gia-cơ. Cũng có những phương pháp suy ngẫm khác. Khi tìm hiểu về 5 đoạn của thư Gia-cơ, chúng ta sẽ thấy mục đích thư nhằm trình bày sự trưởng thành thuộc linh và phương cách để đạt đến mức trưởng thành ấy.

Thật hữu lý khi thư Gia-cơ được tiếp nối sau thư Hê-bơ-rơ, vì một trong những chủ đề chính của thư Hê-bơ-rơ là sự trọn lành về thuộc linh. Câu gốc cho thư Hê-bơ-rơ là He 6:1 “...tấn tới sự trọn lành”, nghĩa là “sự trưởng thành thuộc linh”. Tác giả thư Hê-bơ-rơ giải thích về sự cứu rỗi trọn vẹn trong Đấng Christ. Còn Gia-cơ lại kêu gọi người đọc hãy lập nền trên sự cứu rỗi trọn vẹn ấy hầu đạt đến mức trưởng thành. Nếu không bởi công tác trọn vẹn của Đấng Christ, có lẽ cũng sẽ không có những Cơ Đốc nhân trọn lành.

4. *Làm sao chúng ta có thể kinh nghiệm bài học một cách tối đa?* Chủ đề thư tín Gia-cơ nói về sự trưởng thành thuộc linh, nên chúng ta phải xét lòng mình trước hết để thấy thực trạng của nếp sống Cơ Đốc nhân trong chúng ta.

Chúng ta cần phải được tái sinh. Đây là điều kiện tiên quyết vì nếu không có sự sinh ra thuộc linh sẽ không thể có sự tăng trưởng thuộc linh. Ở đoạn đầu của thư, Gia-cơ đã đề cập đến sự tái sinh: “Ấy chính Ngài theo ý muốn mình, đã dùng lời chân thật sinh chúng ta” (Gia 1:18). Câu Kinh Thánh tương tự được chép trong IPhi 1:23 “Anh em đã được lại sinh, chẳng phải bởi giống hay hư nát, nhưng bởi giống chẳng hư nát, là bởi lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời”.

Giống như một trẻ sơ sinh có cha mẹ, vậy đứa con thuộc linh cũng có cha mẹ là lời Đức Chúa Trời và Thánh Linh Đức Chúa Trời. Hai câu Kinh Thánh được trích dẫn ở trên đề cập đến Lời Đức Chúa Trời. Gi 3:5-6 nói về Thánh Linh Đức Chúa Trời (Tôi cho rằng sinh “nhờ nước” chỉ về sự sinh của thể xác. Mọi trẻ sơ sinh đều ra đời từ nước. Ở Gi 3:5, Ni-cô-đem chỉ hiểu lời Chúa theo nghĩa của sự sinh về thể xác).

Vậy, thế nào là người được tái sinh? Chính Thánh Linh Đức Chúa Trời dùng lời Ngài để tạo sự sống mới trong lòng tội nhân ăn năn tin nhận Chúa Giê-xu Christ. Đây thật sự là một phép lạ! Thánh Linh dùng Lời Đức Chúa Trời để cáo trách lương tâm tội nhân và bày tỏ Đấng Christ cho họ. Chúng ta được cứu bởi đức tin (Eph 2:8-9) đến từ Lời Đức Chúa Trời (Ro 10:17).

Nếu đã được tái sinh rồi, bước quan trọng kế tiếp là chúng ta phải kinh nghiệm mọi điều Gia-cơ đã viết: phải thành thật tra xét đời sống mình trong ánh sáng của Lời Đức Chúa Trời. Gia-cơ ví Kinh Thánh như một chiếc gương soi (Gia 1:23). Khi học Lời Đức Chúa Trời là lúc chúng ta ngắm nhìn vào chiếc gương thiêng liêng và thấy hình ảnh thật của mình trong đó. Gia-cơ khuyên chúng ta không nên chỉ liếc sơ vào gương rồi bỏ đi, nhưng phải nhìn chính mình một cách thành thật.

Có lẽ bạn từng nghe kể về người nguyên thủy man dã đã nhìn vào một chiếc gương lần đầu tiên. Thấy hình ảnh trong gương, anh ta nổi giận và điên tiết đập vỡ gương! Có nhiều Cơ Đốc nhân cũng phạm sai lầm tương tự: họ chỉ trích diễn giả hoặc phê bình bài học chớ không muốn xét lại bản thân.

Bước thứ 3: chúng ta phải vâng theo sự dạy dỗ của Đức Chúa Trời dành cho mình, dù phải trả bất cứ giá nào. Chúng ta “hãy làm theo lời, chớ lấy nghe làm đủ mà lừa dối mình” (1:22). Dự một buổi học Kinh Thánh, chia sẻ và thảo luận câu hỏi là công việc dễ dàng, nhưng áp dụng điều đã học vào đời sống thường nhật mới thấy khó khăn biết bao! Ân phước không đến từ việc học lời Chúa nhưng qua sự vâng lời Ngài. Nếu chúng ta không muốn sống vâng lời, Chúa cũng sẽ không dạy dỗ chúng ta (Gi 7:17).

Bước thứ 4, bạn phải sẵn sàng đối diện những khó khăn thử thách bất ngờ. Khi bạn khao khát được tăng trưởng về thuộc linh, là lúc ma quỷ cũng ráo riết đối địch với bạn. Có lẽ bạn cần kiên nhẫn hơn, vậy hãy sẵn sàng đối diện những thử thách vì “hoạn nạn sinh sự nhin nhục” (Ro 5:3). Những cuộc sát hạch nghiêm túc trong bài học Kinh Thánh sẽ xảy ra ở trường đời chớ không ở lớp học.

Gần đây, tôi có đọc qua câu chuyện một người nặng gánh về vấn đề kiên nhẫn. Anh ta biết mình chưa trưởng thành về mặt này nên muốn được tăng trưởng. Anh tha thiết cầu nguyện: “Lạy Chúa, xin Ngài giúp con có thêm lòng kiên nhẫn. Con muốn mình tự chủ trong lãnh vực này”. Sáng hôm ấy, anh trẻ chuyên xe lửa đi làm nên đã rảo bước tới lui suốt 50 phút trong sân ga và than thở cho cảnh ngộ mình, khi xe lửa kế tiếp vừa tới, anh chợt nhận ra sự đại đột của mình và thầm nhủ: “Chúa đã cho mình gần một giờ đồng hồ để tôi luyện lòng kiên nhẫn, vậy mà mình chỉ hành động theo tính hấp tấp!”

Khi học bài này, sẽ có lúc bạn dường như muốn bỏ cuộc và Sa-tan sẽ “vặn nút” để khơi dậy sự nóng nảy bốc đồng của bạn. Nó sẽ khiến mọi sự rối tung lên để bạn nản lòng muốn rút lui. Đừng hành động như thế! Đó là thời điểm bạn đứng trước ngưỡng cửa của phước hạnh tươi mới kỳ diệu trong đời sống mình như một bước trưởng thành mới đầy lý thú. Dù Sa-tan có thể vặn lớn “lò nhiệt” trong bạn, Cha trên trời sẽ điều chỉnh “bộ ổn nhiệt” bằng đôi tay toàn năng của Ngài!

Sự tăng trưởng về tâm sinh lý không phải lúc nào cũng là một tiến trình thuận lợi và thú vị. Người thanh niên khi bước qua chiếc cầu đời gặp ghềnh từ thuở thơ ấu đến tuổi trưởng hành, chắc hẳn đã từng trải nhiều thất bại nản lòng. Nhưng nếu người ấy cứ tiếp tục bước đi và tăng trưởng, người ấy sẽ bước vào một đời sống trưởng thành cách kỳ diệu. Sự trưởng thành của Cơ Đốc nhân không phải tự nhiên mà có, nhưng cũng xảy ra giống như sự tăng trưởng về tâm sinh lý của con người vậy. Đó là điều mà chúng ta phải rèn luyện không ngừng.

Đừng bỏ cuộc! Vì nếu có cơn đau đớn trong sự sinh nở, cũng có nỗi khó nhọc trong sự trưởng thành (Ga 4:19).

Sau hết, chúng ta phải đánh giá sự tăng trưởng thuộc linh của mình dựa trên Lời Đức Chúa Trời. Không nên so mình với những Cơ Đốc nhân khác, nhưng hãy xem xét bản thân qua Lời Đức Chúa Trời và Con Đức Chúa Trời (Eph 4:13). Ở cuối tài liệu này có 12 câu hỏi được liệt kê ra dựa trên thư Gia-cơ giúp cá nhân tự đánh giá mình. Bạn hãy thư thả xem bất cứ lúc nào, vì những cuộc kiểm tra thường xuyên rất ích lợi cho sự tăng trưởng thuộc linh.

Không phải ai lớn lên đều là người trưởng thành. Tuổi tác và sự trưởng thành là hai lãnh vực hoàn toàn khác nhau. Một Cơ Đốc nhân tin Chúa được 10 hay 20 năm cũng chưa chắc là người trưởng thành trong Chúa. Cơ Đốc nhân trưởng thành là những con người sống vui thoả, có ích cho một người và luôn khích lệ kẻ khác, góp phần gây dựng Hội Thánh nhà. Càng nghiên cứu sách Gia-cơ trong sự hướng dẫn của Chúa, chúng ta sẽ cùng nhau trưởng thành.

2. BIẾN THỬ THÁCH THÀNH ĐẮC THẮNG (Gia 1:2-12)

Một “đề can” dán trên bộ phận giảm sóc có ghi hàng chữ: “Nếu đòi trao cho bạn một quả chanh, vậy hãy pha nước chanh!” Có thể khi đọc câu này, người ta chỉ mỉm cười chớ không muốn thực hành. Đây là một triết lý cơ bản và lành mạnh, cũng là tư tưởng có trong Kinh Thánh. Nhiều nhân vật trong Kinh Thánh đã từng trải từ thất bại đến thành công, biết đối thử thách thành đắc thắng. Không cam tâm chiến bại, họ đã trở nên những con người sống đắc thắng.

Gia-cơ cho biết rằng chúng ta hôm nay có thể kinh nghiệm từng trải tương tự như thế. Dù những thử thách đến từ bên ngoài (Gia 1:1-12) hay cảm dỗ xuất phát từ bên trong (1:13-17) chúng ta vẫn có thể kinh nghiệm được sự đắc thắng bởi đức tin trong Đấng Christ. Sự đắc thắng này là kết quả của sự trưởng thành thuộc linh.

Nếu muốn biến thử thách thành đắc thắng, chúng ta phải tuân theo 4 mệnh lệnh: hãy xem như (1:2), hãy biết (1:3) hãy để cho (1:4,9-11) và hãy cầu xin (1:5-8). Hay nói cách khác, có 4 yếu tố cần thiết cho sự đắc thắng trong thử thách: thái độ vui mừng, trí thông hiểu, ý muốn đầu phục và tấm lòng tin kính.

1. Hãy xem như - Thái độ vui mừng (Gia 1:2)

Nhân sinh quan quyết định hoàn cảnh sống và thái độ quyết định hành động. Đức Chúa Trời bảo chúng ta mong đợi sự thử thách không phải anh em lâm vào những thử thách mà là khi anh em lâm vào sự thử thách. Những Cơ Đốc nhân nào chỉ mong đời sống mình được “dễ chịu”, sẽ rơi vào tình trạng bị sốc. Chúa Giê-xu Christ từng báo trước cho các môn đệ “Các ngươi sẽ có hoạn nạn trong thế gian (Gi 16:33). Phao-lô cũng khuyên những người tin Chúa rằng “phải trải qua nhiều nỗi khó khăn mới vào được Nước Đức Chúa Trời” (Cong 14:22)

Chúng ta là dân “tản lạc” của Đức Chúa Trời chớ không phải là dân trú ngụ trong vương quốc Ngài, nên chúng ta phải trải qua những thử thách. Không phải mọi sự đều xảy đến theo ý muốn riêng của chúng ta. Có những thử thách xảy đến chỉ vì chúng ta là con người: bệnh hoạn, tai nạn, thất bại và những điều đó dường như là bi kịch. Những thử thách khác xảy ra do chúng ta là Cơ Đốc nhân. Phi-e-ơ đề cập điều này ở thư đầu tiên của ông: “*Hỡi kẻ rất yêu dấu, khi anh em bị trong lò lửa thử thách, chớ lấy làm lạ như mình gặp một việc khác thường*” (IPhi 4:12) Sa-tan luôn chống lại chúng ta, còn thế gian cũng đối địch với chúng ta, khiến đời sống chúng ta có sự tranh chiến.

Lẽ tự nhiên, Cơ Đốc nhân không nên “tạo ra” những khó khăn thử thách cho mình. Ở IPhi 1:6 Phi-e-rơ nói rằng: “... dầu hiện nay anh em vì sự thử thách trăm bề buộc phải buồn bã ít lâu”. Những thử thách trong cuộc sống rất muôn màu chớ không giống nhau. Chúng như những sợi chỉ được pha đủ màu sắc để người thợ dệt làm ra tấm thảm rực rỡ. Đức Chúa Trời là Đấng chọn màu sắc và pha chúng vào những từng trải của đời sống con người. Sản phẩm sau cùng là một sản phẩm tốt đẹp quy vinh hiển Đức Chúa Trời.

Có lần, tôi và nhà tôi đến thăm một thợ dệt nổi tiếng thế giới để xem cách những công nhân của ông ta làm việc trên khung cửi. Tôi để ý thấy mặt sau của những tấm thảm không đẹp cho lắm: những mẫu hoa văn mờ nhạt, còn để lộ những mối chỉ rời rạc! Người hướng dẫn bảo chúng tôi. “Xin đừng đánh giá thợ dệt và sản phẩm nếu chỉ nhìn vào bề trái”. Cũng một thể ấy, chúng ta đều đang nhìn vào mặt trái cuộc đời, nhưng chỉ có Chúa mới thấy “mẫu hoa văn” hoàn chỉnh. Chúng ta đừng phàn nàn Chúa hoặc công việc Ngài qua những gì mình thấy hôm nay. Công việc Ngài vẫn chưa kết thúc!

Chữ chìa khoá là: hãy xem như đó là thuật ngữ tài chánh có nghĩa là ‘đánh giá’. Phao-lô đề cập ý tưởng này nhiều lần trong thư tín Phi 3:1-21 Khi trở thành một Cơ Đốc nhân, Phao-lô đánh giá đời sống ông, đồng thời đặt ra những mục tiêu mới và những ưu tiên hàng đầu cho đời sống mình. Trong ánh sáng của kinh nghiệm nhận biết Chúa, Phao-lô “xem” những lợi lộc trước đây như “rơm rác”. Khi chúng ta đối diện với những thử thách trong cuộc sống, cũng hãy đánh giá chúng trong ánh sáng của những gì Đức Chúa Trời muốn làm cho chúng ta. Đây là lý do Cơ Đốc nhân tin kính có thể vui mừng giữa cơn thử thách khi sống cho những ưu tiên hàng đầu. Chúa chúng ta đã có thể chịu đau đớn trên thập tự giá vì “sự vui mừng” đã đặt trước mặt mình” (He 12:2), đó là niềm hân hoan trở về Trời để bày tỏ vinh hiển Ngài cho Hội Thánh.

Những giá trị của chúng ta sẽ quyết định cách đánh giá của chúng ta. Nếu xem tiện nghi trọng hơn tính cách, vậy thử thách sẽ khuấy động và khiến ta lo lắng. Nếu xem những điều thuộc thể và vật chất trọng hơn thuộc linh chúng ta sẽ không thể nào coi mọi sự là “điều vui mừng trọn vẹn”. Nếu chúng ta chỉ sống cho hiện tại và phó mặc cho tương lai, vậy những thử thách sẽ khiến chúng ta khổ sở nhiều và chẳng làm cho thực trạng chúng ta khá hơn chút nào. Gióp có quan điểm đúng đắn khi nói rằng: “Nhưng Chúa biết con đường tôi đi Khi Ngài đã thử rên tôi, tôi sẽ ra như vàng” (Giop 23:10).

Vậy khi thử thách xảy đến, bạn hãy mau tạ ơn Chúa và sống bằng thái độ vui mừng. Đừng giả vờ, cũng đừng tự lừa dối mình, nhưng hãy thật lòng nhìn thử thách bằng đôi mắt của đức tin. Quan điểm quyết định hoàn cảnh sống vậy hãy khởi sự vui mừng để có một kết cuộc vui mừng.

2. Hãy biết - Một tâm trí hiểu biết (Gia 1:3)

Điều gì có thể giúp Cơ Đốc nhân đối diện với những thử thách để qua đó được dạy dỗ nhiều hơn?

1. **Đức tin luôn được trắc nghiệm:** Khi dạy Áp-ra-ham sống bởi đức tin, Đức Chúa Trời đã trắc nghiệm ông để nâng đỡ đức tin ông. Đức Chúa Trời luôn trắc nghiệm chúng ta để đem đến một kết quả tốt nhất, còn Sa-tan cám dỗ chúng ta hòng khiến chúng ta trở nên tệ hại nhất. Cuộc trắc nghiệm đức tin chứng tỏ chúng ta thật đã được tái sinh.

2. **Thử thách giúp ích:** chớ không gây bất lợi cho chúng ta. Phi-e-rơ cũng nói về điều này để chúng ta hiểu rõ hơn ý nghĩa của sự thử thách: “Hầu cho sự thử thách đức tin anh em quý hơn vàng hay hư nát...” (IPhi 1:7). Người đào vàng đem mẫu quặng của mình vào phòng xét nghiệm để phân tích thành phần kim loại. Mẫu quặng chỉ đáng giá vài mỹ-kim, nhưng sự

xác nhận của chuyên viên phân tích về quặng kim loại ấy phải kể đến hàng triệu mỹ-kim! Sự xác nhận đó giúp người đào quặng biết chắc rằng anh ra đã có trong tay một mỏ vàng! Sự xác nhận của Đức Chúa Trời về đức tin chúng ta thật quý báu, vì nhờ đó chúng ta biết chắc đức tin mình là thật.

Thử thách giúp ích cho người tin Chúa chớ không gây bất lợi cho họ. Phao-lô nói: “Chúng ta biết rằng mọi sự hiệp lại làm ích cho kẻ yêu mến Đức Chúa Trời” (Ro 8:28) và “Sự hoạn nạn nhẹ và tạm của chúng ta sinh cho chúng ta sự vinh hiển cao trọng đời đời, vô lượng vô biên (II Co 4:17).

3. Thử thách thật sự giúp chúng ta trưởng thành: Đức Chúa Trời muốn đặt đê vào đời sống chúng ta sự chịu đựng, nhịn nhục và khả năng duy trì khi mọi sự trở nên khắc nghiệt. “Chúng ta cũng khoe mình trong hoạn nạn nữa, vì biết rằng hoạn nạn sinh sự nhịn nhục, sự nhịn nhục sinh sự rèn tập, sự rèn tập sinh sự trông cậy” (Ro 5:3-4). Theo tinh thần Kinh Thánh, sự nhịn nhục không phải là thái độ chấp nhận hoàn cảnh một cách tiêu cực Đó là tính kiên trì đầy lòng can đảm khi đối đầu với khó khăn hoạn nạn.

Những người chưa trưởng thành luôn thiếu kiên nhẫn, nhưng người trưởng thành có tính chịu đựng một cách bền bỉ. Sự thiếu kiên nhẫn và lòng vô tín đồng hành với nhau, còn đức tin và lòng nhịn nhục đồng công nhau “Cứ học đòi những kẻ bởi đức tin và lòng nhịn nhục mà được hưởng lời hứa” (He 6:12). “Vì anh em cần phải nhịn nhục, hầu cho khi đã làm theo ý muốn Đức Chúa Trời rồi, thì được như lời đã hứa cho mình” (He 10:36). “Ai tin sẽ chẳng gấp rút” (Es 28:16).

Đức Chúa Trời muốn chúng ta có lòng nhịn nhục vì đó là chìa khoá mở mọi cánh cửa phước hạnh. Đứa trẻ nào không muốn học tập sự nhịn nhục sẽ không thể biết được nhiều điều khác. Cơ Đốc nhân nào học biết cách trông đợi Chúa. Ngài sẽ làm những việc lớn cho người ấy. Áp-ra-ham không chờ đợi Đức Chúa Trời, đã cưới A-ga và đem sự sầu khổ ê chề vào gia đình mình (Sa 16:1-16). Môi-se “chạy trước” Đức Chúa Trời, đã giết người và phải trải qua 40 năm chăn bầy chiên để học cách nhịn nhục (Xu 2:11-12) Phi-e-rơ cũng suýt giết người trong cơn nóng nảy (Gi 18:10-11).

Những thử thách xảy đến là phương cách duy nhất Đức Chúa Trời dùng để nâng cao nghị lực và lòng nhịn nhục của chúng ta. Sự nhịn nhục không thể có được chỉ do đọc sách, nghe giảng luận hay cầu nguyện đi nữa. Chúng ta phải bước đi trong những khó khăn của đời sống, tin cậy Đức Chúa Trời và vâng phục Ngài, để qua đó rèn luyện được sự nhịn nhục và nghị lực bền bỉ. Nhận biết điều này, chúng ta có thể đối diện với thử thách cách vui mừng! Trong tinh thần ấy, chúng ta sẵn sàng bước đi giữa thử thách vì hiểu rằng kết quả cuối cùng sẽ quy vinh hiển cho Đức Chúa Trời.

Kinh Thánh dạy dỗ chúng ta về sự nhịn nhục (Ro 15:4). Khi học về các nhân vật như Áp-ra-ham, Giô-sép, Môi-se, Đa-vít và Chúa Giê-xu Christ, chúng ta nhận biết Đức Chúa Trời có mục đích của Ngài qua những thử thách. Ngài sẽ làm trọn chương trình Ngài khi chúng ta tin cậy Ngài. Không điều gì có thể thay thế cho trí thông hiểu. Sa-tan có thể đánh bại Cơ Đốc nhân thiếu hiểu biết, nhưng không thể thắng hơn Cơ Đốc nhân thông suốt Kinh Thánh và hiểu rõ ý muốn Đức Chúa Trời.

3. Hãy để cho - Ý chí đầu phục (Gia 1:4,9-11)

Đức Chúa Trời không thể gây dựng con người chúng ta nếu không có sự đồng công của chúng ta. Nếu chúng ta đối nghịch cùng Ngài, Ngài sẽ uốn nắn và đưa chúng ta vào khuôn khổ của sự vâng phục. Nếu chúng ta sẵn sàng đầu phục Ngài, Ngài sẽ hoàn thành chương trình Ngài trên đời sống chúng ta. Chúa không hài lòng với công việc dở dang. Ngài muốn

nhìn thấy công việc được hoàn tất. “Sản phẩm” sau cùng phải trọn vẹn và hoàn mỹ theo ý Ngài.

Sự trưởng thành là mục tiêu Đức Chúa Trời đặt để trong đời sống chúng ta. Thật bất hạnh nếu con cái chúng ta cứ mãi như những đứa trẻ! Chúng ta vui mừng nhìn thấy chúng trưởng thành, dù sự trưởng thành ấy có đem đến đau buồn hay hạnh phúc chẳng nữa. Có nhiều Cơ Đốc nhân khi gặp thử thách của đời sống đã rút mình vào chiếc “vỏ” để chẳng bao giờ tăng trưởng. Đức Chúa Trời muốn “con cái bé mọn” của Ngài trở thành những “kẻ trẻ tuổi” và Ngài cũng muốn “kẻ trẻ tuổi” trở nên những “phụ lão” (IGi 2:12-14).

Phao-lô kể ra 3 công việc có liên quan đến đời sống của Cơ Đốc nhân trọn lành (Eph 2:8-10). Công việc đầu tiên là sự cứu rỗi Đức Chúa Trời dành cho chúng ta Chúa Giê-xu Christ đã làm trọn công tác này trên thập tự giá. Nếu chúng ta tin nhận Ngài, sẽ được Ngài cứu rỗi. Công việc thứ hai là sự thánh hoá Đức Chúa Trời thực hiện trong chúng ta, vì “chúng ta là việc Ngài làm ra” (Eph 2:10a). Đức Chúa Trời gây dựng tính cách chúng ta hầu cho chúng ta trở nên giống Chúa Giê-xu Christ hơn, vì “đã được” định sẵn để nên giống như hình bóng con Ngài” (Ro 8:29). Công việc thứ ba là sự hầu việc Đức Chúa Trời hành động qua chúng ta. Chúng ta là những kẻ “được dựng nên trong Đức Chúa Giê-xu Christ để làm việc lành” (Eph 2:10b).

Đức Chúa Trời gây dựng nhân cách trước khi Ngài kêu gọi con người hầu việc. Ngài phải hành động “trong” chúng ta trước khi có thể hành động “qua” chúng ta. Đức Chúa Trời đã dùng 25 năm để hành động trong Áp-ra-ham trước khi ban cho ông đứa con như lời hứa. Ngài hành động 13 năm trong cuộc đời Giô-sép để đưa ông vào những “thử thách trăm bề trước khi Ngài có thể đặt ông trên chiếc ngai ở Ai Cập Ngài phải chuẩn bị cho Môi-se suốt 80 năm để ông hầu việc trong 40 năm. Chúa Giê-xu Christ cũng mất 3 năm để giáo huấn các môn đệ Ngài và xây dựng tính cách họ.

Dẫu vậy, Đức Chúa Trời không thể hành động trong chúng ta nếu không có sự bằng lòng của chúng ta. Phải có một ý muốn đầu phục về phía con người. Người trưởng thành sẽ không tranh cãi với ý muốn Đức Chúa Trời, nhưng tiếp nhận và sẵn sàng vâng theo ý Ngài cách vui mừng, “lấy lòng tốt làm theo ý muốn Đức Chúa Trời” (Eph 6:6). Nếu chỉ cố gắng vượt qua thử thách cách miễn cưỡng mà không có ý muốn đầu phục, chúng ta sẽ trở nên giống như đứa trẻ không biết suy nghĩ hơn là người trưởng thành.

Giô-na là một điển hình. Đức Chúa Trời sai ông đi làm chứng cho dân ngoại thành Ni-ni-ve nhưng ông từ chối. Đức Chúa Trời đã quở phạt Giô-na trước khi ông chịu nhận nhiệm vụ. Trong thâm tâm, Giô-na không muốn vâng lời Đức Chúa Trời. Ông chưa trưởng thành trong từng trải này. Làm sao chúng ta biết? Bởi vì ở đoạn cuối sách Giô-na, vị tiên tri này giống như đứa trẻ hư hỏng! Ông ngồi bên ngoài thành Ni-ni-ve giận dữ, mong Đức Chúa Trời thi hành sự xét đoán. Ông không có tính kiên nhẫn đối với nắng, gió, dây dưa và cả với Đức Chúa Trời.

Giai đoạn khó khăn trong sự tăng trưởng của trẻ con là giai đoạn “cai sữa”. Đứa trẻ được cai sữa (ăn thức ăn đặc) nghĩ rằng mẹ không yêu nó nữa và mọi thứ dường như bất lợi đối với nó! “Cai sữa” thật ra là một bước khởi đầu sự trưởng thành và tự do, có ích cho con cái Đức Chúa Trời. Đôi khi, Đức Chúa Trời phải quăng xa khỏi chúng ta những món “đồ chơi trẻ con” cùng những thái độ thiếu khôn ngoan chín chắn. Đa-vít cũng phác họa hình ảnh trên trong Thi 131:2) “Tôi đã làm cho linh hồn ở trong mình tôi cũng như con trẻ dứt sữa vậy”. Đức Chúa Trời dùng thử thách để cất khỏi chúng ta những điều thuộc về con trẻ, nhưng nếu chúng ta không đầu phục Ngài, chúng ta chắc sẽ càng đại dột hơn!

Ở câu 9-11 Gia-cơ áp dụng nguyên tắc trên đối với hai tầng lớp Cơ Đốc nhân: người nghèo và kẻ giàu. Rõ ràng, tiền tài và địa vị xã hội là những nan đề giữa vòng các tín hữu này (Gia 2:1-7,15-16 4:1-3,13-17 5:1-8). Những cuộc trắc nghiệm của Đức Chúa Trời làm san bằng những khác biệt trong chúng ta. Khi thử thách xảy đến với người nghèo, người ấy nhờ cậy Chúa và vui mừng biết rằng mình có một tài sản thuộc linh không ai cướp mất được. Khi thử thách đến với người giàu, người ấy nhờ cậy Chúa và vui mừng nhận lãnh của cải mình có trong Đấng Christ không bao giờ bị thâm thụt. Nói cách khác, ngoài nguồn của cải thuộc linh, không một phương tiện vật chất nào có thể giúp bạn vượt qua những thử thách của cuộc sống.

4. Hãy cầu xin - Tấm lòng tin (Gia 1:5-8)

Gia-cơ viết thư cho đối tượng có nan đề về sự cầu nguyện (4:1-3 5:13-18). Khi phải vượt qua những khó khăn Đức Chúa Trời đã định, chúng ta cần cầu nguyện về điều gì? Gia-cơ đưa ra lời giải đáp, hãy cầu xin sự khôn ngoan.

Gia-cơ đề cập rất nhiều về sự khôn ngoan (1:5 3:13-18). Dân Do Thái vốn rất khao khát sự khôn ngoan như chúng có được bày tỏ trong sách Châm ngôn. Có người cho rằng tri thức là khả năng tách rời mọi sự việc, còn sự khôn ngoan là tài năng kết hợp mọi sự lại với nhau. Sự khôn ngoan chính là cái quyền sử dụng tri thức. Chúng ta đều biết con người như những kẻ đại dốt có trí thức: đạt nhiều thành tích xuất sắc trong học vấn, nhưng lại không thể quyết định được những vấn đề đơn giản nhất trong cuộc sống. Có lần tôi gặp một giáo sư nổi tiếng của một chủng viện đang đội trên đầu hai chiếc mũ!

Vì sao chúng ta cần có khôn ngoan khi đối đầu với thử thách? Vì sao chúng ta không cầu xin được mạnh mẽ, đầy ơn hay được giải cứu? Chúng ta cần có sự khôn ngoan để không lãng phí những cơ hội Đức Chúa Trời ban cho hầu giúp ta được trưởng thành. Sự khôn ngoan giúp chúng ta biết lợi dụng mọi hoàn cảnh để rèn luyện bản thân và quy vinh hiển danh Đức Chúa Trời.

Trước đây, một thư ký rất giỏi là cộng sự của tôi đã gặp những thử thách nặng nề. Bà bị lâm vào một cơn đột quy còn chồng bà bị mù dần dần, phải vào bệnh viện nơi mà mọi người biết chắc ông sẽ chết. Một Chúa nhật nọ, tôi gặp bà trong nhà thờ và cho bà biết rằng tôi đã cầu nguyện cho bà. Bà hỏi tôi một câu làm tôi thật giật mình: “Thế ông muốn cầu xin Chúa làm điều gì?” Tôi đáp: “Tôi xin Chúa giúp đỡ và ban thêm sức cho bà”. Bà nói: “Cảm ơn ông, nhưng xin ông hãy cầu nguyện một vấn đề nữa: xin Chúa cho tôi được khôn ngoan để không lãng phí mọi cơ hội mình có”. Quả thật, bà đã hiểu ý nghĩa của Gia 1:5).

Gia-cơ không chỉ giải thích điều cần cầu xin (sự khôn ngoan), nhưng cũng chia sẻ cách cầu xin nữa. Chúng ta phải cầu nguyện bằng đức tin. Đừng sợ hãi chi, vì chính Đức Chúa Trời rất mong đáp lời chúng ta và chẳng bao giờ khó chịu khi chúng ta cầu xin Ngài “Ngài lại ban cho ta ơn lớn hơn nữa” (Gia 4:6). Ngài còn ban cho chúng ta khôn ngoan nhiều hơn. Lòng vô tín là kẻ thù nguy hiểm nhất cản trở lời cầu nguyện được nhận.

Gia-cơ ví kẻ hay nghi ngờ như sóng biển dồi dập bất thường. Khi nghỉ mát ở Hawaii, tôi mới biết rằng không thể ngờ nổi về sóng biển. Ngồi trên một phiến đá cạnh bờ biển, tôi theo dõi những đợt sóng và tắm nắng. Chợt có âm thanh nào đó ở phía sau khiến tôi quay lại để xem ai đi tới. Chỉ trong nháy mắt, một đợt sóng lớn tạt vào người tôi ướt sũng! Bạn đừng bao giờ xoay lưng về phía sóng biển. Chúng dồi dập thật bất thường.

Đây là từng trải của người hay dao động. Đức tin nói “vâng” nhưng sự vô tín nói “không”. Kẻ nghi ngờ có thể mau mắn nói “Vâng” nhưng chỉ trong giây lát sẽ nói “Không”. Chính sự nghi ngờ đã nhận chìm Phi-e-rơ giữa những đợt sóng biển khi ông đi đến với Chúa (Mat 14:22-33). Chúa hỏi Phi-e-rơ: “Hỡi người ít đức tin, sao ngươi hồ nghi làm vậy?” Khi Phi-e-rơ khởi

sự bước đi bằng đức tin, đôi mắt ông không rời Chúa. Nhưng khi bận tâm đến sóng gió, Phi-e-rơ không tiếp tục bước đi bằng đức tin nên bắt đầu chìm. Ông là người đã bị dao động nên suýt chết đuối.

Có nhiều Cơ Đốc nhân sống như những chiếc nút chai lộn lờ trên sóng biển: trôi lên, sụt xuống, chao đảo tới lui. Kiểu sống này là bằng chứng của một tư tưởng thiếu khôn ngoan chín chắn. Phao-lô đã luận về điều này ở Eph 4:14 rằng: “Ngài muốn chúng ta không như trẻ con nữa, bị người ta lừa đảo, bị mưu chước dỗ dành làm cho lằm lạc, mà dao động và dòi dôi theo chiều gió của đạo lạc”. Nếu chúng ta có lòng tin kiên định, cầu nguyện bởi đức tin, Chúa sẽ ban cho chúng ta sự khôn ngoan cần thiết. Thật vậy, tinh thần bất định và tư tưởng thiếu khôn ngoan luôn đồng hành với nhau.

Gia-cơ đưa ra lời kết luận bằng một phước hạnh: “Phước cho người bị cám dỗ (c.12). Ông bắt đầu (c.2) và kết thúc vấn đề bằng sự vui mừng. Quan điểm quyết định kết quả. Phước lành này là lời khích lệ mạnh mẽ cho người theo Chúa, vì mảo triệu thiên được hứa ban cho những ai kiên nhẫn chịu đựng thử thách. Trong các thư tín, Phao-lô thường sử dụng những hình ảnh minh họa về vận động viên điền kinh. Gia-cơ cũng vậy, ở đây ông không nói rằng tội nhân được cứu do chịu đựng thử thách, nhưng nói rằng người tin Chúa sẽ được phần thưởng về sự chịu đựng đó.

Người tin Chúa được ban thưởng ra sao? Trước hết, người ấy được tăng trưởng về đạo đức Cơ Đốc, và cũng được ban thưởng qua việc làm sáng danh Đức Chúa Trời. Khi Chúa Giê-xu Christ tái lâm, người ấy sẽ được lãnh mảo triệu thiên của sự sống. Thập tự giá phải đến trước mảo triệu thiên, thử thách hoạn nạn đi trước vinh hiển. Đức Chúa Trời không giúp chúng ta bằng cách bỏ qua những thử thách, nhưng Ngài thực hiện những cuộc trắc nghiệm ấy vì ích lợi của chúng ta. Sa-tan muốn lợi dụng thử thách cốt để đánh gục chúng ta, nhưng Đức Chúa Trời dùng thử thách để vực chúng ta dậy.

Ở c.12, Gia-cơ dùng một từ rất ý nghĩa “Kính mến”. Có lẽ chúng ta nghĩ ông sẽ viết: “... Mảo triệu thiên của sự sống mà Đức Chúa Trời đã hứa cho kẻ tin nhận Ngài (hay vâng lời Ngài)”. Vì sao Gia-cơ dùng từ “kính mến”? Vì yêu mến chính là động cơ thuộc linh ẩn sau những mệnh lệnh trong phân đoạn này.

Vì sao chúng ta phải có thái độ vui mừng khi đối diện với thử thách? Vì chúng ta kính yêu Đức Chúa Trời và cũng vì Ngài yêu thương chúng ta, không muốn chúng ta bị tổn hại. Vì sao chúng ta phải có trí thông hiểu? Vì Chúa yêu chúng ta và bày tỏ chân lý của Ngài cho chúng ta nên chúng ta phải đáp lại tình yêu ấy. Vì sao chúng ta phải có một ý muốn đầu phục Ngài? Vì chúng ta yêu Ngài. Ở đâu có tình yêu hiện diện, ở đó có sự đầu phục và vâng lời. Vì sao chúng ta phải có lòng tin kính? Vì tình yêu và đức tin phải đi đôi với nhau. Khi yêu mến ai, bạn tin cậy người ấy và không ngần ngại nhờ người ấy giúp đỡ mình.

Tình yêu là sức mạnh thuộc linh hiện diện đằng sau những mệnh lệnh Gia-cơ dành cho chúng ta. Nếu yêu mến Chúa, chúng ta sẽ sẵn sàng cho việc nhìn xem, nhận biết, chờ đợi và cầu xin. Còn có một yếu tố khác dự phần: tình yêu giúp chúng ta trung tín với Chúa. Người phân tâm (Gia 1:8) khác nào là kẻ thiếu chung thủy với bạn tình, người ấy muốn yêu Đức Chúa Trời và cũng yêu thế gian. Gia-cơ khuyên “Có ai hai lòng, hãy làm sạch lòng đi” (4:8). Theo tiếng Hy Lạp “làm sạch” được hiểu như “làm cho trong trắng, trinh bạch”. Đây là hình ảnh của một người tình thiếu chung thủy.

Trở lại với vấn đề “cai sữa”, đứa trẻ nào yêu mẹ và biết mẹ yêu mình, sẽ vượt qua được giai đoạn dứt sữa và khởi đầu tăng trưởng. Cơ Đốc nhân nào yêu mến Đức Chúa Trời và nhận biết tình yêu Chúa dành cho mình, sẽ không bị vấp ngã khi Đức Chúa Trời khiến thử thách

xây đến. Người ấy sẽ sống bình an trong tình yêu của Đức Chúa Trời. Người ấy không hề phân tâm hay ‘gắng gượng’ yêu Đức Chúa Trời lại cũng yêu đời này. Lót là loại người phân tâm nên khi thử thách xảy đến ông đã thất bại thảm hại. Áp-ra-ham là bạn hữu Đức Chúa Trời vì ông yêu mến và vâng phục Ngài. Khi thử thách xảy đến, Áp-ra-ham đã chiến thắng nghịch cảnh và trưởng thành trong đức tin.

Mục đích của Đức Chúa Trời trong những thử thách là để con người được trưởng thành về thuộc linh. Câu Kinh Thánh “sự nhịn nhục phải làm trọn việc nó, hầu cho chính mình anh em cũng trọn lành toàn vẹn, không thiếu thốn chút nào” (1:4) được Charles Williams diễn giải cách sinh động: “Hãy để sự nhịn nhục đạt đến kết quả hoàn thiện của nó, hầu cho chính mình anh em cũng được phát triển toàn diện và được trang bị đầy đủ”.

Nếu đó là những gì bạn muốn đạt được, vậy để bày tỏ lòng yêu mến bạn dành cho Đấng Christ hãy xem thử hãy biết, hãy để cho và hãy cầu xin!

3. ĐỐI PHÓ VỚI SỰ CẢM DỖ (Gia 1:13-18)

Người trưởng thành là người kiên nhẫn nhịn nhục trong mọi thử thách. Đôi khi thử thách là cuộc trắc nghiệm bên ngoài và lắm lúc đó là sự cảm dỗ bên trong. Thử thách có thể là cuộc trắc nghiệm được Đức Chúa Trời cho phép xảy ra, hoặc có thể là cảm dỗ Sa-tan đưa đến để khơi dậy bản ngã sa đọa trong chúng ta. Khía cạnh thứ hai của sự thử thách Gia-cơ muốn đề cập trong phân đoạn này là sự cảm dỗ từ bên trong.

Có thể chúng ta thắc mắc “tại sao Gia-cơ nối tiếp vấn đề với khía cạnh thứ hai này? Có mối liên hệ gì giữa trắc nghiệm bên ngoài và cảm dỗ bên trong?” Thật đơn giản, nếu chúng ta không giữ mình thì những cuộc trắc nghiệm bên ngoài có thể trở thành những cảm dỗ bên trong. Khi rơi vào hoàn cảnh nan giải, chúng ta thường oán trách Đức Chúa Trời, nghi ngờ tình yêu Ngài và nghịch lại ý muốn Ngài. Đúng thời điểm này, Sa-tan sẽ “phe phẩy” trước mặt chúng ta một cơ hội để thoát ra khỏi nan đề. Cơ hội này là một cảm dỗ!

Chân lý này được minh họa nhiều chỗ trong Kinh Thánh. Áp-ra-ham đến xứ Ca-na-an và phát hiện nạn đói xảy ra ở đó. Ông không thể giữ được bầy gia súc và sản vật mình. Thử thách này là một cơ hội để bày tỏ danh Chúa, nhưng Áp-ra-ham lại biến hoàn cảnh này thành một cảm dỗ và đi xuống xứ Ai Cập. Đức Chúa Trời phải quở phạt Áp-ra-ham để đưa ông trở lại vị trí của sự vâng phục và hưởng phước lành.

Khi dân Y-sơ-ra-ên đi trong đồng vắng, họ luôn làm cho những thử thách trở thành sự cảm dỗ và chọc giận Đức Chúa Trời. Ngay khi ra khỏi Ai Cập, họ phải đi trọn 3 ngày trong đồng vắng nhưng chẳng có nước uống. Khi tìm thấy nước, nước lại quá đắng khiến họ không dùng được. Dân sự trở mặt lăm bằm và oán trách Đức Chúa Trời. Họ đã làm cho thử thách trở nên cảm dỗ và sa ngã.

Đức Chúa Trời thật sự không muốn chúng ta đầu hàng sự cảm dỗ, nhưng cũng không thể miễn cho chúng ta từng trải về sự cảm dỗ. Chúng ta không phải là dân đang ở trong nhà Chúa nhưng là dân “tản lạc” của Ngài. Nếu muốn được trưởng thành, chúng ta phải đối diện với thử thách và cảm dỗ. Có 3 vấn đề chúng ta cần xem xét để đắc thắng sự cảm dỗ.

1. Nhìn xem sự đoán phạt của Đức Chúa Trời (Gia 1:13-16)

Đây là cách nhìn tiêu cực nhưng rất ý nghĩa. Gia-cơ muốn chúng ta ngẩng lên để thấy “tội ác đã trọn, sinh ra sự chết”. Đừng oán trách Đức Chúa Trời vì sự cảm dỗ. Ngài vốn là Đấng thánh khiết nên không thể bị cảm dỗ. Ngài cũng là Đấng đầy lòng yêu thương nên không thể cảm dỗ ai. Đức Chúa Trời trắc nghiệm chúng ta như Ngài từng thực hiện đối với Áp-ra-ham

(Sa 22:1-25), nhưng Chúa không “cám dỗ” chúng ta. Chính chúng ta đã biến những dịp trắc nghiệm thành cơn cám dỗ.

Sự cám dỗ là cơ hội thực hiện điều tốt lành theo hướng sa đọa, trái ngược với ý muốn Đức Chúa Trời. Vượt qua một kỳ thi trắc nghiệm có gì là sai trái? Dĩ nhiên không, nhưng nếu bạn “thi đậu” một cách gian lận, vậy bạn đã phạm tội. Bị cám dỗ trong sự gian lận là cơ hội thuận tiện để thực hiện một điều tốt lành (thi đậu) bằng con đường xấu xa. Ăn uống là hành động không có gì sai trái nhưng nếu bạn nghĩ đến việc đánh cắp thực phẩm, vậy bạn đang tự cám dỗ mình.

Chúng ta nghĩ về tội lỗi như một hành động đơn giản, nhưng Đức Chúa Trời xem đó là một quá trình sa đọa. Chỉ một hành động phạm tội, A-đam đã đem tội lỗi, sự chết và đoán phạt đến cho cả dòng dõi loài người. Gia-cơ mô tả tiến trình tội lỗi theo 4 giai đoạn.

a. *Ham muốn* (Gia 1:14) Chữ “tư dục” có nghĩa như bất cứ điều ham muốn nào chớ không nhất thiết là những đam mê nhục dục. Những ước muốn thông thường trong đời sống được Đức Chúa Trời ban cho chúng ta, tự chúng không có gì tội lỗi. Nếu không có những ước muốn, chúng ta không thể làm được gì. Nếu không cảm thấy đói khát, chúng ta sẽ chẳng bao giờ ăn uống và sẽ chết. Nếu không mệt nhọc, cơ thể chúng ta sẽ chẳng nghỉ ngơi, để rồi đi đến chỗ kiệt quệ. Tình dục cũng là một ước muốn bình thường, vì nếu không có nó dòng dõi loài người không thể tồn tại.

Khi chúng ta muốn thoả mãn những mong muốn trong tinh thần nghịch lại ý muốn Đức Chúa Trời, vậy chúng ta sẽ gặp “rắc rối”. Ăn uống là hành động bình thường, nhưng thói phạm ăn là tội lỗi. Ngủ là trạng thái bình thường, nhưng biếng nhác là tội lỗi. “Mọi người phải kính trọng sự hôn nhân, chôn khuê phòng chớ có ô uế, vì Đức Chúa Trời sẽ đoán phạt kẻ dâm dục cùng kẻ phạm tội ngoại tình” (He 13:4).

Một số người cố gắng trở nên “thuộc linh” bằng cách chối bỏ những ước muốn bình thường này hoặc cố tình đè nén chúng, nhưng điều này chỉ càng khiến họ như những con người bất thường. Những mong muốn chính đáng của cuộc sống như hơi nước trong nồi đun làm máy hoạt động. Nếu tắt van hơi, bạn sẽ không có năng lượng. Nếu để hơi nước toả ra tự do, bạn sẽ gặp nguy hiểm. Bí quyết an toàn chính là ở “cần điều khiển”. Những ước muốn này phải ở dưới sự kiểm soát của bạn, chúng không thể làm chủ bạn được. Chúng ta có thể làm được điều này nhờ Chúa Giê-xu Christ.

b. *Sự lừa gạt* (1:14) Không có sự cám dỗ nào lộ ra chân tướng thật của nó để người ta nhận biết, nhưng nó luôn có sức hấp dẫn đến kỳ lạ. Chữ “xui giục” theo ngôn ngữ Hy Lạp có nghĩa như “bẫy mồi”. Thợ săn và người câu cá phải sử dụng mồi để nhử bắt con mồi của họ. Không con thú nào cố tình nhảy vào cái bẫy chực sẵn, cũng không con cá nào muốn cắn vào lưỡi câu trần. Cái bẫy và cần câu đều được nguy trang kín đáo!

Sự cám dỗ luôn mang bên mình có miếng mồi lôi cuốn mạnh mẽ những ước muốn tự nhiên của chúng ta. Bẫy này không chỉ hấp dẫn ta, nhưng còn tô điểm và che dấu sự thật rằng nếu chịu theo ước muốn đó chúng ta sẽ chịu phiền muộn và bị đoán phạt. Chính miếng mồi đó là mục tiêu gây chú ý cho chúng ta. Có lẽ Lót đã không hướng lòng về Sô-đôm nếu ông không nhìn thấy những cánh đồng phì nhiêu màu mỡ bên sông Giô-đanh (Sa 13:10). Khi nhìn vợ của người lân cận, có lẽ Đa-vít đã không phạm tội tà dâm nếu ông nhìn thấy hậu quả bi thảm: cái chết của con trai Bát-sê-ba, dũng sĩ U-ri bị giết, con gái là Ta-ma bị gian hiệp. Miếng mồi khiến chúng ta bị che mắt không nhìn thấy hậu quả tội lỗi.

Khi bị Sa-tan cám dỗ, Chúa Giê-xu Christ luôn đối phó nó dựa trên nền tảng của Lời Đức Chúa Trời. Ba lần Ngài phán “Có lời chép rằng...” Theo quan điểm con người, việc hoá đá

thành bánh để thỏa mãn con đói là việc làm thực tế có vẻ hợp lý, nhưng điều đó không thuộc quan điểm của Đức Chúa Trời. Khi bạn biết rõ Kinh Thánh, bạn có thể nhận ra ngay ra miếng mồi và cương quyết đối phó lại. Đây là ý nghĩa của hành động bước đi bằng đức tin chứ không bởi ngoại cảnh.

c. **Bất tuân** (Gia 1:15) Từ chỗ cảm xúc (ham muốn) và trí tuệ (bị lừa gạt) chúng ta tiến đến ý chí. Từ hình ảnh về sự săn bắt, Gia-cơ chuyển sang hình ảnh sinh con. Tư dục cưu mang một chiến thuật như mồi. Ý tán đồng và hành động. Kết quả chính là tội lỗi. Dù có cảm nhận hay không, chúng ta vẫn bị dính câu và mắc bẫy. “Đứa con” đã ra đời và chỉ việc chờ đến lúc nó lớn lên!

Sự sống của Cơ Đốc nhân là một vấn đề của ý chí chứ không phải của cảm xúc. Tôi thường nghe các tín đồ nói rằng: “Tôi cảm thấy không thích đọc Kinh Thánh” hoặc “Tôi cảm thấy không thích tham dự buổi “cầu nguyện”. Trẻ con hành động theo cảm xúc, nhưng người lớn cư xử theo ý chí. Họ hành động vì biết đâu là điều chính đáng dù họ cảm xúc ra sao đi nữa. Lý do Cơ Đốc nhân chưa trưởng thành dễ bị cám dỗ chính ở chỗ họ đã để cảm xúc quyết định mọi sự. Bạn càng hành động theo ý chí bằng cách nói chữ “không” mạnh mẽ trước sự cám dỗ, bạn sẽ càng được Đức Chúa Trời điều khiển đời sống mình. “Chính Đức Chúa Trời cảm động lòng anh em vừa muốn vừa làm theo ý tốt Ngài” (Phi 2:13).

d. **Sự chết** (Gia 1:15) Hành động bất tuân sinh ra sự chết. Tội lỗi có thể lớn dần trong vài năm, nhưng khi đã hiện rõ chân tướng, kết quả sẽ là sự chết. Nếu chúng ta tin nơi Lời Đức Chúa Trời và lưỡng lự trước thảm họa sau cùng của tội lỗi, sự nhận biết này sẽ giúp chúng ta không chịu theo sự cám dỗ. Đức Chúa Trời đã dựng lên một rào cản vì Ngài yêu chúng ta. “Ta ... há chẳng thà vui về sự nó xây bỏ đường lối mình và nó sống sao?” (Exe 18:2b).

Bốn giai đoạn trong sự cám dỗ và phạm tội được mô tả đầy đủ ở tội lỗi đầu tiên của loài người chép trong Sáng thế ký đoạn 3. Con rắn lợi dụng tư dục để cám dỗ bà Ê-va: “Nhưng Đức Chúa Trời biết rằng hễ ngày nào hai người ăn trái cây đó, mắt mình mở ra, sẽ như Đức Chúa Trời, biết điều thiện và điều ác” (Sa 3:5). Đạt được tri thức có gì sai trái? Ăn uống có gì là trái lẽ? Ê-va thấy “trái của cây đó bộ ăn ngon” (Sa 3:6) và tư dục bà trỗi dậy.

Phao-lô luận về việc Ê-va bị cám dỗ ở IICo 11:3 rằng “Tôi ngại rằng khi xưa Ê-va bị cám dỗ bởi mưu chước con rắn kia, thì ý tưởng anh em cũng hư đi, mà dòi dối lòng thật thà tinh sạch đối với Đấng Christ chẳng...” Sa-tan là kẻ lừa dối, muốn tìm kế dụ dỗ lòng người. Mưu chước nó dùng như Ê-va là tư tưởng cho rằng trái cây kia vừa ngon lại đẹp mắt, ăn vào sẽ mở mang trí khôn. Ê-va hiểu mưu chước con rắn, nhưng lại quên mất lời dặn dò của Chúa: “Vì một mai ngươi ăn, chắc sẽ chết” (Sa 2:17).

Ê-va bất tuân Đức Chúa Trời khi giơ tay hái trái và ăn. Bà cũng cho A-đam ăn trái cây ấy, vậy ông đã phạm tội bất tuân với Đức Chúa Trời. A-đam không bị con rắn trực tiếp cám dỗ, nhưng đã phạm tội khi nhận thức rõ ràng mọi điều Chúa từng căn dặn. Chính tội lỗi của A-đam đã đẩy dòng dõi loài người xuống vực sâu của thảm trạng này (ITi 2:12-16 Ro 5:12-21).

Cả A-đam và Ê-va đã kinh nghiệm sự chết thuộc linh trước mắt (bị phân cách với Đức Chúa Trời) và sự chết sau cùng của thể xác. Bởi A-đam, mọi người đều chết (ICo 15:21-22). Người nào không tin nhận Chúa Giê-xu Christ, khi qua đời sẽ phải ném trái sự chết đời đời nơi hồ lửa (Kh 20:11-15)

Những khi phải đương đầu với sự cám dỗ, bạn hãy ngoảnh mặt khỏi miếng mồi và nhìn về phía trước để thấy hậu quả của tội lỗi là: sự đoán phạt của Đức Chúa Trời. “Vì tiền công của tội lỗi là sự chết” (Ro 6:23).

2. Quan tâm đến sự nhân từ của Đức Chúa Trời (Gia 1:17)

Một trong những thủ thuật cám dỗ của Sa-tan là xui chúng ta nghĩ rằng Đức Chúa Trời đã bỏ mặc, không yêu thương và không quan tâm chúng ta. Đến với Ê-va. Sa-tan lý luận rằng nếu Đức Chúa Trời yêu thương bà, vậy Ngài sẽ cho phép bà được ăn trái cấm. Khi cám dỗ Chúa Giê-xu Christ, nó cũng đưa ra câu hỏi về sự ăn uống: Nếu Cha trên trời yêu người, thế thì tại sao người phải chịu đói khát thế kia?

Sự nhân từ của Đức Chúa Trời chính là một rào cản lớn để con người thắng hơn sự cám dỗ. Vì Đức Chúa Trời là Đấng tốt lành nên chúng ta chẳng cần một ai khác (kể cả Sa-tan) thoả đáp những nhu cầu của mình. Thà chịu đói khát theo ý muốn Đức Chúa Trời còn hơn no nê mà nghịch lại ý Chúa. Một khi bắt đầu nghi ngờ sự nhân từ của Đức Chúa Trời, chúng ta sẽ bị lôi cuốn theo những mời gọi của Sa-tan, và tư dục tự nhiên trong ta sẽ tiến gần đến miếng mồi chực sẵn của nó. Môi-se đã khuyên dân Y-sơ-ra-ên chớ quên ơn Đức Chúa Trời khi họ bắt đầu hưởng phước nơi vùng Đất Hứa (Phu 6:10-15). Hôm nay, chúng ta cũng cần ghi nhớ lời khuyên này.

Gia-cơ trình bày 4 đặc điểm về sự nhân từ của Đức Chúa Trời.

a. *Đức Chúa Trời chỉ ban những ơn lành*: Mọi sự tốt lành trên thế gian đều từ Đức Chúa Trời đến. Nếu điều gì từ Đức Chúa Trời đến, điều đó chắc chắn là tốt lành dù chúng ta không thể nhìn thấy sự tốt lành ấy tức thời. “cái giã” xóc vào thịt Phao-lô cũng do Đức Chúa Trời ban xuống, dù nó dường như một sự ban cho “kỳ dị” nhưng đã trở nên một ơn phước kỳ diệu đối với Phao-lô (II Co 12:1-10).

b. *Cách ban cho của Đức Chúa Trời là tốt lành*: Ai đó có thể tặng chúng ta một món quà vì lịch sự chớ không xuất phát từ lòng yêu mến. Món quà có thể bị giảm giá trị do cách người khác trao tặng chúng ta. Nhưng khi Đức Chúa Trời ban cho chúng ta một ơn phước, Ngài làm điều đó trong tinh thần yêu thương, nhân từ. Sự ban cho và cách ban cho của Ngài đều tốt lành.

c. *Đức Chúa Trời ban phước không thôi*: Chữ “xuống” (ban xuống) c.17 được viết ở dạng hiện tại, hoàn thành tiếp diễn, nên có thể hiểu là “vẫn đang ban xuống”. Đức Chúa Trời không ban phước theo “dịp tiện”, nhưng Ngài ban phước không thôi. Dù khi chúng ta không nhận biết những ơn phước của Ngài, Ngài vẫn tiếp tục ban phước. Làm sao chúng ta biết được điều này? Bởi Ngài đã cho chúng ta biết như vậy, chúng ta phải tin Lời Ngài.

d. *Đức Chúa Trời không thay đổi*: Đức Chúa Trời không thể thay đổi vì trong sự sáng Ngài chẳng có “bóng của sự biến cái nào”. Trong Ngài không có sự sai trái nào cần thay đổi vì Ngài vốn là Đấng Thánh khiết Ngài cũng chẳng cần thay đổi điều gì cho tốt hơn vì Ngài là Đấng Toàn Mỹ. Ánh sáng của mặt trời biến đổi từng lúc theo sự đổi thay của trái đất, nhưng chính mặt trời vẫn luôn tỏa sáng. Nếu có những chiếc bóng xuất hiện giữa chúng ta và Đức Chúa Trời không hề thay đổi, chúng ta đừng chắt vẩn tình yêu của Đức Chúa Trời hay ngờ vực lòng nhân từ Ngài, dù khi thử thách cám dỗ xảy đến.

Nếu vua Đa-vít nhớ lại những ơn lành của Chúa, có lẽ ông đã không cướp đoạt Bát-sê-ba và phạm trọng tội. Ít ra cũng con có người nhắc nhở Đa-vít như tiên tri Na-than: “Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên có phán như vậy: Ta đã xức dầu lập người làm vua Y-sơ-ra-ên, ta đã giải cứu người khỏi tay Sau-lơ. Ta cũng ban cho người nhà của chủ người, lập người làm vua của nhà Y-sơ-ra-ên và Giu-đa, và nếu điều đó không đủ ắt ta sẽ thêm cho ơn khác nữa” (II Sa 12:7-8). Đức Chúa Trời thật nhân từ với Đa-vít, vậy mà ông lại quên ơn Ngài để bị sa đoạ.

Rào cản thứ nhất chống lại sự cám dỗ là rào cản có tính tiêu cực: Sự đoán phạt của Đức Chúa Trời. Rào cản thứ hai mang tính tích cực sự nhân từ của Đức Chúa Trời. Lòng kính sợ Đức Chúa Trời là tư tưởng lành mạnh nhưng phải đi đôi với lòng yêu mến Ngài. Chúng ta thường vâng lời Ngài vì sợ bị Ngài quở phạt, hoặc vì Ngài quá rộng rãi với chúng ta, hay vì Ngài rất nhân từ nên chúng ta yêu Ngài?

Chính thái độ tích cực đã giúp Giô-sép không phạm tội khi bị vợ của chủ cám dỗ (Sa 39:7). Ông từ chối rằng: “Chủ đã giao nơi tay tôi mọi vật của người, và này, chủ chẳng lo biết đến việc chi trong nhà nữa trong nhà này chẳng ai lớn hơn tôi, và chủ cũng không cấm chi tôi, trừ ra một mình người, vì là vợ của chủ tôi. Thế nào tôi dám phạm điều đại ác dường ấy, mà phạm tội cùng Đức Chúa Trời sao?” (Sa 38:8-9). Giô-sép nhận biết mọi ơn phước từ Đức Chúa Trời. Bởi sự nhân từ, Đức Chúa Trời đã dùng cánh tay của chủ Giô-sép để giữ ông trong thời điểm của sự cám dỗ ấy.

Những món quà Đức Chúa Trời ban cho luôn tốt lành hơn “của hời” Sa-tan đem đến. Sa-tan chưa bao giờ cho ai món quà nào, vì người ta luôn trả lại một giá quá đắt cho nó. “Phước lành của Đức Giê-hô-va làm cho giàu có Ngài chẳng thêm sự đau lòng gì lẫn vào: (Ch 10:22). A-can quên lời dạy dỗ và ơn phước Đức Chúa Trời nên khi nhìn thấy “của đáng diệt” đã tham muốn và cất giữ. A-can giàu có nhưng kết cuộc chỉ là sự sàu não, của cải cũng tiêu tan (Gios 7:1-26)

Khi vị cám dỗ, bạn hãy nghĩ đến mọi ơn lành Đức Chúa Trời đã đãi ngộ mình trong những ngày tháng đã qua. Nếu thấy mình cần điều gì, hãy chờ đợi sự ban cho của Chúa. Đừng bao giờ đùa giỡn với mưu chước của ma quỷ. Đa-vít bị cám dỗ với hai cơ hội thuận lợi để giết Sau-lơ hầu nhanh chóng đăng quang, nhưng ông đã chống lại sự cám dỗ và chờ đợi giờ hành động của Đức Chúa Trời.

3. Quan tâm đến bản chất thánh khiết của Đức Chúa Trời (Gia 1:18)

Ở rào cản thứ nhất, Đức Chúa Trời phán “Hãy nhìn phía trước để nhận biết sự đoán phạt!” Ở rào cản thứ 2, Ngài phán “Hãy nhìn quanh để biết ta rất nhân từ với con.” Ở rào cản thứ 3, Ngài kêu gọi “Hãy nhìn lại chính mình để biết con đã được tái sinh từ trên cao và có bản tính thánh khiết.”

Gia-cơ sử dụng sự sinh ra làm hình ảnh về tư dục sinh ra tội lỗi và sự chết (Gia 1:15). Ông cũng dùng sự sinh ra để giải thích cách chúng ta vui hưởng sự đắc thắng trên cám dỗ và tội lỗi. Sứ đồ Giăng dùng hình ảnh tương tự về sự sinh ra ở IGi 3:9, nơi “hạt giống” ông muốn nói chỉ về sự sống thiên thượng và bản chất thánh khiết trong lòng người tin nhận. Bạn hãy chú ý đến những đặc điểm sau đây của sự sinh ra này.

a. *Sự sinh từ trên cao*: Ni-cô-đem nghĩ mình phải trở vào lòng mẹ một lần nữa mới gọi là “tái sinh”, nhưng ông đã sai lầm. Sự sinh ra này không liên quan đến thể xác, vì là sự sinh “từ trên cao” (Gi 3:1-7). Đây là công việc của Đức Chúa Trời. Như chúng ta không thể tạo ra được sự sinh của con người thuộc thể, thì chúng ta cũng không thể tạo ra sự sinh thuộc linh. Khi chúng ta đặt niềm tin nơi Chúa Giê-xu Christ, chính Đức Chúa Trời sẽ thực hiện phép lạ này.

b. *Sự sinh ra này là một ơn phước*: Chúng ta không tự tạo ra sự tái sinh cũng không xứng đáng nhận được. Đức Chúa Trời ban sự sinh ra thuộc linh cho chúng ta bởi ân điển và ý muốn tốt lành của Ngài. Chúng ta được tái sinh chẳng phải “bởi khí huyết (dòng dõi loài người), hoặc bởi tình dục (nỗ lực của loài người), hoặc bởi ý người (sự giúp đỡ của loài người) nhưng sinh bởi Đức Chúa Trời vậy” (Gi 1:13). Không ai có thể được. Tái sinh vì người thân mình, hay do quyết tâm hoặc vì cái mác tôn giáo tái sinh là công việc của Đức Chúa Trời.

c. *Sự sinh này bởi Lời Đức Chúa Trời*: khi sự sinh ra thể xác đòi hỏi có cha mẹ thì sự sinh thuộc linh cũng có cha mẹ: đó là lời Đức Chúa Trời và Thánh Linh Đức Chúa Trời. “Hễ chi sinh bởi xác thịt là xác thịt, hễ chi sinh bởi Thánh Linh là Thần” (Gi 3:6). “Anh em đã được lại sinh, chẳng phải bởi giống hay hư nát, nhưng bởi giống chẳng hư nát, là bởi lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời” (IPhi 1:23). Thánh Linh Đức Chúa Trời là “lời sống và linh nghiệm” (He 4:12). Lời Ngài có thể tái tạo và đặt vào lòng tội nhân tin nhận Đấng Christ sự sống của Đức Chúa Trời.

d. *Sự sinh này là sự sinh tốt lành nhất*: Gia-cơ viết cho các tín hữu Do Thái và gọi họ là “trái đầu mùa của những vật Ngài dựng nên”. Từ “trái đầu mùa” rất ý nghĩa đối với họ. Trong thời Cựu Ước, dân Do Thái đã dâng cho Đức Chúa Trời trái đầu mùa để tỏ lòng thành tâm của họ trước Ngài. “Hãy lấy tài vật và huê lợi đầu mùa của con, mà tôn vinh Đức Giê-hô-va” (Ch 3:9). Trong mọi vật Đức Chúa Trời dựng nên giữa cõi vũ trụ này, Cơ Đốc nhân chính là tạo vật cao trọng và tốt đẹp nhất! Chúng ta được hưởng bản tính của Đức Chúa Trời. Vì vậy, nếu mắc vào mưu chước của Sa-tan hay chịu theo những ham muốn tội lỗi là chúng ta đã hạ thấp sự cao trọng của mình. Được sinh ra ở địa vị cao trọng hơn nghĩa là phải có một đời sống cao trọng hơn!

Khi đã ban cho chúng ta sự tái sinh, Đức Chúa Trời cũng tuyên bố rằng Ngài không thể chấp nhận sự sống cũ. Qua Kinh Thánh, Ngài chối từ sự sinh đầu tiên và hài lòng với sự sinh ra thứ hai. Ngài chấp nhận A-bên chớ không phải Ca-in, I-sác chớ không phải Ích-ma-ên, Gia-cốp chớ không phải Ê-sau. Ngài không chấp nhận sự sinh đầu tiên cho dù dưới mắt loài người nó dường như cao quý. Ngài cho biết bạn cần phải được tái sinh.

Kinh nghiệm về sự tái sinh sẽ giúp chúng ta đắc thắng cám dỗ. Nếu chúng ta để bản chất của sự sống cũ ngự trị, chúng ta sẽ thất bại. Chúng ta vốn mang bản chất cũ (tư dục) từ A-đam là người đã phạm tội. Nếu chúng ta sống cho bản chất mới (của sự tái sinh) chúng ta sẽ đắc thắng, vì bản chất mới ấy đến từ Đấng Christ là Đấng đắc thắng.

Một thiếu nhi của Trường Chúa Nhật đã giải thích kinh nghiệm về sự tái sinh bằng lời lẽ đơn giản: “Có hai người ở trong lòng con: đó là A-đam khi xưa và Chúa Giê-xu Christ. Khi sự cám dỗ đến gõ cửa ai đó sẽ phải ra mở cửa. Nếu con để A-đam mở cửa con sẽ phạm tội. Vì vậy con đã nhờ Chúa Giê-xu Christ mở cửa. Ngài luôn đắc thắng!

Dĩ nhiên, bản tính mới này phải được Đức Chúa Trời nuôi dưỡng hằng ngày để nó đủ sức đương đầu với trận chiến thuộc linh. Khi Đức Thánh Linh dùng Lời Đức Chúa Trời để tái sinh bạn, Ngài sẽ dùng những lời ban cho bạn sức mạnh thuộc linh. “Người ta sống chẳng phải chỉ nhờ bánh mà thôi, nhưng nhờ mọi lời nói ra từ miệng Đức Chúa Trời” (Mat 4:4).

Ngoài chính bản thân mình, chúng ta không có cơ gì để “đổ thừa” cho tội lỗi. Tư dục sẽ đưa chúng ta đến chỗ bị cám dỗ và phạm tội. Đức Chúa Trời đã dựng lên 3 rào cản để giữ chúng ta cách xa tội lỗi. Nếu chúng ta lưu ý đến những rào cản ấy, chúng ta sẽ đắc thắng và được nhận lãnh mảo triều thiên (Gia 1:12). Nếu chúng ta phá vỡ những rào cản ấy, chúng ta sẽ nhìn thấy “sự chết” (1:15). Bạn sẽ hành động theo cách nào?

4 CHỚ LỪA DỐI MÌNH (Gia 1:19-27)

Trọng tâm của phân đoạn này nói về những hiểm họa của việc tự lừa dối bản thân (c.22, c.26). Cơ Đốc nhân có thể bị Sa-tan lừa dối để phạm tội, nhưng nếu người ấy tự lừa dối mình thì vấn đề lại càng nghiêm trọng hơn.

Nhiều người nghĩ mình được cứu nhưng sự thật không phải vậy. Lời Chúa phán rằng “Ngày đó sẽ có nhiều người thưa cùng ta rằng: ‘Lạy Chúa, lạy Chúa, chúng tôi chẳng từng

nhân danh Chúa mà nói tiên tri sao?’ Khi ấy ta sẽ phán rõ ràng cùng họ rằng: ‘Hỡi kẻ làm gian ác, ta chẳng biết các ngươi bao giờ, hãy lui ra khỏi ta!’” (Mat 7:22-23).

Cũng có nhiều Cơ Đốc nhân thật tự lừa dối mình khi cho rằng họ là người “thuộc linh” nhưng sự thật không phải vậy. Một trong những đặc điểm của người trưởng thành được thể hiện qua cách họ đối diện với bản thân cách thành thật, biết rõ mình cũng như thừa nhận những nhu cầu của mình. Người chưa trưởng thành vờ nói rằng: “Ta giàu, ta nên giàu có rồi, không cần chi nữa” (Kh 3:17).

Bản chất thuộc linh là kết quả của mối liên hệ đúng đắn với Đức Chúa Trời qua Lời Ngài. Lời Đức Chúa Trời chính là chân lý (Gi 17:17), nên khi chúng ta có mối liên hệ sâu sắc với chân lý của Đức Chúa Trời, chúng ta sẽ không thể lừa dối mình hay giả hình. Qua phân đoạn này, Gia-cơ đưa ra ba trách nhiệm đối với Lời Đức Chúa Trời. Nếu thực hiện những trách nhiệm ấy, chúng ta sẽ có lòng thành thật với Đức Chúa Trời và con người.

1. Tiếp nhận Lời Đức Chúa Trời (Gia 1:19-21)

Gia-cơ gọi Lời Đức Chúa Trời là “lời đã được trồng” (c.21), nghĩa là “lời đã được khắc vào tâm trí”. Ông mượn ẩn dụ của Chúa về người gieo giống (Mat 13:1-9) để ví lời Đức Chúa Trời như hạt giống và lòng người như mảnh đất. Qua ví dụ này, Chúa Giê-xu Christ mô tả 4 tấm lòng con người: Lòng cứng cõi: không hiểu hoặc tiếp nhận lời Đức Chúa Trời nên không kết quả lòng hời hợt: mau cảm xúc nhưng không có chiều sâu nên không kết quả, lòng nghệt ngỏi: không ăn năn và để tội lỗi lấn át lời Đức Chúa Trời nên cũng không kết quả, lòng mềm mại: chịu tiếp nhận lời Đức Chúa Trời và để lời ấy đâm rễ nên kết quả dồi dào.

Trắc nghiệm cuối cùng của sự cứu rỗi là sự kết quả, đó là đời sống đổi mới, tính cách và đạo đức của Cơ Đốc nhân, trách nhiệm đối với người khác để quy vinh hiển Đức Chúa Trời. Kết quả đạt được có thể là việc đưa những linh hồn đến với Đấng Christ (Ro 1:16), sống một đời sống thánh khiết (Ro 6:22), san sẻ những gì mình có cho kẻ khác (Ro 15:28), có đạo đức thuộc linh (Ga 5:22-23), làm việc lành (Co 1:10) và ngợi khen Chúa (He 13:15). Người ta có thể làm nhiều “công quả” cho một giáo hội, nhưng trong những công việc ấy không chứa đựng một sự sống, cũng không quy vinh hiển cho Đức Chúa Trời. Bông trái thật mới hiện hữu trong chính hạt giống tốt để mùa thu hoạch luôn được nhiều huê lợi hơn nữa (Gi 15:1-5).

Lời Đức Chúa Trời không thể linh nghiệm trong đời sống chúng ta nếu lời ấy bị hiểu một cách lệch lạc. Chúa Giê-xu Christ không chỉ phán “Hãy cẩn thận về điều mình nghe” (Mac 4:24), Ngài còn khuyên “Hãy coi chừng về cách các ngươi nghe” (Mac 8:18). Rất nhiều người rơi vào cảnh trở trêu ấy vì “Xem mà không thấy, lắng tai mà không nghe, và không hiểu chi hết” (Mat 13:13). Họ theo học các lớp Kinh Thánh cũng như phục vụ nhiều trong Hội Thánh nhưng dường như chưa bao giờ tăng trưởng. Phải chăng đó là do lỗi của giáo viên Trường Chúa Nhật hay các diễn giả? Có thể như thế, nhưng cũng có thể do lỗi của người nghe. Họ trở nên “chậm hiểu” (He 5:11) vì đời sống thuộc linh đã sa ngã.

Nếu hạt giống của lời Đức Chúa Trời đã được gieo vào lòng, vậy chúng ta phải làm theo những chỉ dẫn của Gia-cơ.

a. *Hãy mau nghe* (Gia 1:19). “*Ai có tai, hãy nghe*” (Mat 13:9). “Nhu vậy, đức tin đến bởi sự người ta nghe, mà người ta nghe, là khi lời của Đấng Christ được rao giảng” (Ro 10:17). Như người đầy tớ mau mắn nghe tiếng chủ, người mẹ nhạy bén với tiếng khóc nhỏ nhẹ nhất của con trẻ, vậy người tin Chúa cũng phải mau nghe lời phán của Đức Chúa Trời.

Một minh họa tuyệt vời về chân lý này được thể hiện trong câu chuyện về vua Đa-vít (II Sa 23:14-17). Đa-vít đang lúc trốn khỏi quân Phi-li-tin khi chúng vây thành Bết-lê-hem. Ông ao

ước được uống nước giếng bên cửa thành Bết-lê-hem nơi ông thường đến trong thời thơ ấu và lúc trưởng thành. Đa-vít không ra lệnh cho thuộc hạ nhưng chỉ lầm bầm một mình: “Chớ chi ta được uống nước bởi giếng ở bên cửa thành Bết-lê-hem!” (IISa 23:15). Ba quan tướng của Đa-vít nghe được lời than thở của vua họ nên đã liều mình đem nước về cho ông. Họ là những con người “mau nghe”.

b. *Hãy chậm nói* (Gia 1:19). Chúng ta có hai tai nhưng chỉ có một cái miệng, nên cần phải nghe nhiều hơn nói. Đã bao lần chúng ta lý luận với Lời Đức Chúa Trời, dù không bằng lời nói nhưng ít nhất chúng ta đã làm vậy trong tâm lòng và tâm trí mình. “Nhưng ai cầm giữ miệng mình là khôn ngoan” (Ch 10:19b). “Người nào kiêng lời nói mình có tri thức” (Ch 17:27a). Thay vì chậm nói, thầy dạy luật ở (Lu 10:29) lại lý luận với Chúa Giê-xu Christ bằng câu hỏi. “Ai là người lân cận tôi?” Trong Hội Thánh ban đầu, các lễ thờ phượng diễn ra trong không khí thân mật (không nặng hình thức) nên người nghe có thể tranh luận với diễn giả. Thậm chí trong vòng tín hữu được Gia-cơ gửi thư đến, đã xảy ra tình trạng tranh cạnh, ghen ghét nhau (Gia 4:1).

c. *Hãy chậm giận* (1:19). Bạn đừng nổi giận với Đức Chúa Trời hay Lời Ngài. “Kẻ nào chậm nóng giận có thông sáng lớn, nhưng ai nóng nảy tôn lên sự điên cuồng” (Ch 14:29). Khi tiên tri Na-than kể cho Đa-vít nghe câu chuyện “con chiên bị cướp đoạt”, vua nổi giận không đúng đối tượng. Na-than cho biết: “Vua là người đó!”, Đa-vít mới thú nhận “Ta đã phạm tội cùng Đức Giê-hô-va” (IISa 12:1-25). Trong vườn Ghết-sê-ma-nê, Phi-e-rơ tỏ ra chậm nghe nhưng mau nói và mau giận nên suýt dùng gươm sát nhân. Nhiều xung đột trong Hội Thánh là hậu quả của tánh khí nóng nảy và lời nói thiếu suy nghĩ. Có một cơn giận thánh thiện chống lại tội lỗi. Nếu chúng ta yêu mến Chúa, chúng ta phải “ghét” tội lỗi (Thi 97:10). Nhưng “cơn giận của con người” không làm nên sự công bình của Đức Chúa Trời (Gia 1:20). Thật vậy, cơn giận chỉ càng làm phản tác dụng của lòng nhịn nhục Đức Chúa Trời muốn có trong đời sống chúng ta khi chúng ta trưởng thành trong Đấng Christ (Gia 1:3-4).

Người nào không biết ghét tội lỗi thì không có sức mạnh chống trả lại nó. Gia-cơ khuyên chúng ta không nên ghét lời Đức Chúa Trời hay nổi giận với Ngài. Khác nào người sơ khai đập vỡ chiếc gương vì không thích hình ảnh trong đó, con người cũng từng chống nghịch lại lời Đức Chúa Trời vì lời ấy cho họ biết thực trạng tội lỗi của họ.

d. *Hãy có lòng nhu mì* (1:21). Gia-cơ ví lòng người như một mảnh vườn, nếu không chăm sóc đất sẽ sinh cỏ dại. Ông giục chúng ta phải nhổ hết cỏ dại để đất có thể tiếp nhận “Lời Đức Chúa Trời” được trồng xuống. Hình ảnh khu vườn mọc lên đầy cỏ dại không kiểm soát được giống như lòng người chứa đầy những ô uế và gian ác chưa được trừ diệt. Thật dại dột nếu tiếp nhận Lời Đức Chúa Trời với một tâm lòng như thế!

Vậy chúng ta phải chuẩn bị “đất” của lòng mình ra sao để tiếp nhận lời Đức Chúa Trời? Trước hết, chúng ta phải xưng tội mình và xin Chúa tha thứ (IGi 1:9). Kế đến, hãy nhớ lại tình yêu và ơn phước Chúa dành cho mình, cầu xin Ngài “đánh tôi” phần đất cứng trong lòng chúng ta “Hãy cày mở ruộng mới các ngươi, chớ gieo trong gai gốc” (Gie 4:3). Cuối cùng, chúng ta phải có thái độ nhu mì (Gia 1:21). C.19,20 cho biết lòng nhu mì sẽ chống lại cơn giận dữ. Tiếp nhận lời Chúa với lòng nhu mì sẽ chống lại cơn giận dữ. Tiếp nhận lời Chúa với lòng nhu mì nghĩa là bạn tin lời Ngài, không lý luận nhưng trân trọng lời ấy. Đừng cố tình bóp méo lời Chúa theo ý riêng mình!

Nếu không tiếp nhận “lời đã trồng” là chúng ta đang tự lừa dối mình. Càng tranh luận về những quan điểm, Cơ Đốc nhân sẽ càng lừa dối mình nhiều hơn. Nhiều người nghĩ rằng những “lý luận” của họ sẽ “nâng” mức tăng trưởng thuộc linh của họ lên, nhưng kỳ thật chỉ càng làm cỏ dại rộ ra nhanh hơn.

2. Làm theo Lời Đức Chúa Trời (Gia 1:22-25)

Nghe lời Đức Chúa Trời vẫn chưa đủ, chúng ta phải làm theo. Nhiều người sai lầm khi cho rằng nghe một bài giảng hay hoặc học một bài Kinh Thánh là đã có thể khiến họ tăng trưởng và có thể có ơn Chúa. Nghe mà không làm theo, sẽ chẳng nhận được ơn phước nào. Nhiều Cơ Đốc nhân “ôm” Kinh Thánh bên mình nhưng đời sống chẳng thể hiện tinh thần Kinh Thánh chút nào! Nếu bạn nghĩ mình “thuộc linh” do nghe lời Đức Chúa Trời, vậy bạn đang tự lừa dối mình.

a. **Xem xét** (Gia 1:23-25) Mục đích chính của việc “soi mặt mình trong gương” là để xem xét kỹ càng (1:23-25), hầu có thể thấy chính mình và làm cho mình trở nên tươi tắn hơn. Khi nhìn vào chiếc gương của lời Đức Chúa Trời, chúng ta sẽ thấy thực trạng của mình. Gia-cơ đề cập đến những sai lầm con người phạm phải khi nhìn vào chiếc gương soi của Đức Chúa Trời:

- Thứ nhất, họ chỉ liếc sơ qua: Khi đọc lời Chúa, họ không xét kỹ bản thân. Nhiều Cơ Đốc nhân có thiện ý đọc một đoạn Kinh Thánh mỗi ngày, nhưng chỉ theo một hình thức tôn giáo chớ không rút ra được bài học cho cá nhân mình. Nếu không đọc Kinh Thánh hằng ngày, họ bị lương tâm “cắn rứt”. Thật ra, họ không hề bận tâm đến việc đọc Kinh Thánh sơ sài hay kỹ càng, kiểu đọc Kinh Thánh “chớp nhoáng” sẽ chẳng bao giờ bày tỏ được những nhu cầu sâu xa nhất của họ. Dĩ nhiên, giữa một bức ảnh thật và một tấm phim quang tuyến X khác nhau hoàn toàn.

- Thứ hai, con người phạm sai lầm khi quên mất điều đã thấy: Nếu chịu xét kỹ lòng mình, họ sẽ chẳng quên được những điều mình thấy. Chúng ta thường “mỉm cười” trước “những thái cực” của người xưa khi họ được phục hưng mạnh mẽ nhưng có lẽ chúng ta cũng cần học tinh thần ấy. John Wesley viết về một buổi truyền giảng rằng: “Trước mặt tôi là một người gục đầu xuống bất động, rồi người thứ 2, người thứ 3, họ đều tỏ ra đau khổ”. Trước khi cho rằng họ ở trạng thái “bồng bênh” về tâm lý, chúng ta hãy nhớ lại các thách đố trong Kinh Thánh đã đáp ứng với sự nhận biết thật trong lòng họ ra sao. Ê-sai kêu lên: “Khôn nạn cho tôi! Xong đời tôi rồi!” (Es 6:5), còn Phi-e-ơ lộ về thất kinh. “Lạy Chúa, xin ra khỏi tôi, vì tôi là người có tội” (Lu 5:8). Gióp là người công bình nhất trên đất thời bấy giờ nhưng cũng xưng nhận “Tôi lấy làm gớm ghê tôi, và ăn năn trong tro bụi” (Giop 42:6).

- Sai lầm thứ 3 của con người là họ không vâng theo lời đã học: Họ cho rằng “nghe” là đồng nghĩa với “vâng theo”, nhưng không phải vậy. Chúng ta lắm lúc thích “đọc” thay thế cho “làm theo” hoặc “nói” thay vì “làm”. Có thể chúng ta từng tham dự những cuộc họp ban ngành kéo dài lê thê, bàn bạc với nhau về những chủ đề như truyền giảng, phát triển Hội Thánh và nghĩ rằng mình đã “tiến bộ” nhiều. Dự họp ban ngành hoặc bàn bạc nội bộ là công việc không có gì sai trái, nhưng chúng ta vẫn là tội nhân nếu tưởng rằng sự hầu việc, phục vụ trong Hội Thánh là một “giải pháp” cho thực trạng cá nhân.

Nếu muốn sử dụng chiếc gương soi của Đức Chúa Trời một cách hữu ích, chúng ta phải ngắm xem chăm chú cẩn thận (Gia 1:25), không thể liếc qua chớp nhoáng. Chúng ta phải xét lòng mình và sống trong ánh sáng của Lời Đức Chúa Trời. Để làm được điều này cần có thời gian và nhiệt huyết. Đôi ba phút đến với Đức Chúa Trời mỗi ngày sẽ chẳng bao giờ đủ thời gian cho việc suy ngắm thuộc linh có chiều sâu.

Tôi được may mắn ở cạnh các bác sĩ chăm sóc cho tôi suốt những năm qua nên tôi nợ họ thật nhiều. Họ đều có hai đức tính đáng quý: mất thời gian ở cạnh tôi mà không tỏ ra vội vã, họ còn luôn nói cho tôi biết sự thật. Là Lương Y vĩ đại (Mat 9:12), Chúa Giê-xu Christ dùng lời Ngài để khám bệnh cho chúng ta. Ngài muốn chúng ta cho Ngài đủ thời gian để việc khám

bệnh được hiệu quả. Có lẽ chúng ta từng liếc sơ qua Lời Ngài chứ không chịu chăm chú suy ngẫm vì sợ những gì mình sẽ thấy chẳng?

Sau khi nhìn xem bản thân, chúng ta phải nhớ thực trạng mình và lời Đức Chúa Trời đã phán, cũng hãy làm theo lời Ngài. "...hết lòng giữ theo phép tắc, thì kẻ đó sẽ tìm được phước trong sự mình vâng lời" (Gia 1:25). Gia-cơ muốn nhấn mạnh về vấn đề làm theo lời Chúa. Chúng ta phải hành động sau khi đọc lời Chúa (1:25 Cong 1:14 2:42,46 13:43 Đây là việc làm của Hội Thánh ban đầu).

Gia-cơ gọi lời Đức Chúa Trời là "luật pháp trọn vẹn", "luật pháp về sự tự do" (c.25), vì Ngài cho chúng ta được tự do khi chúng ta vâng lời Ngài. "Tôi cũng sẽ bước đi thông dong, vì đã tìm kiếm các giềng mối Chúa" (Thi 119:45) "Ai phạm tội lỗi là tôi mọi của tội lỗi" (Gi 8:34). "Nếu các người hằng ở trong đạo ta, thì thật là môn đệ ta, các người sẽ biết chân lý và chân lý sẽ buông tha các người" (Gi 8:31-32).

Tuy nhiên, việc soi chiếu gương của lời Đức Chúa Trời chỉ là bước đầu tiên. Nhiệm vụ kế tiếp là phục hồi.

b. *Phục hồi* (Exe 38:8). Khi xây bàn thờ, Môi-se dùng những gương soi bằng đồng để làm thùng rửa tay. Đó là một cái chậu lớn được đặt khoảng giữa hội mạc và bàn thờ (Xu 30:17-21). Nước được đổ đầy vào thùng để các thầy tế lễ rửa tay chân trước khi bước vào hầu việc nơi chí thánh.

Nước để rửa tay là hình bóng về Lời Đức Chúa Trời có quyền năng tẩy sạch ô uế trong con người. "Các người đã được trong sạch, vì lời ta đã bảo cho" (Gi 15:8). Hội Thánh Chúa cũng được tinh sạch nhờ sự tẩy rửa bằng nước của Lời Đức Chúa Trời" (Eph 5:26). Khi tội nhân tin nhận Đấng Christ, người ấy được tẩy uế một lần đủ cả (ICo 6:9-11 Tit 3:3-6). Nhưng khi người ấy bước đi giữa thế gian, chân tay lại bị lấm bẩn nên cần phải được làm tinh sạch (Gi 13:1-11).

Chiếc gương của lời Chúa không chỉ soi sáng và bày tỏ tội lỗi chúng ta, mà còn giúp chúng ta làm cho bản thân mình tinh sạch (IGi 1:9). Lời Chúa ban cho chúng ta lời hứa về sự tha tội, nên khi suy ngẫm lời ấy, lòng và trí chúng ta sẽ được tẩy sạch khỏi sự ô uế thuộc linh. Huyết của Đấng Christ có quyền năng bôi xóa những vi phạm, còn nước của lời Đức Chúa Trời làm tinh sạch khỏi những ô uế.

Ở IISa 12:1-31 từng trải của Na-than khi ở cùng Đa-vít minh họa cho chân lý trên. Khi Na-than kể cho Đa-vít nghe câu chuyện con chiên bị cướp đoạt, Đa-vít liền nổi giận đối với tội lỗi ấy. Tiên tri Na-than đáp "Vua là người đó!" và cầm chiếc gương của Lời Đức Chúa Trời để Đa-vít soi mình. Cuối cùng, Đa-vít ăn năn và xưng nhận "Ta đã phạm tội cùng Đức Giê-hô-va!" Chiếc gương của lời Đức Chúa Trời đã làm công việc soi rọi thực trạng con người.

Na-than không dừng lại ở việc cho vua biết tội lỗi, nhưng cũng dùng lời Đức Chúa Trời để phục hồi vua: "Đức Giê-hô-va cũng đã xóa tội vua vua không chết đâu" (IISa 12:13). Bởi lời Chúa Na-than biết chắc chắn về sự tha tội và làm sạch tội của Ngài. Sau đó, Đa-vít đi đến đền thờ và rửa tay chân ở đó.

Nếu chỉ đứng tại chỗ ở tình trạng xem xét và phục hồi, chúng ta sẽ không biết trọn vẹn công dụng của chiếc gương "Lời Đức Chúa Trời".

c. *Biến đổi* (II Co 3:18) Sau khi phục hồi chúng ta, Chúa muốn biến đổi con người trong chúng ta hầu chúng ta được tăng trưởng trong ân điển và không phạm tội nữa. Nhiều Cơ Đốc nhân xưng nhận tội lỗi, cầu xin sự tha tội, nhưng chẳng bao giờ tăng trưởng thuộc linh để chế ngự bản ngã và tội lỗi.

IICo 3:1-18 là đoạn Kinh Thánh luận về sự khác biệt giữa vai trò của giao ước cũ trong luật pháp với vai trò giao ước trong ân điển. Luật pháp là hình thức bên ngoài được viết trên những bảng đá, nhưng sự cứu rỗi có nghĩa là lời Đức Chúa Trời được viết trong lòng người. Giao ước cũ của luật pháp có nhiệm vụ kết án con người, nhưng giao ước mới của ân điển đem lại sự tha tội và sự sống. Vinh hiển của luật pháp dần dần biến đi nhường chỗ cho vinh hiển của ân điển Đức Chúa Trời ngày càng rạng rỡ. Luật pháp có tính tạm thời, nhưng giao ước mới của ân điển là bất biến.

Để minh họa cho chân lý này, Phao-lô nêu điển hình về Môi-se với chiếc lúp che mặt. Khi xuống núi nơi đã gặp Đức Chúa Trời, mặt Môi-se trở nên sáng rực (Xu 34:29-35). Ông không muốn dân sự nhìn thấy sự vinh hiển này nên lấy lúp che mặt. Khi Chúa Giê-xu Christ tắt hơi trên thập tự, Ngài đã cất khỏi đèn thánh bức màn ngăn cách giữa con người với Đức Chúa Trời. Môi-se của thời Cựu Ước đã dùng lúp để che đậy sự “vinh hiển tạm”, nhưng trong thời Tân Ước người tin Chúa “để mặt trần” nên sự vinh hiển của người ấy càng rực rỡ hơn!

Bạn có thể hiểu IICo 13:18 rằng “khi con cái Đức Chúa Trời suy ngẫm lời Đức Chúa Trời (soi gương) sẽ thấy Con Đức Chúa Trời, người ấy được Thánh Linh Đức Chúa Trời biến đổi để dự phần trong sự vinh hiển của Đức Chúa Trời!” Chữ “hoá nên (biến hoá) theo ngôn ngữ Hy Lạp có nghĩa là “sự thay đổi bên ngoài xuất phát từ bên trong”. Khi con sâu xấu xí biến thành một con bướm xinh đẹp, đó là sự biến hoá. Khi người tin Chúa để thời gian suy ngẫm lời Đức Chúa Trời và nhìn thấy Đấng Christ trong đó, người ấy sẽ được biến đổi: vinh hiển bên trong được bày tỏ ra bên ngoài.

Ở Mat 17:2 cũng sử dụng từ “biến hoá”. Vinh hiển của Chúa Giê-xu Christ trên núi không phải đã được phản chiếu, nhưng vinh hiển ấy phát ra từ bên trong. Từ “biến hoá” cũng được dùng ở Ro 12:2 “hãy biến hoá bởi sự đổi mới của tâm thần mình”. Khi suy ngẫm lời Đức Chúa Trời, Đức Thánh Linh sẽ đổi mới tâm trí chúng ta và bày tỏ sự vinh hiển của Đức Chúa Trời. Đây là tiến trình hành động của Thánh Linh Đức Chúa Trời qua chiếc gương của Lời Ngài.

Điều quan trọng là chúng ta đừng che đậy gì cả. Hãy cởi bỏ chiếc lúp che mặt ra! “Đức Chúa Trời ơi, xin hãy tra xét tôi và biết lòng tôi hãy thử thách tôi và biết tư tưởng tôi. Xin xem thử tôi có lối ác nào chẳng xin dặt tôi vào con đường đời đời” (Thi 139:23-24) “Ví bằng chúng ta nói mình không có tội chi hết, ấy là chính chúng ta lừa dối mình, và chân lý không ở trong chúng ta” (IGi 1:8).

Nhiệm vụ đầu tiên của chúng ta là tiếp nhận lời Đức Chúa Trời. Kế đến, phải làm theo lời Ngài, chớ đừng lừa dối mình. Từ đây, hãy thực hiện nhiệm vụ thứ 3.

3. Chia sẻ Lời Đức Chúa Trời (Gia 1:26-27)

“Sự tin đạo” được hiểu như “hành động hầu việc một thần”. Từ này cũng được đề cập trong các thư tín khác (Gia 1:26-27 Cong 26:5 Co 2:18 ở Cô-lô-se, từ được dùng là “thờ lạy”) “sự tin đạo thanh sạch” không liên quan đến những lễ nghi thờ phượng hay những kỳ lễ trọng thể. Sự tin đạo thanh sạch là hành động làm theo lời Đức Chúa Trời và chia sẻ lời Ngài cho người khác qua lời nói, sự phục vụ và cách sống thánh khiết giữa thế gian.

a. *Lời nói* (Gia 1:26). Có nhiều chi tiết đề cập đến lời nói trong thư tín này, cho thấy lời nói là vấn đề quan trọng trong chuỗi hành động của con người (Gia 1:19 2:12 3:1-3,14-18 4:11-12). Lời nói bày tỏ tấm lòng (Mat 12:34-35). Lòng tốt sẽ nói ra lời lành. Làm chủ được lời nói là làm chủ cả con người (Gia 3:1).

b. *Tinh thần phục vụ* (1:27a). Sau khi nhìn thấy chính mình và Đấng Christ trong chiếc gương của Lời Đức Chúa Trời, chúng ta cũng phải thấy kẻ khác cùng nhu cầu của họ. Tiên

tri Ê-sai trước tiên nhìn thấy Đức Chúa Trời, sau đó ông thấy chính mình và cũng thấy những con người ông cần giúp đỡ (Es 6:1-8). Lời nói không thể thay thế được hành động của tình yêu (Gia 2:14-18 IGi 4:11-18). Đức Chúa Trời cũng không muốn chúng ta “bỏ thí” cho kẻ khác như một sự thay thế cho hành động giúp đỡ của mình!

c. *Sống thánh khiết giữa thế gian* (Gia 1:27). “Thế gian” là một cộng đồng không có Đức Chúa Trời. Sa-tan là vua chúa thế gian này (Gi 14:30) nên những kẻ hư mất là “con đời này” (Lu 16:8). Là con cái Đức Chúa Trời nhưng chúng ta đang sống ở một thế giới thuộc thế chớ không phải thế giới thuộc linh (Gi 14:11-16). Chúng ta được sai đi giữa thế gian để tìm kẻ lạc mất cho Đấng Christ (Gi 17:18). Chúng ta có thể giúp đỡ kẻ khác chỉ khi bản thân chúng ta giữ được mình khỏi sự ô uế của thế gian!

Thế gian muốn Cơ Đốc nhân bị đồng hoá với nó nên tìm cách làm ô uế họ. “Làm bạn với thế gian” (Gi 4:4) là bước khởi đầu dẫn đến lòng “yêu thế gian” (IGi 2:15-17). Nếu không cẩn thận giữ mình, chúng ta sẽ rập khuôn theo đời này (Ro 12:1-2) và cuối cùng bị kết án chung với kẻ thế gian (IGi 11:32). Không phải những hành động đó có nghĩa là chúng ta đánh mất sự cứu rỗi, nhưng là đánh mất mục đích sống của mình. Lót là một điển hình cho nguyên tắc này. Trước tiên, Lót xu hướng về Sô-đôm và dời trại đến Sô-đôm. Sô-đôm đã chiếm vị trong lòng Lót nhiều hơn bất cứ điều gì! Khi sự đoán phạt giáng xuống Sô-đôm, Lót trở thành kẻ trắng tay. Áp-ra-ham là người tin kính Chúa, biết giữ mình, được gọi là bạn Đức Chúa Trời. Ông có trọng trách với dân sự nhiều hơn Lót, vì Lót chỉ là bạn của thế gian. Cơ Đốc nhân không cần thiết phải “rập khuôn” với thế gian mới có thể thi hành trọng trách mình giữa thế gian. Chúa Giê-xu Christ là Đấng “không lỗi không vít” (IPhi 1:19) nhưng Ngài vẫn có thể làm bạn được với những người thâm thúy và kẻ có tội. Phương cách hữu hiệu nhất để hầu việc Chúa và đáp ứng những nhu cầu của người thế gian, đó là chúng ta phải “thanh sạch” và “giữ lấy mình cho khỏi sự ô uế của thế gian”.

5. NGƯỜI GIÀU SANG VÀ KẸ NGHÈO KHÓ (Gia 2:1-13)

Cơ Đốc nhân trưởng thành không chỉ là người nhịn nhục trong thử thách mà còn là người làm theo chân lý. Đây là chủ đề của thư Gia-cơ đoạn 2. Người chưa trưởng thành chỉ khoe khoang về đức tin nhưng người trưởng thành sống cho đức tin mình. Nghe và nói về Lời Đức Chúa Trời (Gi 1:22-25) chẳng bao giờ có thể thay thế được việc làm theo lời Ngài.

Mỗi Cơ Đốc nhân ít nhiều cũng từng nói về đức tin mình hoặc chia sẻ những điều mình tin tưởng. Đa số các Hội Thánh đều nghe những lời xác quyết ấy mọi thuộc viên Hội Thánh đều tán đồng. Các Hội Thánh cũng có thông lệ đọc Kinh Thánh trước hội chúng khi cử hành Tiệc Thánh. Những lời xác quyết niềm tin hay các thông lệ của Hội Thánh rất đáng khích lệ nhưng không thay thế được việc thực hành ý muốn Đức Chúa Trời. Tôi từng chứng kiến các tín hữu đọc chương trình của Hội Thánh, tổ chức hội họp bàn thảo công việc nhưng rồi hành động hoàn toàn trái ngược, chẳng đem lại kết quả gì.

Gia-cơ muốn chúng ta làm theo lời Đức Chúa Trời nên cho chúng ta biết một trải nghiệm đơn giản. Ông cử hai người đến nhóm thờ phượng một người giàu có một người nghèo để theo dõi cách họ được cư xử ra sao. Cách chúng ta cư xử với con người sẽ bày tỏ điều chúng ta thật sự tin nơi Đức Chúa Trời! Chúng ta không thể tách rời mối liên hệ với con người ra khỏi mối tương giao với Đức Chúa Trời. “Vì có ai nói rằng, ta yêu Đức Chúa Trời mà lại ghét anh em mình thì là kẻ nói dối. Vì kẻ nào không yêu anh em mình thấy thì không thể yêu Đức Chúa Trời mình chẳng thấy được” (IGi 4:20).

Ở phân đoạn này, Gia-cơ xét đến 4 giáo lý Cơ Đốc căn bản trong ánh sáng của cách chúng ta cư xử với kẻ khác.

1. Thần tính của Đấng Christ (Gia 2:1-4)

“*Hỡi anh em, anh em đã tin đến Đức Chúa Giê-xu Christ, là Chúa vinh hiển chúng ta, thì chớ có tây vị người nào*”. Người Do Thái thời đó rất muốn được người ta trọng vọng và cũng tranh giành ảnh hưởng với kẻ khác. Những ví dụ của Chúa Giê-xu Christ ở sách Lu 14:7-14 nói về vấn đề này. Ngài cũng tố cáo người Pha-ri-si ở Mat 23:1-39

Tình trạng này cũng tồn tại trong thời đại chúng ta hôm nay. Những kẻ muốn leo lên đỉnh”kim tự tháp” vẫn hiện diện giữa vòng chúng ta, không chỉ trong lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hoá xã hội mà còn trong Hội Thánh Chúa nữa. Trong mỗi Hội Thánh dường như đều có những phe nhóm mà người mới tin Chúa khó lòng gia nhập. Một số thuộc viên lợi dụng chức vụ để đề cao hình ảnh của mình. Trong Hội Thánh Gia-cơ gửi thư đến, có nhiều tín đồ tranh thủ để đạt được chức vụ thuộc linh, nên Gia-cơ đã khuyến cáo họ về tư tưởng này (Gia 3:1).

Chúa Giê-xu Christ là Đấng chẳng tây vị ai. Cả những kẻ ghen ghét Ngài cũng thừa nhận: “Chúng tôi biết thầy là thật... không tư vị ai vì thầy không xem bề ngoài của người ta” (Mat 22:16). Chúa không xem bề ngoài nhưng Ngài xét tằm lòng con người. Ngài không để tâm đến của cải đời này hay địa vị xã hội. Dưới mắt Ngài, bà goá nghèo khổ dâng khoản tiền khiêm tốn còn cao trọng hơn mấy người Pha-ri-si giàu có đầy kiêu ngạo khi dâng của lễ đắt giá. Hơn thế, Ngài còn nhìn thấy những tư chất trong đời sống của các tội nhân. Ở Si-môn Ngài nhìn thấy “một viên đá cứng”. Ở người thu thuế tên Ma-thi-ơ, Ngài thấy một môn đệ trung tín ngày nào đó sẽ viết ra một trong 4 sách Phúc Âm! Các môn đệ ngạc nhiên khi Chúa nói chuyện với một phụ nữ bên giếng Si-kha, nhưng Chúa đã nhìn thấy nơi người phụ nữ này công cụ thu hoạch một mùa gặt lớn.

Chúng ta có khuynh hướng xét đoán người khác dựa vào quá khứ mà không nhìn thấy tương lai họ. Sau khi Sau-lor ở Tạt-sơ đã hối cải, Hội Thánh tại Giê-ru-sa-lem không dám tiếp nhận ông. Chính Ba-na-ba là người tin sự hối cải của Sau-lor, đã phá vỡ bức tường ngăn cách này (Cong 9:26-28). Chúng ta cũng dễ xét đoán kẻ khác khi nhìn vào bề ngoài hơn là xét thái độ trong lòng họ. Chúng ta không thích ngồi chung với một số người nào đó trong Hội Thánh vì họ không cùng “địa vị” với chúng ta. Chúa Giê-xu Christ là Bạn của tội nhân dù Ngài không hài lòng với tội lỗi họ. Đây không phải là thái độ thoả hiệp, nhưng là lòng thương xót đã khiến Ngài quan tâm họ để khi họ tin nhận sẽ được Ngài tha thứ.

Chúa Giê-xu Christ là Con người từng bị “người ta khinh dể và chán bỏ”. Đây là điều được tiên tri Ê-sai nói từ trước (Es 53:1-3). Ngài là Con người khốn khổ bị chính dân mình chối bỏ. Không giống như con cá và chim trời, Ngài không có nơi trú thân. Ngài đã lớn lên tại thành Na-xa-rét bé nhỏ trong một gia đình nghèo khó. Nếu bạn và tôi gặp Ngài lúc Ngài thi hành chức vụ trên đất, có lẽ dung mạo và hoàn cảnh sống của Ngài chẳng có vẻ gì hấp dẫn chúng ta!

Thế nhưng, Ngài chính là sự vinh hiển của Đức Chúa Trời! Vào thời Cựu Ước, vinh hiển của Đức Chúa Trời ngự trong đền tạm (Xu 40:34-38) và đền thánh (IVua 8:10-11). Khi Chúa Giê-xu Christ đến thế gian, sự vinh hiển của Đức Chúa Trời ở trong chính Ngài (Gi 1:14). Hôm nay, sự vinh hiển của Đức Chúa Trời cũng ở trong mỗi Cơ Đốc nhân (ICo 6:19-20) và Hội Thánh Ngài (Eph 2:21-22).

Các giáo sư thời Chúa Giê-xu Christ xét đoán Ngài dựa trên những tiêu chuẩn của con người nên đã chối bỏ Ngài. Họ cho rằng: Ngài chỉ là người xuất thân từ thành Na-xa-rét thấp hèn ở xứ Ga-li-lê, không tốt nghiệp ở một trong những thần học viện chính thống của họ. Quyền năng Ngài không được mọi người nhìn nhận. Ngài không có của cải vật chất quý giá

còn kể theo Ngài chỉ là đám người tầm thường, có cả những người thu thuế cùng kẻ có tội. Thế nhưng, Ngài chính là sự vinh hiển của Đức Chúa Trời! Bởi lẽ ấy, Chúa khuyến cáo các chức sắc tôn giáo rằng: “Đừng cứ bề ngoài mà xét đoán, nhưng phải xét đoán theo lẽ công bình” (Gi 7:24).

Đáng buồn thay, chúng ta thường phạm những sai lầm tương tự. Khi có những vị khách viếng thăm Hội Thánh chúng ta, chúng ta có xu hướng xét đoán họ dựa vào bề ngoài hơn là bề trong. Một quần áo, màu da, phong cách và những đặc điểm bên ngoài khác đã trở nên “nặng ký” hơn so với những bông trái thuộc linh có thể được bày tỏ trong đời sống họ!. Chúng ta phục vụ người giàu vì mong được “lợi lộc” nào đó từ họ cũng như né tránh kẻ nghèo khó vì e ngại họ? Chúa Giê-xu Christ không hành động như thế và Ngài cũng không hài lòng với cách cư xử đó.

Chúng ta bày tỏ thần tính Đấng Christ trong mối liên hệ với con người ra sao? Đơn giản là: Hãy nhìn mọi người bằng đôi mắt của Đấng Christ. Nếu khách viếng thăm là Cơ Đốc nhân, chúng ta tiếp đón họ vì Đấng Christ sống trong họ. Nếu khách không phải là người tin Chúa, chúng ta tiếp họ vì Đấng Christ đã chết thay họ. Chính Đấng Christ là sợi dây liên kết chúng ta với kẻ khác vì Ngài là dây liên lạc của tình yêu. Thân vị của Chúa Giê-xu Christ và công việc của Ngài là nền tảng cho mối liên hệ giữa người với người. Hơn thế, Đức Chúa Trời có thể dùng kẻ xấu tính nhất để quy vinh danh Ngài. Ngài đã dùng Phi-e-rơ, Xa-chê, Giăng, Mác... và Ngài còn có thể dùng những kẻ thấp hèn từng bị chúng ta khinh thường!

2. Ân điển Đức Chúa Trời (Gia 2:5-7)

Trọng tâm ở phân đoạn này là sự lựa chọn của Đức Chúa Trời trong ân điển Ngài. Nếu sự cứu rỗi dựa trên công lao của con người, đó không còn là ân điển. Ân điển của Đức Chúa Trời là quyền chọn lựa của Ngài dành cho những kẻ không tạo được sự cứu rỗi và cũng không xứng đáng được cứu rỗi. (Eph 1:4-7 2:8-10). Đức Chúa Trời cứu chúng ta hoàn toàn trên cơ sở của công tác Đấng Christ thực hiện nơi thập tự giá, chớ không do bất cứ “thành tích” nào của bản thân chúng ta.

Đức Chúa Trời không phân biệt chủng tộc (Cong 10:34). Các tín đồ Do Thái rất ngạc nhiên khi Phi-e-rơ đến với gia đình Cọt-nây (người ngoại) để giảng đạo và ăn chung với họ. Chủ đề bàn luận trong Giáo hội nghị của Hội Thánh đầu tiên nhằm vào vấn đề “Phải chăng người ngoại phải trở thành người Do Thái (chịu phép cắt bì) mới được gọi là Cơ Đốc nhân?” (Cong 15:1-41 Câu trả lời mà Đức Thánh Linh ban cho họ là “Không!” Trong ánh sáng của Đức Chúa Trời, không có sự phân biệt giữa người Do Thái hay người ngoại về sự xét đoán hoặc cứu rỗi (Ro 2:6-16 10:1-13).

Đức Chúa Trời cũng không phân biệt địa vị xã hội của con người. Đối với Ngài, chủ hay tớ (Eph 6:9), kẻ giàu hay người nghèo đều như nhau. Gia-cơ cho chúng ta biết rằng ân điển Đức Chúa Trời khiến kẻ giàu nhận biết sự nghiệp khó của họ vì họ không thể cậy nơi của cải mình, và ân điển Ngài làm cho kẻ nghèo khó trở nên giàu có vì họ được hưởng của cải về ân điển trong Đấng Christ (Gia 1:9-11). “Đức Giê-hô-va làm cho nghèo nàn và làm cho giàu có, Ngài hạ người xuống lại nhắc người lên, đem kẻ khốn cùng ra khỏi bụi đất và rút người nghèo khổ ra ngoài đống phân, đặt họ ngồi bên các quan trưởng, cùng ban cho một ngôi vinh hiển làm cơ nghiệp” (ISA 2:7).

Theo quan điểm của con người, Đức Chúa Trời chọn người nghèo chớ không phải người giàu vì họ là “kẻ đã được gọi, không có nhiều người khôn ngoan theo xác thịt, chẳng nhiều kẻ quyền thế, chẳng nhiều kẻ sang trọng. Nhưng Đức Chúa Trời đã chọn những sự dại ở thế gian để làm hổ thẹn những kẻ khôn, Đức Chúa Trời đã chọn những sự yếu ở thế gian để làm

hỗ trợ những sự mạnh” (ICo 1:26-27) kẻ nghèo ở thế gian đã trở nên giàu có trong đức tin là con cái Đức Chúa Trời, họ được thừa hưởng cơ nghiệp trong Nước Trời.

Con người có thể ở những tình trạng: hoặc nghèo trong đời này nhưng giàu có trong đời sau, hoặc có trong đời này nhưng khốn khổ trong đời sau (ITi 6:17-18). Chúng ta cũng có thể nghèo khó ở đời này lẫn đời sau, hoặc giàu có ở đời này lẫn đời sau. Kết quả này phụ thuộc vào những điều chúng ta làm cho Đấng Christ và của cải vật chất Ngài ban cho ta. Đức Chúa Trời hứa ban Nước Ngài cho những ai kính mến Ngài (Gia 2:5), chứ không phải những kẻ yêu đời này cùng vật chất phù du của nó.

Ở câu 6, 7 Gia-cơ quở trách các tín hữu một cách nghiêm túc: “Nếu anh em khinh dể người nghèo, anh em đang cư xử như kẻ giàu có vô tín!” Vào thời bấy giờ, kẻ giàu dễ dàng hà hiếp người nghèo khó, gây ảnh hưởng lớn trên những phán quyết của toà án và ngày càng giàu có hơn. Tiếc thay, hôm nay chúng ta cũng phạm những lầm lỗi của người xưa. Những tội lỗi này làm xúc phạm đến danh Đấng Christ. Chúa chúng ta là con người từng trải khốn khổ, bị xử bất công dưới tay những quan trưởng quyền thế đương thời.

Nếu chúng ta thật sự tin nơi chân lý về ân điển Đức Chúa Trời, chân lý ấy sẽ bắt phục và khiến chúng ta cư xử với mọi người trên nền tảng của ý muốn Đức Chúa Trời chứ không tùy thuộc nơi công đức hay địa vị xã hội của con người. Hội Thánh có phân biệt giai cấp sẽ không thể bày tỏ ân điển Đức Chúa Trời. Khi chịu chết trên thập tự. Chúa Giê-xu Christ đã phá bỏ bức tường ngăn cách dân Do Thái với dân ngoại (Eph 2:11-12). Qua sự giáng sinh và đời sống của Chúa, Ngài đã phá vỡ rào chắn giữa người giàu và kẻ nghèo, giữa người cao niên với kẻ trẻ tuổi, giữa người trí thức với kẻ thất học. Thật sai lầm nếu hôm nay chúng ta xây lại những bức tường ấy. Chúng ta không thể làm vậy nếu tin nơi ân điển của Đức Chúa Trời.

3. Lời Đức Chúa Trời (Gia 2:8-11)

Những năm gần đây, các tín hữu trong Hội Thánh có những cuộc thảo luận về quyền phép của Lời Đức Chúa Trời. Bảo vệ chân lý của lời Chúa là tinh thần lành mạnh, nhưng chúng ta đừng quên rằng đời sống và chức vụ của chúng ta là sự bảo vệ hữu hiệu nhất. Moody nói: “Mọi quyền Kinh Thánh phải được đóng bìa bằng da giày!”

Gia-cơ nhắc lại một điều răn trong luật pháp Chúa thời Cựu Ước “Hãy yêu người lân cận như mình” (Le 19:18). Trong câu chuyện Chúa Giê-xu Christ kể về người Sa-ma-ri nhân lành, Ngài cho biết người lân cận là bất cứ những ai cần sự giúp đỡ của chúng ta (Lu 10:25-37). Đây là một vấn đề về cơ hội, chứ không liên quan đến nơi chốn. Câu hỏi cần đặt ra không phải là “Ai là người lân cận tôi?”, nhưng phải là “Tôi sẽ là người lân cận của ai?”

Vì sao điều răn “Hãy yêu người lân cận như mình” được gọi là “luật hoàng gia”? Trên một phương diện điều răn này được Vua muôn vua là Đức Chúa Trời định trong luật pháp Ngài và được Con Ngài là Chúa Giê-xu Christ truyền lại cho các môn đệ (Gi 13:34). Thánh Linh Đức Chúa Trời cảm động sâu xa trong lòng chúng ta tình yêu Ngài để chia sẻ tình yêu ấy cho người khác (Ro 5:5). Người tin Chúa thật là người “đã học nơi Đức Chúa Trời, phải yêu thương nhau” (ITe 4:9). Lý do thứ hai, điều răn này được gọi là “luật hoàng gia” vì là điều răn lớn nhất trong luật pháp. “Yêu thương là sự làm trọn luật pháp” (Ro 13:10). Nếu mọi công dân thật sự yêu thương nhau: có lẽ sẽ chẳng cần phải lập ra hàng ngàn điều khoản phức tạp trong luật pháp!

Tuy nhiên, lý do chính tại sao luật này được gọi là “luật hoàng gia” vì ai vâng phục nó, nó sẽ khiến bạn thành một vị vua. Lòng thù hận biến con người thành kẻ nô lệ, nhưng tình yêu thương buông tha chúng ta khỏi những toan tính ích kỷ, giúp ta cai trị như một vị vua. Tình

yêu thương giúp chúng ta vâng lời Đức Chúa Trời và cư xử với tha nhân theo ý muốn Ngài. Chúng ta vâng theo luật pháp Chúa không phải vì sợ hãi nhưng vì tình yêu.

Lòng thiên vị sẽ khiến con người bất tuân mọi điều răn trong luật pháp Đức Chúa Trời. Bạn có thể phạm bất cứ điều răn nào trong 10 điều răn Chúa ban nếu bạn coi trọng địa vị xã hội hoặc tiền tài vật chất của kẻ khác. Lòng thiên vị con người sẽ biến bạn thành kẻ giả dối, lâu dần trở nên kẻ thờ thần tượng (muốn có nhiều tiền để được giàu sang) hoặc là kẻ bất hiếu với cha mẹ. Một khi đã bắt đầu hành động theo lòng tư kỷ và chối bỏ lời Đức Chúa Trời, chúng ta đang đối diện với nan đề. Không nhất thiết phạm mọi điều răn của Chúa mới gọi là phạm tội. Chỉ có một Đấng ban luật pháp nên mọi điều răn đều từ tâm trí và lòng Ngài được ban ra. Nếu bạn phạm một điều răn nào, nghĩa là bạn có khả năng phạm mọi điều răn và với tư tưởng bất tuân, bạn sẽ sẵn sàng phạm lỗi như vậy!

Tình yêu thương của Cơ Đốc nhân không có nghĩa là bạn phải cảm mến một người nào đó và chịu theo mọi ý muốn người ấy. Có thể bạn không thích lời lẽ và cá tính người ấy nên không xem người ấy như người bạn gương mẫu. Tình yêu thương của Cơ Đốc nhân được thể hiện qua cách chúng ta đối xử với người khác giống như Đức Chúa Trời đã đối xử với chúng ta. Đây là hành động của lý trí chứ không phải của cảm xúc tự tạo. Mục đích của hành động yêu thương nhằm quy vinh hiển cho Đức Chúa Trời. Phương tiện của lòng yêu thương là quyền năng Đức Thánh Linh hành động trong con người (“Vì trái của Thánh Linh là lòng yêu thương”), khi cư xử với ai bằng tình yêu, có thể bạn sẽ bị “lôi cuốn” khi quan tâm đến người ấy và nhìn thấy nơi người ấy (qua Đấng Christ) những phẩm chất bạn chưa từng biết.

Tương tự như trên, tình yêu thương của Cơ Đốc nhân không để con người ở hiện trạng của họ. Lòng yêu thương khiến người nghèo khó được an ủi nhiều, dạy người giàu có biết sử dụng đúng những nguồn lợi Đức Chúa Trời ban cho. Tình yêu thương luôn làm gương tốt (ICo 8:1), còn lòng ghen ghét luôn gây ra những vi phạm.

Chúng ta phải sống theo lời Kinh Thánh đã học. Nếu không làm theo điều răn quan trọng nhất “hãy yêu người lân cận như mình”, vậy chúng ta sẽ không làm được những lời dạy khác trong lời Chúa. Đây là vi phạm công khai của người Pha-ri-si khi họ quá chú trọng những vấn đề chi tiết mà bỏ qua những điều hệ trọng của luật pháp (Mat 23:23). Họ là kẻ vi phạm luật pháp nhưng cứ nghĩ mình đang bảo vệ cho luật pháp!

4. Sự đoán xét của Đức Chúa Trời (Gia 2:12-13)

Mọi người thuộc Cơ Đốc giáo chính thống đều tin sự trở lại của Chúa Giê-xu Christ và sự đoán xét cuối cùng, không phải mọi Cơ Đốc nhân đều tán đồng nhau về những chi tiết của các sự kiện ấy. Không ai chối cãi sự quan trọng của ngày đoán xét cuối cùng. Chúa Giê-xu Christ (Gi 5:24) và Phao-lô (Ro 8:1) đều đoan chắc với chúng ta rằng Cơ Đốc nhân sẽ không bị đoán xét tội lỗi nhưng mọi công việc họ sẽ được khai trình ra và được trả công xứng đáng (Ro 14:10-13 IICo 5:9-10).

- Lời nói của chúng ta sẽ bị đoán xét: Hãy để ý những lời nói dành cho hai vị khách ở Gia 2:3 Lời lẽ cùng thái độ chúng ta đối với kẻ khác sẽ bày tỏ ra trước mặt Đức Chúa Trời. Cả những lời thầm kín cũng bị đoán xét (Mat 12:36) vì đó là những lời nói xuất phát từ trong lòng. Vì vậy, khi Đức Chúa Trời đoán xét lời nói, là lúc Ngài đoán xét lòng người (Mat 12:34-37). Chúa Giê-xu Christ đã lưu ý vấn đề này trong Bài Giảng Trên Núi của Ngài (Mat 5:21-26,33-37 7:1-5,21-23).

- Hành động chúng ta sẽ bị đoán xét: Mời bạn đọc Co 3:22-25 để hiểu rõ hơn. Chúa thật sự không “nhớ đến tội lỗi” của chúng ta nữa (Gie 31:34 He 10:17), nhưng tội lỗi ảnh hưởng đến đạo đức và hành động của chúng ta. Chúng ta không thể tự do phạm tội mà vẫn hầu việc Chúa

trung tín được. Đức Chúa Trời tha thứ tội khi chúng ta xưng nhận trước mặt Ngài, nhưng Chúa không thể thay đổi được hậu quả của tội lỗi.

- Thái độ của chúng ta sẽ bị xét đoán: (Gia 2:13) Gia-cơ so sánh hai thái độ: bày tỏ lòng thương xót kẻ khác và không có lòng thương xót. Nếu chúng ta thương xót kẻ khác, sẽ được Đức Chúa Trời thương xót. Tuy vậy, chúng ta không nên bóp méo chân lý này. Không phải bằng cách bày tỏ lòng thương xót là chúng ta đã “mua” được lòng thương xót. Vì nếu lòng thương xót có thể mua được, đó không phải là lòng thương xót thật! Cũng không có nghĩa rằng chúng ta phải “nhẹ tay” với tội lỗi và chẳng bao giờ xét đến tội lỗi trọn đời sống kẻ khác. Có một người nói với tôi: “Tôi không lên án ai, vậy Đức Chúa Trời sẽ không xét đoán tôi”. Nhưng người ấy đã suy nghĩ sai lầm biết bao!

Sự thương xót và sự công bình đều đến từ Đức Chúa Trời nên không hề mâu thuẫn nhau. Nơi đâu Đức Chúa Trời nhìn thấy sự ăn năn và lòng tin cậy, Ngài sẽ bày tỏ sự thương xót. Nơi đâu Ngài nhìn thấy sự chống nghịch và lòng vô tín, Ngài sẽ thi hành sự đoán xét công bình. Chính tấm lòng tội nhân sẽ quyết định cho cách Đức Chúa Trời đối xử với họ. Câu chuyện Chúa kể trong Mat 18:21-25 minh họa cho chân lý trên. Câu chuyện không nói về sự cứu rỗi, nhưng đề cập sự tha thứ giữa các đầy tớ. Nếu chúng ta tha thứ anh em mình, vậy tấm lòng chúng ta đang rộng mở để có thể đón nhận sự tha thứ của Đức Chúa Trời.

Chúng ta sẽ bị xét đoán bởi “luật của sự tự do”. Khi làm theo luật pháp Chúa, chúng ta được buông tha khỏi tội lỗi và bước đi cách thông dong (Thi 119:45). Luật pháp Chúa cũng trang bị cho chúng ta sự tự do. Một đứa trẻ phải ở dưới những luật lệ và qui tắc vì nó chưa đủ trưởng thành để có thể quyết định hoặc đáp ứng những yêu cầu của cuộc sống. Nó được dạy cho kỷ luật bên ngoài để có thể phát triển kỷ luật bên trong và sẽ được tự do trong tương lai khi nó trưởng thành.

Sự tự do không phải là một “giấy phép” để hành động theo ý riêng, nếu vậy đó sẽ là một xiềng xích nô lệ khủng khiếp nhất. Sự tự do là quyền chúng ta có thể trở nên tất cả những gì chúng ta có thể trong Chúa Giê-xu Christ. “Giấy phép” chỉ là sự hạn chế, còn tự do là sự hoàn thành.

Cuối cùng lời Đức Chúa Trời được gọi là “luật pháp của sự tự do” vì Đức Chúa Trời nhìn thấy tấm lòng chúng ta và biết những điều chúng ta sẽ làm trong sự tự do. Sinh viên Cơ Đốc nào làm điều tốt chỉ vì nhà trường đã định ra kỷ luật hẳn hoi, sinh viên ấy chưa thật sự trưởng thành. Cậu ta sẽ làm gì khi rời ghế nhà trường? Lời Đức Chúa Trời có thể thay đổi lòng chúng ta và ban cho chúng ta ước muốn làm theo ý Đức Chúa Trời, để chúng ta vâng lời Ngài do sự thôi thúc trong lòng, chứ không do áp lực bên ngoài.

Có một sứ điệp hiển hiện trong phân đoạn này: đó là niềm tin của chúng ta phải điều khiển hành vi chúng ta. Nếu chúng ta thật sự tin rằng Chúa Giê-xu Christ là Con Đức Chúa Trời và Đức Chúa Trời là Đấng nhân từ, lời Ngài là chân lý và ngày kia Ngài sẽ xét đoán chúng ta, vậy hành vi của chúng ta sẽ phản ánh sự tin quyết của chúng ta. Trước khi cãi lẽ với những người không nhận biết giáo lý này, chúng ta cần biết chắc rằng mình có đang hành động theo những chân lý được biện hộ chẳng. Giô-na hiểu biết một thần học kỳ diệu, nhưng lại thù ghét kẻ khác và nổi giận với Đức Chúa Trời (Gion 4:1-11)

Một trong những cuộc trắc nghiệm đức tin chúng ta là cách chúng ta cư xử với người khác. Liệu bạn có thể vượt qua cuộc trắc nghiệm này không?

6. ĐỨC TIN GIẢ (Gia 2:14-26)

Đức tin là chìa khoá của đời sống Cơ Đốc. Tội nhân được cứu bởi đức tin (Eph 2:8-9), còn người tin Chúa phải bước đi bằng đức tin (II Co 5:7). Không có đức tin, con người không thể làm đẹp lòng Đức Chúa Trời (He 11:6). Bất cứ điều gì chúng ta hành động không bởi đức tin, đó là tội lỗi (Ro 14:23).

Có người nói rằng “Đức tin không phải là tin dù không thấy chứng cứ, nhưng đức tin là sự vâng lời dù hệ quả có ra sao”. Đọc He 11:1-40 bạn sẽ gặp những gương người xưa làm theo Lời Đức Chúa Trời dù phải trả giá nào. Đức tin không phải như loại cảm xúc mơ hồ trong chúng ta. Đức tin là sự biết chắc về chân lý của lời Đức Chúa Trời cùng những phước hạnh Ngài ban khi chúng ta vâng lời Ngài.

Ở đoạn này, Gia-cơ luận về mối liên hệ giữa đức tin và việc làm. Đây là chủ đề bàn luận có ý nghĩa bởi nếu chúng ta xem xét vấn đề này cách lệch lạc, chúng ta sẽ tạo nguy hiểm cho sự cứu rỗi đời đời của mình. Đức tin thế nào mới thật sự cứu được con người? Có cần thiết phải làm việc thiện để được cứu rỗi không? Làm sao một người có thể nhận biết rằng mình có thực hành một đức tin cứu rỗi thật không? Để giải đáp những thắc mắc này Gia-cơ cho chúng ta biết: có 3 loại đức tin và một trong số ấy là đức tin cứu rỗi thật.

1. Đức tin chết (Gia 2:14-17)

Ở Hội Thánh ban đầu cũng có những con người tự xưng mình là kẻ có đức tin thật, nhưng họ vẫn chưa được cứu. Bất cứ nơi đâu có cái thật, bạn tìm thấy cái giả ở đó. Chúa Giê-xu cảnh cáo rằng “Chẳng phải hễ những kẻ nói cùng ta rằng: Lạy Chúa, lạy Chúa, thì đều được vào Nước thiên đàng đâu, nhưng chỉ kẻ làm theo ý muốn của Cha ta ở trên trời mà thôi. (Mat 7:21)

Những người có “đức tin chết” sẽ thay thế việc làm bằng lời nói. Họ biết sử dụng đúng ngôn từ khi cầu nguyện hoặc lúc làm chứng thậm chí có thể trích dẫn chính xác những câu Kinh Thánh. Thế nhưng cách sống của họ chẳng giống như lời họ nói. Họ sai lầm khi nghĩ rằng lời nói cũng giá trị như việc làm!

Gia-cơ trình bày một minh họa đơn giản. Có một tín đồ nghèo khó đến nhóm với bạn hữu mình nhưng không có quần áo tốt và thiếu ăn uống hằng ngày. Kẻ có đức tin chết chú ý người nghèo và biết nhu cầu người ấy, nhưng chẳng làm gì để giúp đỡ người ấy cả! Anh ta chỉ nói những lời đạo đức giả. “Hãy đi cho bình an, hãy sưởi cho ấm và ăn cho no” (Gia 2:16). Người nghèo phải ra đi trong cơn đói khát trần trụi trước sự có mặt của kẻ đạo đức giả kia!

Áo quần và thực phẩm là nhu cầu cơ bản của mọi người trên đời (dù là người tin Chúa hay kẻ vô tín). “Có đủ ăn đủ mặc thì phải thoả lòng” (ITi 6:8). “Các ngươi chớ lo lắng mà nói rằng: Chúng ta sẽ ăn gì? Uống gì? Mặc gì? Vì mọi điều đó các dân ngoại vẫn thường tìm và Cha các ngươi trên trời vốn biết các ngươi cần dùng những điều đó rồi” (Mat 6:31-32). Khi cầu nguyện với Đức Chúa Trời, Gia-côp cũng trình dâng nhu cầu này: “Nếu Đức Chúa Trời ở cùng tôi, gìn giữ tôi trong lúc đi đường, cho bánh ăn, áo mặc...” (Sa 28:20)

Là Cơ Đốc nhân, chúng ta có nhiệm vụ phải đáp ứng nhu cầu kẻ khác, dù họ là ai. “Vậy, đương lúc có dịp tiện, hãy làm điều thiện cho mọi người, nhất là cho anh em chúng ta trong đức tin” (Ga 6:10). “Hễ các ngươi đã làm việc đó cho một người trong những người rất hèn mọn này của anh em ta, ấy là đã làm cho chính mình ta vậy” (Mat 25:40).

Giúp đỡ một người gặp khó khăn là cách bày tỏ tình yêu thương và đức tin được hành động bởi sự yêu thương (Ga 5:6). Sứ đồ Giăng nêu rõ khía cạnh về những việc thiện. “Nếu ai có của cải đời này, thấy anh em mình đương cùng túng mà chặt dạ, thì lòng yêu mến Đức Chúa Trời thế nào ở trong người ấy được! Hỡi các con cái bé mọn, chớ yêu mến bằng lời nói và lưỡi, nhưng bằng việc làm và chân lý.” (IGi 3:17-18) Trong câu chuyện về người Sa-ma-ri

nhân lành (Lu 10:25-37), thầy tế lễ và người Lê-vi đều được học biết nhiều về lẽ đạo, nhưng tỏ ra thờ ơ với kẻ hấp hối bên vệ đường. Họ đều muốn bảo vệ đức tin mình, vậy mà lại không bày tỏ đức tin ấy qua những việc thiện cần làm!

Ở câu 14, câu hỏi được nêu ra “đức tin đó cứu người ấy được chăng?” Đó là loại đức tin nào? Đó là loại đức tin chẳng bao giờ được bày tỏ bằng việc làm thiết thực. Câu trả lời là “Không!” Lời tuyên xưng đức tin nào không đem đến một đời sống đổi mới và thể hiện qua những việc lành, đó là lời tuyên bố giả dối. Đó là một đức tin chết. “Đức tin không sanh ra việc làm thì tự nó chết” (Gia 2:17). Nhà thần học nổi tiếng John Calvin nói rằng: “Chỉ một mình đức tin có thể xưng công nghĩa, nhưng đức tin xưng công nghĩa thì không bao giờ chỉ một mình”. Từ “chỉ một mình” có nghĩa là “tự chính nó” (c17) Đức tin cứu rỗi thật chẳng bao giờ tự cô lập mình, nhưng nó sẽ đem đến sự sống và sự sống sinh ra việc lành.

Người có đức tin chết chỉ sống với một “tri thức” chớ không phải thực tiễn. Trong đầu người ấy chỉ chứa những giáo lý cứu rỗi, nhưng chẳng bao giờ chịu đầu phục Đức Chúa Trời và tin Đấng Christ để được cứu rỗi. Người ấy biết sử dụng ngôn từ thần học chính xác, nhưng không bao giờ chứng thực lời nói mình bằng việc làm. Đức tin trong Đấng Christ đem lại sự sống (Gi 3:16) và nơi nào có sự sống hẳn phải có sự tăng trưởng cũng như kết quả. Trong đoạn này có 3 lần Gia-cơ lưu ý rằng “đức tin không sinh ra việc làm thì tự mình nó chết” (Gia 2:17,20,26).

Hãy đề phòng dạng đức tin thuần tri thức! Không ai đến với Đấng Christ bằng đức tin mà vẫn không có gì thay đổi, khác nào người ta chạm vào dòng điện 220 volt mà vẫn trở trợ! “Ai có Đức Chúa Con thì có sự sống, ai không có Con Đức Chúa Trời thì không có sự sống” (IGi 5:12). Đức tin chết không phải là đức tin cứu được con người. Đức tin chết là đức tin giả hiệu ru ngủ con người trong quan niệm sai lạc về sự sống đời đời.

2. Đức tin của ma quỷ (Gia 2:18-19)

Gia-cơ muốn gây sự sốt cho người đọc đây tự mãn, nên ông dùng ma quỷ làm ví dụ minh họa. Những năm gần đây, Hội Thánh Chúa khắp nơi đã nhận biết sự thực hữu và hoạt động của ma quỷ. Khi thi hành chức vụ trên đất, Chúa chúng ta thường đuổi tà ma và ban quyền năng đuổi quỷ cho các môn đệ. Phao-lô cũng từng đối diện với sự tấn công của ma quỷ trong chức vụ ông nên qua thư tín Eph 6:10-20 ông khuyên các tín hữu ban đầu cậy sức toàn năng của Đức Chúa Trời để được đứng vững mà địch lại sự tấn công của ma quỷ về mặt thuộc linh.

Thật đáng sự sốt đối với con người khi biết rằng ma quỷ cũng có đức tin! Ma quỷ tin điều gì? Trước hết, chúng tin nơi sự hiện hữu của Đức Chúa Trời. Chúng không phải là kẻ vô thần, cũng không là kẻ theo thuyết bất khả tri. Chúng cũng tin nơi thần tính của Đấng Christ. Mỗi khi gặp Chúa Giê-xu Christ (lúc Ngài thi hành chức vụ trên đất), ma quỷ đều làm chứng về danh của Con Đức Chúa Trời (Mac 3:11-12). Chúng tin có một nơi đoán phạt (Lu 8:31) cũng như nhận biết quyền đoán phạt của Chúa Giê-xu Christ (Mac 5:1-13) và đầu phục trước quyền của Lời Ngài.

“Hỡi Y-sơ-ra-ên! Hãy nghe: Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng ta là Giê-hô-va có một không hai” (Phu 6:4). Đây là lời xác quyết đức tin thường nhật của dân Do Thái mộ đạo. *“Người tin rằng chỉ có một Đức Chúa Trời mà thôi, người tin phải, ma quỷ cũng tin như vậy và run sợ”* (Gi 2:19). Người có đức tin chết chỉ nhận biết chân lý bằng lý trí, còn ma quỷ nhận biết bằng cảm xúc của chúng nên tin và rất run sợ.

Nhưng “tin và run sợ” không phải là một kinh nghiệm về sự cứu rỗi. Con người có thể được soi sáng để nhận biết chân lý, thậm chí run sợ trong lòng nhưng vẫn có thể hư mất đời

đời. Đức tin cứu rỗi thật mới là điều người ta có thể nhìn thấy và nhận biết: đó là một đời sống được đổi mới. “*Hãy chỉ cho ta đức tin của người không có việc làm, rồi ta sẽ chỉ cho người đức tin bởi việc làm của ta*” (Gia 2:18). Đó là lời thách thức của Gia-cơ.

Làm sao con người có thể khoe khoang đức tin mình nếu không có việc làm? Tội nhân hư mắt có thể làm được việc lành chăng? Không thể được! Khi tin nhận Đấng Christ, bạn là người “*được dựng nên trong Đức Chúa Giê-xu Christ để làm việc lành mà Đức Chúa Trời đã sắm sẵn trước cho chúng ta làm theo*” (Eph 2:10). Là Cơ Đốc nhân bạn cần tin nhận Đấng Christ và sống cho Ngài, cũng hãy nhận lấy sự sống và bày tỏ sự sống ra. Đức tin không đem lại kết quả thì không phải là đức tin cứu rỗi. Ở câu 20, chữ “*chết*” trong ngôn ngữ “*Hy Lạp*” mang ý nghĩa “*cần cỗi, vô ích*”, giống như vốn đầu tư không đem lại lợi nhuận nào.

Gia-cơ đã giới thiệu với chúng ta hai dạng đức tin không bao giờ cứu được tội nhân đức tin chết (chỉ dựa trên tri thức) và đức tin của ma quỷ (dựa trên tri thức lẫn cảm xúc). Để kết thúc phân đoạn này, ông trình bày một đức tin cứu rỗi tội nhân, đó là đức tin năng động.

3. Đức tin năng động (Gia 2:20-26)

Đức tin năng động là một đức tin thực hữu, có quyền năng và khiến đời sống được đổi mới. Gia-cơ cho biết đây là đức tin thật cứu rỗi con người. Trước tiên, đức tin năng động này dựa trên nền tảng của Lời Đức Chúa Trời. Chúng ta được tái sinh thuộc linh bởi Lời Đức Chúa Trời (Gia 1:18). Khi tiếp nhận lời Chúa, chúng ta được cứu (1:21). “*Đức tin đến bởi sự người ta nghe, mà người ta nghe, là khi lời của Đấng Christ được rao giảng*” (Ro 10:17).

Gia-cơ nêu gương Áp-ra-ham và Ra-háp để minh họa cho đức tin năng động vì họ đều nghe và tiếp nhận sứ điệp của Đức Chúa Trời qua Lời Ngài.

Đức tin chỉ tốt như đối tượng của nó. Một người trong rừng núi quỳ lạy trước tượng đá mong được cứu giúp nhưng chẳng thấy kết quả gì. Cho dù con người có niềm tin mạnh mẽ đến đâu nhưng nếu niềm tin ấy không hướng đến một đối tượng đúng đắn, sẽ không thành tựu được điều gì. Vấn đề “*tôi tin*” có thể là sự xác quyết của nhiều người thành tâm, nhưng câu hỏi quan trọng đặt ra ở đây là “*Bạn tin ai? Bạn tin điều gì?*” Chúng ta không được cứu bởi niềm tin đặt trong niềm tin, nhưng chúng ta được cứu bởi đức tin nơi Đấng Christ như được bày tỏ trong Lời Ngài.

Đức tin năng động được đặt nền tảng trên lời Đức Chúa Trời và tác động đến cả con người. Đức tin chết chỉ “*chạm*” đến trí tuệ, đức tin của ma quỷ chạm đến lý trí và cảm xúc, nhưng đức tin năng động ảnh hưởng đến ý chí. Cả con người đều đóng vai trò quan trọng trong đức tin thật. Tâm trí hiểu được chân lý tâm lòng ước muốn chân lý và ý chí hành động trên chân lý. Những con người được nêu tên trong He 11:1-40 là những con người hành động: Đức Chúa Trời phán ra lời Ngài và họ vâng theo. Một lần nữa “*đức tin không phải là hành động tin dù không thấy chứng cứ, nhưng đức tin là sự vâng lời dù hệ quả có ra sao*”.

Đức tin cứu rỗi thật sẽ dẫn đến hành động. Đức tin năng động không phải là tư duy của trí tuệ hay những cảm xúc kinh sợ, nhưng đó là đức tin đưa đến sự vâng phục của ý chí. Sự vâng phục này cũng không phải là một sự kiện biệt lập: nó là kết quả tiếp nối trong suốt đời sống con người. Sự vâng phục đưa đến việc làm.

Có nhiều việc làm được đề cập trong Kinh Thánh Tân Ước. “*Việc của luật pháp*” (Ga 2:16) có liên hệ đến nỗ lực của tội nhân nhằm làm hài lòng Đức Chúa Trời bằng cách vâng theo luật Môi-se. Dĩ nhiên tội nhân không thể được cứu bởi việc làm của luật pháp “*Việc làm của xác thịt*” (Ga 5:19) được thể hiện qua những người chưa được cứu, chỉ sống cho những điều

thuộc về sự tạo dựng cũ. Ngoài ra, còn có “việc ác” (Co 1:21) và “công việc chết” (He 9:14). Nơi đâu có đức tin năng động (đức tin cứu rỗi), nơi đó bạn sẽ nhìn thấy việc lành.

Gia-cơ minh họa cho chân lý trên qua đời sống của hai nhân vật nổi tiếng trong Kinh Thánh: Áp-ra-ham và Ra-háp, Bạn không thể tìm thấy hai nhân vật khác biệt nhau hơn! Áp-ra-ham là người Do Thái Ra-háp là người dân ngoại. Áp-ra-ham là người tin kính, nhưng Ra-háp là người tội lỗi, một con điếm. Áp-ra-ham là bạn của Đức Chúa Trời trong lúc Ra-háp nằm trong số những kẻ thù nghịch của Ngài. Nhưng họ có điểm chung nào? Cả hai đều thực hiện đức tin cứu rỗi nơi Đức Chúa Trời. Để biết thêm chi tiết, mời bạn đọc Sa 15:1-21 và 22:1-24. Đức Chúa Trời đã gọi Áp-ra-ham ra khỏi U-rơ thuộc xứ Canh-đê để dẫn ông vào xứ Ca-na-an và làm cho ông trở nên một dân tộc lớn. Chính qua dân tộc Y-sơ-ra-ên Đức Chúa Trời đã ban Đấng Christ của thế gian. Kinh nghiệm của Áp-ra-ham về sự cứu rỗi được chép trong Sa 15:1-21. Trong ban đêm, Đức Chúa Trời cho Áp-ra-ham thấy muôn vàn ngôi sao trên trời và ban cho ông lời hứa “... nếu người đếm được các ngôi sao thì hãy đến đi... Dòng dõi người cũng sẽ như vậy” Áp-ra-ham đã phản ứng ra sao? Kinh Thánh chép: “Áp-ra-ham tin Đức Giê-hô-va, thì Ngài kể sự đó là công bình cho người” (Sa 15:5-6).

Chữ “kê” là một thuật ngữ tài chính có nghĩa là “đưa vào tài khoản của ai”. Là tội nhân, “tài khoản” thuộc linh của Áp-ra-ham chỉ là con số không. Ông bị phá sản! Nhưng do tin cậy Đức Chúa Trời, Áp-ra-ham được Đức Chúa Trời đưa “sự công bình” vào “tài khoản” của mình. Áp-ra-ham không làm ra sự công bình nhưng ông được nó như sự ban cho của Đức Chúa Trời. Bởi đức tin, Đức Chúa Trời kê Áp-ra-ham là công bình. Ông là người “được xưng công bình bởi đức tin” (Ro 4:1-11)

Sự xưng công bình là một giáo lý quan trọng trong Kinh Thánh. Đó là hành động của Đức Chúa Trời khi Ngài kê tội nhân ăn năn tin nhận như người công trình dựa trên nền tảng công tác cứu chuộc trọn vẹn của Đấng Christ trên thập tự giá. Đây không phải là một tiến trình, nhưng là một hành động. Đây không phải là một điều gì đó con người làm, nhưng là điều Đức Chúa Trời làm cho tội nhân nào tin nhận Đấng Christ. Sự xưng công bình được thực hiện một lần đủ cả và bất di dịch.

Nếu mối tương giao giữa tội nhân và Đức Chúa Trời xảy ra cách kín nhiệm, làm sao biết được một người được xưng công bình hay không? Gương Áp-ra-ham là lời giải đáp cho câu hỏi trên người được xưng công bình có một đời sống đổi mới và luôn vâng theo ý muốn Đức Chúa Trời. Đức tin của người ấy được thể hiện qua việc làm.

Gia-cơ nêu sự kiện xảy ra trong cuộc đời Áp-ra-ham cách nhiều năm sau khi Áp-ra-ham được đổi mới. Đó là sự kiện ông phải dâng con là Y-sác làm của lễ (Sa 22:1-24). Áp-ra-ham được cứu không phải vì đã vâng theo mệnh lệnh khó khăn của Đức Chúa Trời. Sự vâng lời chứng tỏ rằng ông đã được cứu rỗi. Kinh Thánh chép: “Người thấy đức tin đồng công với việc làm, và nhờ việc làm mà đức tin được trọn vẹn” (2:22). Giữa đức tin với việc làm có một mối liên hệ trọn vẹn. Có người đã nói: “Áp-ra-ham được cứu không phải bởi đức tin và việc làm, nhưng bởi đức tin hành động”.

Làm thế nào Áp-ra-ham được xưng công bình bởi việc làm” (2:21) trong khi ông đã “được xưng công bình bởi đức tin” (Ro 4:1-11)? Bởi đức tin, Áp-ra-ham được xưng công bình trước mặt Đức Chúa Trời nên sự công bình của ông được công bố. Bởi việc làm Áp-ra-ham được xưng công bình trước mặt con người nên sự công bình của ông được bày tỏ. Dù không ai thật sự chứng kiến hành động Áp-ra-ham dâng con làm của lễ, nhưng câu chuyện được Đức Chúa Trời bày tỏ trong Sa 22:1-24 cho chúng ta thấy chúng có đức tin Áp-ra-ham được thể hiện qua việc làm của ông.

D. L. Moody nói rằng “Mọi Kinh Thánh phải được đóng bìa bằng da giày”. Ông nói vậy không phải vì ông là người bán giày phát đạt, nhưng vì ông là Cơ Đốc nhân tận tụy. Đức tin năng động làm theo ý muốn Đức Chúa Trời và bày tỏ chính nó qua đời sống thường nhật, cũng như qua việc làm. Than ôi, Hội Thánh chúng ta hôm nay vẫn có những con người thích hiệp với lời mô tả trong thư Tít, “họ xưng mình biết Đức Chúa Trời, nhưng theo những việc làm thì đều từ chối Ngài” (Tít 1:16). Phao-lô cũng cho chúng ta biết “lời này là chắc chắn, ta muốn con nói quyết sự đó, hầu cho những kẻ đã tin Đức Chúa Trời lo chăm chỉ làm việc lành” (Tít 3:8).

Gia-cơ nêu điển hình thứ hai là kỹ nữ Ra-háp. Câu chuyện về Ra-háp được chép trong sách Gios 2:1-24 và 6:1-27. Khi dân Y-sơ-ra-ên sắp đến vùng đất hứa và chiếm thành Giê-ri-cô, Giô-suê cho người đi do thám xứ này. Các thám tử gặp kỹ nữ Ra-háp và được nàng bảo vệ. Ra-háp khẳng định niềm tin mình nơi Đức Chúa Trời và biết việc Đức Chúa Trời sẽ hành động. Trước khi ra đi, các thám tử hứa sẽ cứu nàng cùng cả gia đình khi họ chiếm thành, và họ đã giữ lời hứa.

Đây là câu chuyện hay. Câu chuyện chứa đựng trong nó một trong những gương chứng vĩ đại nhất của đức tin cứu rỗi trong Kinh Thánh (He 11:31). Ra-háp nghe lời Đức Chúa Trời và biết rằng thành phố nơi nàng ở đã bị định tội. Chân lý này đã ảnh hưởng đến nàng và những người đồng hương đến nỗi lòng họ tan chảy ra (Gios 2:11). Ra-háp đáp ứng bằng lý trí, cảm xúc nhưng nàng cũng đáp ứng bằng ý chí. Nàng đã thực hiện một điều gì đó. Nàng đã liều mình bảo vệ các thám tử Do Thái. Hơn thế, nàng còn liều mình chia sẻ tin mừng về sự giải cứu cho những người trong gia đình. Ở Gios 2:1-18. Từ “kỹ nữ” theo ngôn ngữ Hê-bơ-ơ cũng có một nghĩa khác “người coi nhà trọ”. Ra-háp mở nhà trọ nên đương nhiên các thám tử phải đến đó. Theo tiếng Hy Lạp từ kỹ nữ trong Gia 2:25 rõ ràng nói đến một người đòi bại đạo đức. Trong He 21:31 cũng có cùng nghĩa đó. Mat 1:5 cho thấy Ra-háp đã lập gia đình trong Y-sơ-ra-ên và trở thành một tổ mẫu của Chúa Giê-xu Christ. Thật phước hạnh biết bao! Ra-háp đã trở thành một trong những anh hùng đức tin đầu tiên trong Kinh Thánh. Có lẽ bạn sẽ không khỏi so sánh Ra-háp với người đàn bà Sa-ma-ri tội lỗi được chép ở Gi 4:1-54

Ra-háp có lẽ đã từng trải qua “đức tin chết”, chỉ kinh nghiệm bằng lý trí. Hoặc có thể nàng có “đức tin của ma quỷ” vì tâm trí nàng được khai sáng và cảm xúc nàng khơi dậy. Nhưng nàng đã hành động với một đức tin năng động: tâm trí hiểu chân lý, tâm lòng bị tan chảy bởi chân lý và ý chí hành động theo chân lý. Ra-háp đã chứng minh đức tin nàng qua việc làm.

Nếu biết rằng Ra-háp chỉ nghe được rất ít thông tin, bạn mới thấy đức tin nàng thật sự kỳ diệu dường nào. Hôm nay, chúng ta đều được mặc khải đầy đủ về Đức Chúa Trời qua Lời Ngài và Con Ngài. Chúng ta được sống ở phía bên kia của Gô-gô-tha nên có Đức Thánh Linh cáo trách và dạy dỗ lời Ngài. “*Vì ai đã được ban cho nhiều, thì sẽ bị đòi lại nhiều*” (Lu 12:48). Đức tin của Ra-háp là bản cáo trạng buộc tội những kẻ vô tín hôm nay.

Gia 2:1-26 nhấn mạnh vấn đề Cơ Đốc nhân trưởng thành phải thực hành chân lý. Cơ Đốc nhân không chỉ hiểu biết những giáo lý mà còn phải áp dụng vào đời sống hằng ngày. Đức tin của Cơ Đốc nhân không phải là đức tin chết của những kẻ tri thức, hay đức tin ma quỷ của các thiên sứ sa ngã. Đó phải là đức tin năng động như đức tin của Áp-ra-ham và Ra-háp – một đức tin làm thay đổi đời sống dẫn đến việc làm cho Đức Chúa Trời.

Mỗi Cơ Đốc nhân đã tin nhận Chúa cần phải xét lại lòng mình và đời sống mình để biết chắc mình có một đức tin năng động đem đến sự cứu rỗi hay không. “Chính anh em hãy tự xét để xem mình có đức tin chẳng” (II Co 13:5a). Sa-tan là kẻ đại lừa dối, một trong những mưu kế của nó là “tài bất chước”. Nếu Sa-tan khiến được người nào tin rằng đức tin giả hiệu là đức tin thật, vậy nó đã giữ được người ấy trong quyền lực của nó.

Bạn hãy thử xét lòng mình bằng cách tự hỏi rằng:

1. Có một lúc nào đó tôi thật lòng biết mình là tội nhân, thừa nhận với bản thân và với Đức Chúa Trời?

2. Có một lúc nào đó lòng tôi giục giã chạy trốn khỏi con thanh nộ sắp xảy ra? Tôi có bao giờ lo âu về tội lỗi của mình cách thật nghiêm túc chưa?

3. Tôi có thật sự hiểu biết về Phúc Âm rằng Đấng Christ đã chết thay tội lỗi tôi và đã sống lại? Tôi có hiểu và thừa nhận rằng tôi không thể tự cứu mình?

4. Tôi có thành tâm ăn năn và từ bỏ tội lỗi mình? Hay tôi vẫn âm thầm “yêu” tội lỗi và muốn vui hưởng nó? Hoặc tôi ghét tội lỗi và kính sợ Đức Chúa Trời?

5. Tôi có tin nơi Đấng Christ và chỉ một mình Đấng Christ để được cứu rỗi? Tôi có muốn vui hưởng mối tương giao sống động với Ngài qua Lời Ngài và Đức Thánh Linh?

6. Đã có một thay đổi nào trong cuộc sống của tôi chưa? Tôi vẫn tiếp tục làm việc lành, hay thảnh thơi và làm cách yếu ớt? Tôi có muốn tăng trưởng về những điều về Chúa? Người khác có thể biết rằng tôi đang sống với Chúa Giê-xu Christ?

7. Tôi có khao khát nói về Đấng Christ cho người khác không? Hay tôi hổ thẹn về Ngài?

8. Tôi có thích liên hệ với con cái Đức Chúa Trời? Sự thờ phượng có phải là niềm vui mừng đối với tôi?

9. Tôi có sẵn sàng cho ngày Chúa tái lâm? Hay tôi sẽ hổ thẹn khi Ngài đến tiếp rước tôi?

Hẳn không phải mọi Cơ Đốc nhân đều có cùng kinh nghiệm bản thân, vì có nhiều mức độ thánh hoá khác nhau. Nhưng việc xem xét những vấn đề thuộc linh trên giúp chúng ta biết thực trạng mình trước mặt Đức Chúa Trời.

“Đức Chúa Trời ơi, xin hãy tra xét tôi, và biết lòng tôi, hãy thử thách tôi và biết tư tưởng tôi. Xin xem thử tôi có lỗi ác nào chẳng, xin dắt tôi vào con đường đời đời” (Thi 139:23-24)

7. KẸ GÂY RỐI BÉ NHẤT NHƯNG ẢNH HƯỞNG RỘNG NHẤT TRÊN ĐỜI (Gi 3:1-12)

Gia-cơ đã trình bày cho chúng ta hai đặc điểm của Cơ Đốc nhân trưởng thành: nhịn nhục trong hoạn nạn và thực hành chân lý. Ở phần đoạn này, ông chia sẻ đặc điểm thứ 3 của Cơ Đốc nhân trưởng thành. Làm chủ được lời nói.

Một mục sư đồng nghiệp kể tôi nghe về một người nổi tiếng là “ngồi lê đôi mách” trong Hội Thánh ông. Bà cứ lẩn quẩn quanh điện thoại gần như cả ngày, kể lể những “mẫu tin vật” cho bất cứ ai thích nghe bà nói. Ngày kia, bà đến gặp mục sư và nói: “Thưa mục sư, Chúa đã cáo trách tôi về tội lảm lời của tôi. Cái lưỡi tôi đã kéo tôi và những người khác vào tình trạng rắc rối?”

Bạn tôi biết bà nói không thật tâm vì bà vẫn từng hành động như vậy. Ông hỏi dò xét “Vậy bà định sẽ làm gì?”

–“Tôi muốn đặt cái lưỡi tôi trên bàn thờ!” Bà trả lời với vẻ nhiệt tình thành kính.

Bạn tôi ồn tồn đáp “Chẳng có bàn thờ nào đủ lớn như vậy đâu!” rồi bỏ đi để bà có thời gian suy nghĩ.

Những tin đồn mà Gia-cơ gửi thư đến hiển nhiên cũng có những vấn đề nghiêm trọng về “cái lưỡi” của họ. Gia-cơ khuyên họ “Phải mau nghe mà chậm nói, chậm giận” (Gia 1:19).

Người tin Chúa không cầm giữ được lưỡi mình thì không phải là người thật lòng tin đạo (1:26). Chúng ta phải nói và hành động như thể đang đối diện với sự đoán xét của Đấng Christ vậy (2:12). Khi đọc đoạn Kinh Thánh Gia 4:1,11-12 bạn sẽ có cảm giác nhóm người này hẳn đã tham dự vào những cuộc họp thích thú!

Làm chủ lời nói là một trong những quyền lớn nhất Đức Chúa Trời ban cho chúng ta. Nhờ có cái lưỡi con người có thể tôn vinh Đức Chúa Trời, cầu nguyện làm chứng và dẫn dắt kẻ hư mất đến với Đấng Christ. Đây quả là một đặc quyền! Thế nhưng cũng một cái lưỡi ấy, con người lại có thể nói dối để làm hại thanh danh kẻ khác hoặc làm đau lòng họ. Khả năng phát ngôn là khả năng gây ảnh hưởng trên người khác và làm trọn được những nhiệm vụ lớn lao, vậy mà chúng ta đôi lúc không chú ý đến khả năng này.

Để chúng ta có ấn tượng về tầm quan trọng của việc làm chủ lời nói và những hậu quả nghiêm trọng của lời nói, Gia-cơ trình bày 6 hình ảnh về cái lưỡi: hàm thiếc, bánh lái, lửa, những con vật độc, mạch nước và cây vả. Bạn có thể xếp 6 hình ảnh này vào 3 phân loại có ý nghĩa để thấy những sức mạnh của cái lưỡi:

1. Sức điều khiển... hàm thiếc và bánh lái (Gia 3:1-4)

Rõ ràng, mọi người trong cộng đồng này đều muốn dạy dỗ kẻ khác hoặc muốn làm người lãnh đạo thuộc linh, nên Gia-cơ phải khuyên họ “Trong vòng anh em chớ có nhiều người tự lập làm thầy” (Gia 3:1). Có lẽ họ đều chú trọng quá mức đến thẩm quyền về uy tín của chức vụ mà quên đi những trọng trách nặng nề. Những ai dạy dỗ lời Chúa phải chịu sự đoán xét khe khắt hơn. Các thầy giáo phải dùng “cái lưỡi” mình để chia sẻ chân lý của Đức Chúa Trời nên dễ bị vướng phải tội của lưỡi. Hơn thế, người dạy đạo phải thực hành những điều mình dạy kẻ khác. Thế nhưng, lời dạy dỗ của các tín hữu đương thời là giả dối. Bạn hãy nghĩ đến những hiểm họa có thể xảy ra nếu người dạy đạo không được trang bị sự hiểu biết hoặc đời sống thuộc linh không nêu gương tốt!

Nhưng không riêng gì những người dạy đạo bị cám dỗ và phạm tội mà mọi tín đồ phải thừa nhận rằng “chúng ta thấy đều vấp phạm nhiều cách lắm” (3:2a). Và tội của lưỡi dường như là tội hàng đầu của họ. Người nào biết kiềm chế cái lưỡi, chứng tỏ người ấy điều khiển được cả thân thể mình. Người ấy đúng là một con người trưởng thành.

Phải chăng Gia-cơ lầm lẫn khi gắn liền tội của lưỡi với tội của cả thân thể? Không, bởi vì lời nói thường dẫn đến hành động. Trong thế chiến II, tôi thường thấy những áp phích ghi dòng chữ: “Môi hở đấm tàu”. “Môi hở” còn huỷ hoại đời người nữa. Người nào lỡ “sây miệng” sẽ lập tức thấy mình rơi vào một trận chiến”. Cái lưỡi người ấy đã ép mọi quan thể còn lại trong thân phải bảo vệ nó.

Khi dùng hình ảnh về hàm thiếc và bánh lái, Gia-cơ muốn trình bày hai vật thể có hình dáng nhỏ bé nhưng có sức mạnh vĩ đại cũng như cái lưỡi: Hàm thiếc nhỏ bé giúp người cỡi ngựa điều khiển được con ngựa to lớn, còn cái bánh lái nhỏ giúp hoa tiêu điều khiển cả một con tàu khổng lồ. Cái lưỡi là quan thể nhỏ trong thân, nhưng vẫn có sức mạnh để làm những việc vĩ đại!

Cả hàm thiếc và bánh lái đều chế ngự được những đối lực. Hàm thiếc phải hãm được thú tính của con ngựa, bánh lái phải chống chọi gió và những dòng nước có thể làm con tàu đi lệch hướng. Cái lưỡi của con người cũng phải chế ngự được những đối lực. Bản chất cũ trong chúng ta luôn muốn điều khiển và xui chúng ta phạm tội. Có những hoàn cảnh xảy ra quanh chúng ta, khiến chúng ta thốt ra những lời không phải lẽ. Tội lỗi bên trong và áp lực bên ngoài cứ tìm thế điều khiển cái lưỡi chúng ta.

Mình hoạ trên cho thấy hàm thiếc và bánh lái phải ở dưới quyền điều khiển của một bàn tay mạnh mẽ. Người nài ngựa thuần thục hãm sức mạnh của con ngựa dưới sự điều khiển của mình. Vị hoa tiêu đầy kinh nghiệm can đảm lái con tàu vượt con sóng gió. Khi Chúa Giê-xu Christ nắm quyền điều khiển cái lái, chúng ta sẽ không còn sợ nói ra những điều không hay, thậm chí nói ra những điều đúng đắn nhưng không đúng lúc. Vua Sa-lô-môn khuyên rằng: “Sống chết ở nơi quyền của lái” (Ch 18:21). Đa-vít cũng cầu nguyện. “Hỡi Đức Giê-hô-va, xin hãy giữ miệng tôi, và canh cửa môi tôi. Xin chớ để lòng tôi hướng về điều gì xấu xa” (Thi 141:3-4a). Đa-vít biết rằng tấm lòng là chìa khoá mở ra những lời nói thích hợp. “Bởi vì do sự đầy dẫy trong lòng mà miệng mới nói ra” (Mat 12:34b). Khi Chúa Giê-xu Christ là chủ trong lòng con người, Ngài cũng làm chủ cả môi miệng nữa.

Hàm thiếc và bánh lái có sức mạnh điều khiển, nghĩa là chúng ảnh hưởng đến sự sống của nhiều người khác. Con ngựa lồng lên sẽ làm tổn hại khách bộ hành, còn con tàu bị trôi dạt sẽ gây tử vong cho hành khách. Lời chúng ta nói ra cũng ảnh hưởng đến cuộc đời kẻ khác. Lời quan toà phán quyết “có tội” hay “trắng án” sẽ ảnh hưởng đến số phận của tù nhân, gia đình và bạn hữu họ. Khi vị tổng thống Hoa-kỳ phát biểu đôi lời, ký vào vài tờ giấy, thì quốc gia này đối mặt ngay với chiến tranh. Ngay cả một từ “vâng” hoặc “không” thật đơn giản từ cửa miệng của cha mẹ nhưng cũng ảnh hưởng đến cuộc đời của đứa con họ.

Bạn đừng bao giờ coi thường những lời đã nói ra. Chúa Giê-xu Christ phán với một người phụ nữ bên giếng nước khiến cuộc đời bà và những người lân cận kinh nghiệm một đổi thay kỳ diệu (Gi 4:1-54). Phi-e-rơ giảng đạo trong ngày lễ Ngũ Tuần đã khiến 3.000 linh hồn được cứu bởi đức tin trong Đấng Christ (Cong 2:1-26).

Vào ngày 21/4/1855, Edward Kimball đi vào tiệm giày ở Boston và đã dẫn dắt thiếu niên Dwight L. Moody đến với Đấng Christ. Sau này, Moody đã trở thành một trong những truyền giáo lừng danh. Cái lái có quyền hướng dẫn kẻ khác bước vào những lựa chọn đúng đắn.

Đọc sách Châm ngôn rất có ích cho chúng ta, đặc biệt bạn hãy chú ý những chi tiết về lời nói “Lời đáp êm nhẹ làm nguôi cơn giận. Còn lời xẵng xóm trên thanh nợ thêm” (Ch 15:1) “Môi miệng nói dối giả lấy làm gớm ghiếc cho Đức Giê-hô-va” (Ch 12:22) “Hễ lẩm lời, vi phạm nào có thiếu nhưng ai cầm giữ miệng mình là khôn ngoan” (Ch 10:19) Thật vậy, cái lái giống như hàm thiếc và bánh lái có sức mạnh điều khiển. Thật ý nghĩa thay, khi cái lái của chúng ta có thể hướng dẫn kẻ khác đi trong con đường chính đáng!

2. Sức huỷ hoại: lửa và vật dữ (Gia 3:5-8)

Có lần tôi đi qua những tiệm sách cũ dọc đường Charming Cross ở Luân đôn. Tôi đưa ra nhận xét với người trông quầy sách rằng ở đây không có nhiều tiệm sách như tôi tưởng. Người ấy đáp: “Bởi vì trong một đêm vào thế chiến II, những quả bom lửa đã rơi xuống đốt cháy ít nhất một triệu cuốn sách”.

Một dịp khác, tôi và nhà tôi cùng một người bạn đi tham quan những khu rừng xinh đẹp ở California. Chúng tôi đến một khu vực đổ nát hoang tàn vì lửa cháy. Không chỉ có cảnh quan thiên nhiên mang vết hoang tàn, mà những cây gỗ quý trị giá hàng triệu mỹ-kim cũng bị cháy sạch. Khi chúng tôi đi qua khu vực cháy đen này, bạn tôi nhận xét: “Chắc có ai đó đã bật lửa để hút thuốc”.

Ngọn lửa có thể phát sinh từ một tia lửa nhỏ, nhưng sau đó có thể bùng lên và thiêu huỷ cả một thành phố. Một nguồn tin cho biết có một ngọn lửa xuất phát từ kho thóc O Leary ở Chicago lúc 8:30 tối ngày 8/10/1871. Do ngọn lửa lan nhanh, 100.000 người rơi vào cảnh màn trời chiếu đất 17.500 toà nhà bị phá huỷ 300 người thiệt mạng. Thành phố này bị tổn thất trên 400 triệu Mỹ kim.

Lời nói chúng ta có thể khởi phát như những ngọn lửa! “Lửa tắt tại thiếu củi cũng vậy khi chẳng có ai theo leo cuộc tranh cạnh bèn nguôi. Than chụm cho than đỏ, và củi để chụm lửa, người hay tranh cạnh xui nóng cái cọ cũng vậy” (Ch 26:20-21). Trong một số Hội Thánh, có những thuộc viên hoặc những người hữu sự không làm chủ được lời nói mình, gây ra những cuộc bất hoà. Hãy đặt cái lưỡi vào đúng chỗ đứng của nó, thì tinh thần hoà thuận và tình yêu thương sẽ điều khiển được nó.

Giống như ngọn lửa, cái lưỡi “có thể đốt cháy lên” mọi thứ. Đa-vít nói: “Tôi nói rằng tôi sẽ giữ các đường lối tôi, để tôi không dùng lưỡi mình mà phạm tội... lòng tôi nóng nảy trong mình tôi đương khi tôi suy ngẫm, lửa cháy lên, bấy giờ lưỡi tôi nói...” (Thi 39:1,3). Bạn trải qua kinh nghiệm này chưa? Chắc là vậy. Cái đầu nóng nảy cùng với tâm lòng nóng nảy sẽ dẫn đến những lời nói nóng nảy để sau đó chúng ta phải hối tiếc. Đa-vít cũng nóng tính nên ông phải cầu xin Chúa giúp đỡ mình kiềm chế tính khí. Thật không có gì lạ khi Sa-lô-môn nói rằng: “Người nào kiêng lời nói mình có tri thức” (Ch 17:27) “Kẻ nào chậm nóng giận có thông sáng lớn nhưng ai hay nóng nảy tôn lên sự điên cuồng” (Ch 14:29)

Tàng hầm trong nhà bạn tôi bị phát hoả. Khói lửa làm hư hại căn nhà khiến cả gia đình họ phải dọn ra ngoài để sửa sang lại căn nhà. Lời nói nóng nảy của chúng ta có thể huỷ hoại một gia đình, một lớp Trường Chúa Nhật hoặc một Hội Thánh. Phương cách duy nhất để phục hồi lại đổ vỡ chỉ bởi huyết của Đấng Christ.

Lửa cháy lên huỷ hoại tất cả, còn lời nói chúng ta thốt ra có thể gây nhiều tai hại. Một trong những sự buồn bực Chúa chúng ta phải gánh chịu khi Ngài hiện diện trên đất là thái độ kẻ thù nói về Ngài. Họ gọi Ngài là “người ham mê ăn uống” (Mat 11:19) vì Ngài đã ân cần nhận lời mời dùng bữa với những con người bị các người Pha-ri-si khinh ghét. Khi Chúa làm phép lạ, họ cho rằng Ngài là Chúa quỷ. Thậm chí lúc chịu chết trên thập tự, Chúa cũng bị kẻ thù khuấy rối và ném vào mặt Ngài những lời mắng nhiếc cay nghiệt.

Lửa vốn hay lan nhanh, nếu bạn thêm vào nhiên liệu nó sẽ càng lan xa. Cái lưỡi “đốt cháy cả đời người” (Gia 3:6) Gia-cơ muốn nói rằng cả đời người như được gắn với một bánh xe, nên ta không thể giữ mọi điều đứng tại chỗ. Cả đời người có thể bị huỷ hoại bởi cái lưỡi. Thời gian cũng không sửa lại được lỗi lầm do cái lưỡi gây nên. Chúng ta có thể xưng ra tội lỗi mình trong lời nói, nhưng ngọn lửa đã cháy vẫn cứ tiếp tục lan ra!

Khi lửa lan ra, nó sẽ thiêu huỷ mọi thứ quanh nó. Lời nói chúng ta cũng có sức huỷ hoại như vậy. Cứ một chữ được viết trong cuốn sách của Hitler (Mein Kampf) là có 125 sinh mạng bị cướp đi trong thế chiến II. Có thể lời nói chúng ta không gây ra chiến tranh hay làm huỷ hoại một thành phố, nhưng có thể làm tan nát lòng người khác và huỷ hoại thanh danh họ. Lời nói cũng có thể huỷ hoại linh hồn con người nếu khiến họ đi vào cõi vĩnh hằng không có Đấng Christ. Chúng ta cần phải để lời nói mình “có ân hậu theo luôn, và nêm thêm muối” (Co 4:6).

Cái lưỡi không chỉ như ngọn lửa, mà còn như một con thú nguy hiểm. Con thú ấy chẳng chịu ở yên và không dễ gì thuần phục được nó. Nó luôn tìm kiếm con mồi để vồ lấy cắn xé. Tôi và nhà tôi có lần lái xe đến công viên có thú hoang được thả ngoài trời, để xem chúng đi tới lui quanh môi trường tự nhiên này. Nhưng trên cửa công viên gắn những biển báo ghi dòng chữ “Đừng rời khỏi xe hơi của bạn! Đừng mở cửa kính!” Những “con thú hiền hoà” này có khả năng gây tai hoạ, thậm chí giết người.

Có một số thú vật mang nọc độc và lưỡi chúng phun ra nọc độc. Nó sẽ ngấm vào từ từ và giết chết con người. Có bao lần kẻ độc ác nào đó đã đưa “nọc độc” vào cuộc nói chuyện, hòng làm cho ‘chất độc’ ấy lan nhanh để cuối cùng gây tổn thương cho đối tượng người ấy muốn

hại? Là mục sư, tôi từng chứng kiến những cái lưỡi độc địa gây tai hại lớn cho những cá nhân, gia đình, các lớp học và cả Hội Thánh. Bạn có muốn thả lỏng những con sư tử đói hay những con rắn độc trong buổi thờ phượng sáng Chúa nhật? Dĩ nhiên là không! Nhưng những cái lưỡi ương bướng có thể gây những tai hại như vậy.

Gia-cơ nhắc chúng ta rằng thú vật có thể được thuần hoá và lửa có thể được chế ngự. Khi thuần hoá một con vật, bạn có trong tay một “kẻ giúp việc” chứ không phải là kẻ huỷ diệt. Khi chế ngự được lửa, bạn tạo ra được năng lượng. Con người không thể kiềm hãm được cái lưỡi, mà chỉ Đức Chúa Trời mới làm được điều ấy. Cái lưỡi của bạn không cần phải “bị lửa địa ngục đốt cháy” (Gia 3:6). Giống như những sứ đồ trong ngày lễ Ngũ Tuần, cái lưỡi có thể “bị lửa thiên đàng đốt cháy”! Nếu Đức Chúa Trời thấp lên ngọn lửa và điều khiển được lửa ấy, thì cái lưỡi có thể làm một công cụ mạnh mẽ để đưa tội nhân hư mất đến sự cứu rỗi và gây dựng Hội Thánh Chúa. Dĩ nhiên, yếu tố quan trọng chính là tấm lòng, vì “do sự đầy dẫy trong lòng mà miệng mới nói ra” (Mat 12:34). Nếu tấm lòng chứa những thù hận, Sa-tan sẽ thấp lên ngọn lửa. Nhưng nếu tấm lòng tràn ngập tình yêu thương, Đức Chúa Trời sẽ thấp lên ngọn lửa!

3. Quyền đem đến sự vui mừng: Mạch nước và cây ra quả (Gia 3:9-12)

Mạch nước cung cấp cho con người dòng nước mát để duy trì sự sống. Ở các quốc gia Đông phương, sự hiện diện của mạch nước trong là một ơn phước lớn cho cả làng. Con người cần nước không chỉ để uống mà còn để giặt giũ, nấu ăn, làm vườn và những công việc cần thiết khác: “Lời nói của miệng loài người giống như nước sâu. Nguồn sự khôn ngoan khác nào cái khe nước chảy” (Ch 18:4) “Miệng người công bình là một nguồn sự sống” (Ch 10:11) “Sự dạy dỗ của người khôn ngoan vốn một nguồn sự sống, đặng khiến người ta tránh khỏi bầy sự chết” (Ch 13:14) Những câu Kinh Thánh trên có cùng ý nghĩa với những điều Gia-cơ viết và nhấn mạnh tầm quan trọng của lời nói.

Nước là nguồn sự sống, và lời nói chúng ta có thể ban sự sống. Dầu vậy, nếu nước không được quản lý tốt sẽ đem đến sự chết và huỷ diệt. Con lũ lụt ở thành phố Johnstown bang Pennsylvania vào năm 1889 đã cướp đi 2.200 mạng người và gây tổn thất tài sản trị giá 10 triệu Mỹ kim. “Sống chết ở nơi quyền của lưỡi” (Ch 18:21).

Tuy nhiên khi chúng ta cúi xuống một nguồn nước để tìm kiếm dòng nước mát, ít khi chúng ta nghĩ đến những con lụt. Chúng ta chỉ nghĩ đến sự cung cấp quý báu của dòng nước mát ngọt ngào. Chúng ta không thể sống khoẻ mạnh nếu thiếu nước: “Lời vô độ đâm xoi khác nào gươm: nhưng lưỡi người khôn ngoan vốn là thuốc hay” (Ch 12:18) Khi đến với các tín đồ ở thành Rô-ma, lời cầu nguyện của Phao-lô đã làm “tươi mới” họ (Ro 15:32-33). Ông cũng thường kể tên những tín đồ đã làm ông vui mừng (ICo 16:18 Phil 1:7,20).

Nước còn có tính chất làm sạch. Trong đền thờ thời Cựu Ước có chuẩn bị sẵn thùng nước để các thầy tế lễ rửa sạch tay chân trước khi hầu việc Đức Chúa Trời. Lời Đức Chúa Trời chính là nguồn nước thuộc linh khiến chúng ta được tinh sạch (Gi 15:3 Eph 5:26-27). Lời nói của chúng ta dành cho người khác cũng có thể làm họ được tinh sạch và thánh hoá. Lời nói chúng ta phải giống như dòng sông được mô tả trong sách Exe 47:1-23 đem đến sự sống cho mọi vật xung quanh.

Cái lưỡi cũng là một quan thể đem đến sự vui mừng, vì nó giống như một cây. Ở những vùng đất được nói đến trong Kinh Thánh, cây có ý nghĩa quyết định cho sự phát triển kinh tế: làm cho đất tốt, tạo vẻ mỹ quan, toả bóng mát và ra quả. Lời nói chúng ta có thể là nơi nương náu và yên ủi kẻ lữ hành mệt mỏi, làm no lòng những linh hồn đói khát. “Môi miệng người công bình nuôi dạy nhiều người” (Ch 10:21). Chúa Giê-xu Christ phán “Những lời ta phán

cùng người đều là thần linh và sự sống” (Gi 6:63b). Khi chia sẻ lời Chúa cho kẻ khác, là chúng ta đã dạy dỗ và khích lệ họ bằng lời Ngài.

Phần quan trọng nhất trong cây là phần rễ. Nếu các nhánh rễ của nó bám sâu, cây sẽ tăng trưởng mạnh mẽ. Nếu chúng ta đâm rễ trong mọi điều Chúa dạy, lời nói chúng ta sẽ là “trái” của mối tương giao với Chúa. Chúng ta sẽ như “người công bình” trong Thi 1:1-6 và kết quả đúng mùa. Lý do Chúa chúng ta có thể nói những lời “phải lẽ phải lúc”, vì Ngài luôn giữ mối giao thông với Cha trên trời và lắng nghe lời Cha mỗi ngày. Bạn hãy nghe Ngài làm chứng: “Chúa Giê-hô-va đã ban cho ta cái lưỡi của người được dạy dỗ, hầu cho ta biết dùng lời nói nâng đỡ kẻ mệt mỏi. Ngài đánh thức ta mỗi buổi sớm mai, đánh thức tai ta để nghe lời Ngài dạy, như học trò vậy” (Es 50:4). “Sáng hôm sau, trời còn mờ mờ, Ngài chờ dậy, bước ra, đi vào nơi vắng vẻ, và cầu nguyện tại đó” (Mac 1:35).

Nếu bạn và tôi muốn có cái lưỡi nói ra những sự vui mừng, chúng ta phải gặp Chúa mỗi ngày để học hỏi nơi Ngài. Chúng ta phải đâm rễ thuộc linh thật sâu trong Lời Ngài, cầu nguyện, suy ngẫm, để Thánh Linh Đức Chúa Trời đầy dẫy trong lòng chúng ta tình yêu và chân lý của Ngài.

Gia-cơ cũng đưa ra một lời khuyên: một mạch nước không thể cùng lúc lại cho ra hai loại nước và cây cũng không thể sanh hai loại quả. Chúng ta đều biết rằng mạch nước ngọt luôn chảy ra nước ngọt, cây vả cho trái vả, cây ô-li-ve cho trái ô-li-ve. Bản chất nào tái sản sinh ra loại nấy.

Nếu cái lưỡi luôn nói ra lời mâu thuẫn, vậy do tâm lòng đã có điều gì đó bất ổn. Tôi nghe nói có một tín đồ nổi cáu về việc làm của mình và buông ra những lời chửi rủa. Sau đó anh ngượng ngùng nói với đối tác của mình: “Tôi không biết tại sao tôi nói vậy. Thật sự tôi không nghĩ vậy”. Nhưng đối tác của anh khôn khéo đáp: “Anh đã nghĩ như vậy, nếu không miệng anh chẳng thể nào thốt ra như vậy được”. Khi Phi-e-rơ phá vỡ mối liên hệ với Chúa, ông cũng thốt ra những lời rủa sả thể thốt, nhưng sau đó ông ra ngoài khóc lóc đắng cay và xưng ra tội lỗi mình.

Cái lưỡi nào vừa nói ra lời lành từ Đức Chúa Trời lại có thể rủa sả con người là vật thọ tạo theo hình ảnh Đức Chúa Trời, vậy cái lưỡi đó rất cần được điều trị bằng phương thuốc thuộc linh! Con người rất dễ dàng có thể hát thánh ca tôn vinh Chúa suốt buổi thờ phượng lại có thể trở về nhà cãi vã với gia đình. Chúng ta không nên hành động như vậy.

Dĩ nhiên, vấn đề không ở tại cái lưỡi, nhưng ở tại tâm lòng. Con người rất dễ chất chứa “sự ghen tương cay đắng và sự tranh cạnh trong lòng mình (Gia 3:14) “Song những điều bởi miệng mà ra là từ trong lòng, thì những điều đó làm dơ dáy người” (Mat 15:18). “Khá giữ tâm lòng của con hơn hết, vì các nguồn sự sống do nơi nó mà ra” (Ch 4:23). Khi lòng chúng ta đầy dẫy lời Đức Chúa Trời và chúng ta đầu phục Thánh Linh Ngài, Ngài sẽ dùng chúng ta để đem đến sự vui mừng cho kẻ khác. Lúc ấy, chúng ta sẽ như những mạch nước mát ngọt ngào và cây ra quả xum xuê.

Để kết thúc chương này, tôi xin đề nghị các bạn hãy bắt đầu sử dụng những câu nói sau đây để giúp đời sống bạn được đổi mới. Nếu bạn dùng những câu này và nói ra từ chính tâm lòng thành thật của mình, bạn sẽ thấy Đức Chúa Trời sử dụng bạn để làm nguồn phước an ủi khích lệ nhiều người. Chỉ có vài câu nói nhưng sẽ đem đến cho đời sống bạn kết quả.

- “Xin mời” và “Cảm ơn (bạn)”: Bạn dùng những lời này khi cư xử với người khác để bày tỏ sự tôn trọng của mình.

- “Tôi xin lỗi”: Là phương cách để bạn phá bỏ những bức tường ngăn cách chia rẽ và xây lên những chiếc cầu nối.

- "Tôi mến bạn": Bạn cần yêu mến anh em mình và yêu cả kẻ thù nữa. Câu nói này truyền tải một sức mạnh kỳ diệu!

- "Tôi sẽ cầu nguyện cho bạn": Bạn phải chắc chắn mình sẽ làm được. Nếu bạn có thể nói với Đức Chúa Trời về kẻ khác, vậy cũng có thể nói với kẻ khác về Đức Chúa Trời. Lời cầu thay của chúng ta dành cho người khác sẽ giúp chúng ta giữ mối liên hệ với họ. Đừng bao giờ nói câu "Tôi sẽ cầu nguyện cho bạn" bằng thái độ kiêu ngạo như thể mình "thuộc linh" hơn kẻ khác. Chúng ta cần nói lời ấy bằng thái độ khích lệ để người khác biết rằng họ được chúng ta quan tâm và họ có thể gặp chúng ta tại ngôi ơn phước.

Thật vậy, "kẻ gây rối" bé nhất nhưng ảnh hưởng rộng nhất trên đời chính là cái lưỡi. Nhưng nó không nên là kẻ gây rối! Đức Chúa Trời có thể dùng cái lưỡi chúng ta để đưa dắt kẻ khác vào con đường sự sống và giúp họ vui mừng trong những thử thách của cuộc đời. Cái lưỡi là quan thể bé nhỏ nhưng có sức mạnh tuyệt vời!

Bạn hãy dâng cho Đức Chúa Trời cái lưỡi và tâm lòng bạn mỗi ngày cũng như cầu xin Ngài sử dụng bạn làm nguồn phước cho tha nhân.

8. NGUỒN CỦA SỰ KHÔN NGOAN (Gia 3:13-18)

Sự khôn ngoan là điều dân Do Thái rất cần. Họ ý thức rằng có tri thức vẫn chưa đủ, bạn cần phải có khôn ngoan để có thể sử dụng tri thức ấy một cách đúng đắn. Chúng ta đều biết con người vốn rất thông minh, thậm chí có người là thiên tài, thế nhưng dường như họ không thể thực hiện được những việc đơn giản nhất trong cuộc sống. Con người có thể vận hành những chiếc máy vi tính nhưng không thể điều khiển được đời sống bản thân mình! "Sự khôn ngoan là điều cần nhất, vậy khá cầu lấy sự khôn ngoan" (Ch 4:7).

Gia-cơ tiếp tục khuyên nhủ những tín hữu muốn làm thầy dạy đạo trong Hội Thánh (Gia 3:1). Đứng trước mọi người để dạy dỗ họ, thật chẳng đơn giản chút nào. Bạn phải biết mình sẽ nói gì. Đây là lúc cần có sự khôn ngoan. Tri thức giúp chúng ta phân tích mọi sự, nhưng sự khôn ngoan giúp chúng ta biết kết hợp mọi sự lại và liên hệ chân lý của Đức Chúa Trời vào đời sống hằng ngày. Chúng ta đều biết có những người giảng đạo và dạy kẻ khác nhiều điều tốt lành nhưng lại bỏ qua phần trọng tâm của sứ điệp Đức Chúa Trời và chẳng ứng dụng chân lý vào đời sống hằng ngày. Gia-cơ muốn đề cập đến "tri thức" không có sự khôn ngoan. Ông đang tương phản sự khôn ngoan thật với sự khôn ngoan giả ở 3 phương diện:

1. Tương phản trong nguồn gốc (Gia 3:15,17a)

Sự khôn ngoan thật bắt nguồn từ trên cao, nhưng sự khôn ngoan giả thuộc về đất. Nói cách khác, có một sự "khôn ngoan từ trên cao" đến bởi Đức Chúa Trời và có một "sự khôn ngoan do con người tạo ra" không từ Ngài mà đến. Điều gì không đến từ Đức Chúa Trời đều hư mất dù trong hiện tại nó dường như rất thành công.

Kinh thánh cũng ghi lại nhiều điển hình về sự khôn ngoan lạc lối của con người. Việc xây tháp Ba-bên dường như là một công trình khôn ngoan nhưng đã kết thúc trong thất bại và bồi rối (Sa 11:1-9). Việc Áp-ra-ham đến Ai Cập khi nạn đói xảy ra ở Ca-na-an dường như là hành động khôn ngoan nhưng kết quả đã chứng minh điều ngược lại (Sa 12:10-20). Vua Sau-lơ nghĩ rằng mặc áo giáp cho cậu bé Đa-vít để đối đầu với một Gô-li-át to lớn là thượng sách, nhưng Đức Chúa Trời có một chương trình hành động khác hẳn (ISa 17:38). Các môn đệ Chúa cho rằng giải tán đám đông và để họ tự tìm lương thực là giải pháp khôn ngoan, nhưng Chúa Giê-xu Christ đã nuôi đoàn dân đông bằng vài cái bánh và vài con cá. Những người Rô-ma "đầy kinh nghiệm" trong Cong 27:1-44 tưởng rằng quăng đồ đạc trong tàu xuống biển và thả đến thành Rô-ma là quyết định khôn ngoan, mặc cho Phao-lô khuyên giải. Con bão xảy đến đã

chứng minh rằng sự khôn ngoan của Phao-lô quý báu hơn lời tham vấn của mấy kẻ “tùng trãi”. Họ hối tiếc đã không nghe lời khuyên của Phao-lô.

Nguồn sự khôn ngoan của con người từ đâu đến? “Sự khôn ngoan đó không phải từ trên mà xuống đất, trái lại nó thuộc về đất, về xác thịt và về ma quỷ” (Gia 3:15). Người tin Chúa phải đối diện 3 kẻ thù: thế gian, xác thịt và ma quỷ.

Cũng có một sự khôn ngoan gọi là “sự khôn ngoan của thế gian” (ICo 1:20-21). Bạn đừng nhầm lẫn tri thức của thế gian với sự khôn ngoan của thế gian. Chắc hẳn thế gian có biết bao kiến thức đem đến lợi ích cho chúng ta, nhưng không nhiều sự khôn ngoan. Con người khám phá ra những bí ẩn của vũ trụ, nhưng chẳng thay đổi được vũ trụ. Đa số những điều con người khám phá hoặc sáng chế đều đi ngược lại ý muốn của con người. Hơn một thế kỷ trước, Henry David Thoreau báo động rằng “con người đã cải tiến những phương tiện cho những mục tiêu không thể cải thiện được”.

Khi đi xe lửa trong thành phố, tôi cứ nhớ đến một người ở Boston đã tiếp rước một học giả Trung quốc nổi tiếng. Ông ta đón người bạn phương Đông này tại sân ga và vội vã kéo ông ấy đến chỗ xe điện ngầm. Vừa chạy qua sân ga điện ngầm, ông ta vừa hồn hồn nói với vị khách mời: “Nếu chúng ta chạy nhanh và bắt kịp chuyến xe lửa kế tiếp chúng ta sẽ tiết kiệm được 3 phút”. Nhà triết học điềm tĩnh hỏi: “Chúng ta sẽ làm được điều gì ý nghĩa trong 3 phút tiết kiệm được đó?”

Với sự khôn ngoan riêng của mình, thế gian không nhìn biết sự hiện hữu của Đức Chúa Trời và lại còn chôi bỏ Phúc Âm của Ngài. “Bởi vì lời giảng về thập tự giá, thì những người hư mất cho là điên dại” (ICo 1:18). Người nào ham mê sự khôn ngoan của thế gian, người ấy cần phải đọc hai đoạn đầu sách ICô-rinh-tô và hãy chú ý mức độ Phao-lô luận về sự khôn ngoan của loài người và sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời. Đối với Đức Chúa Trời, sự khôn ngoan của loài người chỉ là sự rồ dại (ICo 1:20). Nhưng con người cũng xem sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời là sự rồ dại (ICo 2:14). Sự khôn ngoan của con người xuất phát từ lý trí, nhưng sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời đến từ sự mạc khải. Sự khôn ngoan của con người sẽ bị huỷ diệt nhưng sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời còn lại đời đời (ICo 1:19).

Thế gian chống nghịch với Đức Chúa Trời, nên đã huỷ hoại sự khôn ngoan của mình. Sự phát triển của tri thức con người càng cao, nan đề càng phát sinh “Kính sợ Đức Giê-hô-va, ấy là khởi đầu sự khôn ngoan, sự nhìn biết Đấng Thánh, đó là sự thông sáng” (Ch 9:10). “Chẳng có sự kính sợ Đức Chúa Trời ở trước mặt chúng nó” (Ro 3:18).

Sự khôn ngoan giả hiệu này xuất phát từ “tánh xác thịt”. Ở ICo 2:14 14:44,46 từ “xác thịt” hoặc “huyết khí” được dịch từ chữ Hy Lạp là “psukikos” với nghĩa đối lập là “thiên linh / thuộc linh” Ở Cac 19:1-30 chữ này được dịch là “hành dâm” (c.2). Bản chất sa đọa của con người luôn đối lập với bản tính mới từ Đức Chúa Trời. Sự khôn ngoan treo bản tính xác thịt hoàn toàn tách biệt với Thánh Linh Đức Chúa Trời.

Sự “khôn ngoan thuộc về đất” này cũng là “sự khôn ngoan thuộc về ma quỷ”. Ở Sa 3:1-24 Sa-tan thành công khi lừa dối được Ê-va và suốt Kinh Thánh cũng nói về sự khôn ngoan của ma quỷ đang hành động để nghịch lại sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời. Sa-tan thuyết phục Ê-va tin rằng bà sẽ trở nên giống Đức Chúa Trời. Nó nói rằng trái cây giữa vườn sẽ khiến Ê-va khôn ngoan kể từ sự kiện ấy, con người vẫn tiếp tục tin lời giả dối của Sa-tan để được làm “kẻ khôn ngoan” (Ro 1:18-25). Sa-tan chính là con rắn xưa đầy xảo quyệt! Nó dùng sự khôn ngoan để khuấy động bạn nếu bạn không biết sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời.

Đối lập với sự khôn ngoan thuộc về đất, về xác thịt và về ma quỷ”, Gia-cơ trình bày một sự khôn ngoan khác: đó là sự khôn ngoan “từ trên xuống” (Gia 3:17). “Mọi ân điển tốt lành

cùng sự ban cho trọn vẹn đều đến từ nơi cao và bởi Cha sáng láng mà xuống” (Gia 1:17). Người tin Chúa trông đợi những nhu cầu của mình “từ nơi cao”, vì là “công dân trên trời” (Phi 3:20) và vì Cha người ấy là Đấng ở trên trời (Mat 6:9). Người ấy có của cải trên trời chớ chẳng ở dưới đất (Mat 6:19), được sinh từ trên cao khi tin nhận Chúa Giê-xu Christ (Gi 3:1-7). Quê hương của người tin Chúa ở trên trời (Gi 14:1-6) nên sự hy vọng của người ấy cũng ở trên trời. Người ấy đặt mọi tâm huyết vào những điều thuộc về trời chớ không thuộc về đất (Co 3:1-4).

Sự khôn ngoan của Cơ Đốc nhân là gì? Phải chăng người ấy cậy nơi những triết lý của đời này? Không phải vậy! Trước hết, Chúa Giê-xu Christ là nguồn khôn ngoan của chúng ta (ICo 1:24,30). Trong Chúa Giê-xu Christ đã giấu kín mọi sự quý báu về khôn ngoan thông sáng” (Co 2:3). Bước đầu tiên để đến với sự khôn ngoan thật chỉ bằng cách tin nhận Chúa Giê-xu Christ làm Đấng Christ.

Lời Đức Chúa Trời cũng là sự khôn ngoan của chúng ta. “Này đây, ta đã dạy các ngươi những mệnh lệnh và luật lệ... Vậy các ngươi phải giữ làm theo các mệnh lệnh và luật lệ này, vì ấy là sự khôn ngoan và sự thông sáng của các ngươi trước mặt các dân tộc” (Phu 4:5a,6a). Kinh Thánh có thể khiến chúng ta “khôn ngoan để được cứu bởi đức tin trong Đức Chúa Giê-xu Christ” (ITi 3:15). Gia 1:5 cho biết chúng ta tìm được sự khôn ngoan qua lời cầu nguyện bằng đức tin. “Ví bằng trong anh em có kẻ kém khôn ngoan, hãy cầu xin Đức Chúa Trời”. Thánh Linh Đức Chúa Trời là “thần trí của sự khôn sáng và của sự tỏ ra” (Eph 1:17) nên Ngài sẽ dẫn chúng ta vào những nẻo khôn ngoan nhất khi chúng ta tin nơi Lời Ngài và dốc lòng cầu nguyện.

Nguồn cội của khôn ngoan thuộc linh thật là Đức Chúa Trời. Nếu bạn tìm sự khôn ngoan từ bất cứ nguồn nào khác, nghĩa là bạn đang tạo rắc rối cho bản thân. Chúng ta đâu cần phải có sự khôn ngoan giả tạo lọc lõi của đời này, vì nó chỉ phục vụ cho xác thịt và làm trọn công việc của ma quỷ. Bạn hãy nhận lấy sự khôn ngoan từ Đức Chúa Trời!

2. Đối kháng trong hoạt động (Gia 3:13-14,17)

Sự khôn ngoan từ trên cao (sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời) hành động khác với sự khôn ngoan “thuộc về đất, về xác thịt và về ma quỷ”. Hai sự khôn ngoan khởi phát từ hai nguồn gốc khác nhau nên tất nhiên phải hành động theo những cách khác nhau.

Đâu là bằng chứng về sự khôn ngoan giả hiệu?

- *Ghen tị* (Gia 3:14). Từ này có nghĩa như “ham muốn ích kỷ”, có liên quan với câu đầu của đoạn 3 khi Gia-cơ khuyên các tín hữu chớ tham muốn chức vụ thuộc linh. Sự khôn ngoan của thế gian sẽ lên tiếng rằng: “Hãy đề cao chính mình đi. Bạn cũng tài giỏi không kém những ứng viên khác, cũng có thể bạn còn xuất sắc hơn. Bánh xe nào rít lên tiếng kêu lớn nhất sẽ được bôi dầu mỡ! “Thật đáng buồn khi giữa vòng con cái Đức Chúa Trời hôm nay vẫn có rất nhiều người tự đề cao cái tôi mình. Các sứ đồ đầu tiên cũng từng tranh luận về việc ai là người lớn nhất trong Nước Trời.

Con người rất dễ tham gia vào những hoạt động vị kỷ dưới cái lốt của sự sốt sắng thuộc linh. Các người Pha-ri-si xưa kia cũng dựa vào những hoạt động trong giáo hội để đề cao danh vọng của cái tôi (Mat 6:1-18). Chúng ta phải sốt sắng về những công việc của Chúa và cũng phải xác định động cơ của những việc mình làm. Sự khôn ngoan của thế gian luôn tôn cao con người và cướp mất sự vinh hiển của Đức Chúa Trời. Ở thư tín ICo 1:17-31 Phao-lô luận về sự khôn ngoan của thế gian với sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời và giải thích lý do Đức Chúa Trời hành động theo cách riêng của Ngài, “để chẳng ai khoe mình trước mặt Đức Chúa

Trời” (c.29). Ông kết thúc đoạn này bằng lời khuyên: “Ai khoe mình, hãy khoe mình trong Chúa” (c.31).

Sự sốt sắng của chúng ta đối với Chúa là sự sốt sắng thuộc linh hay xác thịt? Chúng ta có vui mừng khi những anh em khác được đầy ơn hay thâm ghen tị và chỉ trích họ? Chúng ta cảm thấy nặng lòng khi những anh em khác gặp thất bại hay vui mừng trước hoàn cảnh của họ? Khi sự khôn ngoan của thế gian “đặt chân” vào Hội Thánh, sẽ xảy ra tình trạng nghiêm trọng về sự đề cao bản thân và tìm kiếm danh vọng. Hãy coi chừng!

- *Tranh cạnh* (Gia 3:14). Từ này có nghĩa là tinh thần đảng phái. Nó được người Hy Lạp dùng để mô tả một chính trị gia đi vận động bỏ phiếu. Sự khôn ngoan của thế gian cất tiếng nói: “Hãy tranh thủ mọi sự ủng hộ nếu có thể! Hãy hỏi những người trong nhà thờ xem họ thuận hay nghịch với bạn!” Dĩ nhiên, tinh thần tự mưu cầu bản thân này chỉ sinh ra những tranh cạnh và chia rẽ trong Hội Thánh Chúa “Chớ làm sự chi vì lòng tranh cạnh hoặc vì hư vinh, nhưng hãy khiêm nhường, coi người khác như tôn trọng hơn mình” (Phi 2:3).

- *Khoe mình* (Gia 3:14). Lòng kiêu ngạo luôn thích khoe mình và không có điều gì kiêu ngạo hơn sự khôn ngoan của con người. Có một cách chia sẻ những ơn phước từ Đức Chúa Trời để quy vinh hiển cho Ngài, nhưng cũng có một “chiêu bài” nhằm đề cao con người. Đáng tiếc rằng chúng ta vẫn thấy giữa vòng con cái Chúa có những nhóm người tâng bốc lẫn nhau. Trong thư tín IICo 10:1-18 khi Phao-lô buộc phải khoe mình về chức vụ ông vẫn thận trọng quy vinh hiển cho Đức Chúa Trời.”Thật chúng tôi không dám bằng vai hoặc sánh mình với những người kia, là kẻ hay tự phô mình. Nhưng lấy mình đo mình, lấy mình so sánh với mình, thì họ tỏ ra ít trí khôn” (IICo 10:12).

Khi sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời hành động, tinh thần khiêm nhường và đầu phục được thể hiện, bạn mong Đức Chúa Trời được sáng danh trên hết mọi sự. Bạn sẽ chẳng muốn so mình với tín đồ nào khác, vì bạn chỉ chăm xem Đấng Christ và so bản thân với Đấng Christ. Chúng ta vẫn phải đi con đường dài ở phía trước!

- *Lừa dối* (Gia 3:14) “Chớ nói dối nghịch cùng chân lý”. Hậu quả của sự nói dối thật dễ hiểu. Trước tiên, ham muốn ích kỷ dẫn đến tinh thần cạnh tranh và kinh địch. Để “đắc cử”, người ta phải khoe khoang về mình, và sự khoe khoang luôn kèm theo những lời giả ngụy! Đời sống của một người được biết không phải qua những thông báo cho báo chí, nhưng chỉ có Chúa mới biết rõ tâm lòng người ấy. “Vậy, chớ xét đoán sớm quá, hãy đợi Chúa đến, chính Chúa sẽ tỏ ra những sự giấu trong nơi tối ra nơi sáng, và bày ra những sự toan định trong lòng người, bấy giờ, ai nấy sẽ bởi Đức Chúa Trời mà lãnh sự khen ngợi mình đáng lãnh” (ICo 4:5).

Thật vui mừng biết bao khi chúng ta nhìn xem những chứng cứ về sự khôn ngoan thuộc linh thật.

- *Nhu mì* (Gia 3:13). Nhu mì không phải là yếu đuối, đó là sức mạnh được kiểm soát. Người nhu mì không khẳng định mình cách vị kỷ. Từ Hy Lạp được dùng để nói về một con ngựa được thuần hoá để có thể kiểm soát cả sức mạnh của nó. Người nhu mì chỉ tìm kiếm sự vinh hiển của Đức Chúa Trời và không tìm kiếm tiếng khen của con người. Nhu mì là một trái của Thánh Linh (Ga 5:22), và con người không thể tạo ra nó. Có một sự khiêm nhường giả tạo mà một số người làm lẫn là sự nhu mì, nhưng đó chỉ là giả mạo. Câu “khôn ngoan nhu mì” là một câu lý thú. Nhu mì là sử dụng quyền lực cách đúng đắn còn khôn ngoan là sử dụng tri thức cách đúng đắn, chúng đi chung với nhau. Người khôn ngoan thật là người bày tỏ mình là con Đức Chúa Trời trong cuộc sống hằng ngày. Thái độ và hành động đi với nhau.

- *Thanh sạch* (3:17). “Trước hết là thanh sạch...” cho thấy tầm quan trọng của sự nên thánh. Đức Chúa Trời vốn là Đấng thánh khiết nên sự khôn ngoan từ trên xuống cũng thanh sạch. Ý

nghĩa của “thanh sạch” được hiểu như “tinh sạch, không bị ô uế”. Gia-cơ nhắc lại điều này ở Gia 4:8 “hãy làm sạch lòng đi” (hãy làm cho anh em được thanh sạch). Sự khôn ngoan từ Đức Chúa Trời sẽ dẫn đến một đời sống thánh khiết, còn sự khôn ngoan của loài người đem đến tội lỗi. Sự thánh khiết thuộc linh dẫn đến mối tương giao tinh sạch với Chúa (II Co 11:3), còn sự yêu mến thế gian biến con người thành kẻ tà dâm thuộc linh (Gia 4:4).

- **Hoà thuận** (3:17). Sự khôn ngoan của loài người đem đến sự ghen ghét, tranh cạnh và chiến đấu (Gia 4:1-2). Nhưng sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời đem đến sự hoà thuận yên ổn. Đó là sự hoà thuận dựa trên nền tảng của sự thánh khiết, không phải sự thoả hiệp. Đức Chúa Trời không bao giờ tạo ra “sự hoà thuận qua thương lượng”. Sự hoà thuận trong Hội Thánh không quan trọng hơn sự tinh sạch trong Hội Thánh. Nếu Hội Thánh tinh sạch, dâng mình cho Đức Chúa Trời, vậy sẽ có sự hoà thuận. “Công bình sẽ sinh ra bình an, trái của sự công bình ấy là yên lặng và an ổn mãi mãi” (Es 32:17). Hội Thánh sẽ chẳng bao giờ có sự bình an nếu che đậy tội lỗi dưới “lớp thảm dày” và vờ như không có sự hiện diện của tội lỗi. Sự khôn ngoan của loài người cất tiếng nói: “Hãy che đậy tội lỗi đi! Hãy giữ tất cả lại!” Sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời sẽ nói “Hãy xưng nhận tội lỗi thì sự bình an của ta sẽ hoà hiệp mọi sự lại!”

- **Dịu dàng** (Gia 3:17). Mathew Arnold thích gọi điều này là “sự hợp lý ngọt ngào”. Nó mang ý nghĩa của sự tiết chế không thoả hiệp, sự dịu dàng không yếu đuối. Con người dịu dàng không cố ý tạo sự tranh chấp, nhưng cũng không bao giờ thoả hiệp chân lý để giữ được hoà thuận. Carl Sandburg mô tả Abraham Lincoln như một người “nhung thép”. Đó là một sự diễn tả hay về sự dịu dàng.

- **Nhã nhặn** (3:17). Sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời giúp Cơ Đốc nhân vui vẻ đầu phục, dễ dàng thích nghi với hoàn cảnh sống và làm việc. Sự khôn ngoan của thế gian khiến con người cứng lòng và ương bướng. Người sống tiết độ biết lắng nghe mọi khía cạnh của một vấn đề, nhưng không thoả hiệp niềm tin của mình. Người ấy không đồng tình, nhưng không tỏ ra cau có khó chịu. Đó là con người “mau nghe mà chậm nói, chậm giận” (Gia 1:19). Nhiều người lầm tưởng rằng sự ương bướng là một sự tin quyết và họ phải được đi theo cách riêng của mình. Khi sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời hành động, Cơ Đốc nhân sẽ lắng nghe, suy nghĩ, cầu nguyện và làm theo những điều Đức Chúa Trời bày tỏ. Từ này có thể có một nghĩa khác là “chịu theo sự thuyết phục”.

- **Thương xót** (3:17) . Được “đầy đầy” một điều gì đó nghĩa là “được điều khiển bởi...” Người sống trong sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời sẽ được điều khiển bởi sự thương xót. “Hãy thương xót như Cha các ngươi hay thương xót” (Lu 6:36). Đức Chúa Trời đã dùng ân điển Ngài để ban cho chúng ta những điều chúng ta không xứng đáng nhận lãnh và Ngài cũng dùng sự thương xót để cất khỏi chúng ta những điều chúng ta đáng phải nhận lãnh. Câu chuyện Chúa kể về người Sa-ma-ri nhân lành là một minh họa cho ý nghĩa của lòng thương xót (Lu 10:25-37). Đối với người Sa-ma-ri, chăm sóc cho một người Do Thái xa lạ là hành động của lòng thương xót. Anh ta chẳng được lợi lộc gì qua hành động cứu giúp đó, nhưng sẽ được ơn phước qua hành động làm theo ý muốn Đức Chúa Trời. Người bị nạn cũng không thể “trả công” cho anh ta. Đó chính là lòng thương xót.

- **Bông trái lành** (Gia 3:17). Người trung tín là người sẽ sống kết quả. Sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời không làm cho đời sống trở nên “rỗng tuếch” nhưng ngược lại đời sống đạt đến mức “phong phú”. Thánh Linh sẽ tạo ra bông trái cho vinh hiển Đức Chúa Trời (Gi 15:1-16). Thầy dạy luật trong Lu 10:25-37 muốn bàn luận về vấn đề yêu người lân cận, nhưng lại không muốn làm một người lân cận giúp đỡ kẻ khác. Sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời sẽ hành động, biến đổi đời sống và tạo ra những việc lành cho vinh hiển của Đức Chúa Trời.

- *Không có sự hai lòng và giả hình* (Gia 3:17). “Không có sự hai lòng” mang ý nghĩa về tính dứt khoát, đối lập với sự do dự, nghi ngờ (Gia 1:6). Khi dựa vào sự khôn ngoan của thế gian, bạn bị sức ép từ nhiều phía, để đổi lòng hoặc đi theo một quan điểm khác. Nếu có sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời, bạn chẳng phải nghi ngờ hay do dự, bạn có thể dứt khoát mà chẳng nao núng. Sự khôn ngoan từ trên sẽ ban xuống sức mạnh cho bạn.

Theo tiếng Hy Lạp, chữ “giả hình” trong Kinh Thánh Tân Ước có nghĩa là “kẻ mang mặt nạ, người đóng kịch” Khi sự khôn ngoan của thế gian hành động, hẳn phải có sự giả dối và nguy tạo. Khi sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời hành động, sự chân tình cởi mở được bày tỏ trong tinh thần “lấy lòng yêu thương nói ra lẽ chân thật” (Eph 4:15). Ở đâu bạn chứng kiến những con cái Đức Chúa Trời cư xử giả dối thiếu chân thật, bạn có thể chắc rằng việc làm của họ đang bị điều khiển bởi sự khôn ngoan của đời này. Những “đòn phép” trong giáo hội là điều kinh tởm và gớm ghiếc trước mặt Đức Chúa Trời. Đức tin thực hữu sẽ không có những mưu mô toan tính!

Có một sự khác biệt rõ rệt giữa hành động của sự khôn ngoan thuộc về Đức Chúa Trời và sự khôn ngoan thuộc về thế gian. Những người lãnh đạo hoặc hầu việc trong Hội Thánh sẽ được gây dựng nhiều nếu tự đánh giá đời sống và chức vụ mình trong ánh sáng của những điều Gia-cơ đã viết ra. Hội Thánh không thể áp dụng những phương cách của thế tục để đạt đến thành công. Đường lối và tư tưởng của Đức Chúa Trời vượt quá tầm hiểu biết của chúng ta! “Về phần chúng ta, chúng ta chẳng nhận lấy thần thế gian, nhưng đã nhận lấy Thánh Linh từ Đức Chúa Trời đến, hầu được hiểu biết những ơn mà chúng ta nhận lãnh bởi Đức Chúa Trời” (ICo 2:12).

3. Đối kháng trong kết quả (Gia 3:16,18)

Nguồn gốc quyết định kết quả. Sự khôn ngoan của thế gian tạo ra những hệ quả thế gian, sự khôn ngoan thuộc linh đưa đến những hệ quả thuộc linh.

- *Sự khôn ngoan của thế gian tạo ra: “lộn lạo”* (Gia 3:16). Ghen tương, tranh cạnh, nói dối cùng những việc làm ác. Dường như Đức Chúa Trời không hành động giữa hội chúng này. Trong đoạn 4, Gia-cơ sẽ đề cập đến “những điều chiến đấu tranh cạnh” giữa vòng các tín hữu này. Suy nghĩ lầm lạc sẽ tạo ra lối sống lầm lạc. Thế gian rơi vào mớ bong bóng rối rắm cũng chỉ vì đã từ chối sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời.

“Lộn lạo” có nghĩa là “mất trật tự, không ổn định”, có liên hệ với từ “bất định” ở Gia 1:8 và “không ai trị phục được” ở Gia 3:8. Đọc ICo 12:20 bạn sẽ thấy tình trạng của Hội Thánh được mô tả là “hỗn loạn”. Chúa Giê-xu Christ dùng từ “loạn lạc” ở Lu 21:9 khi phán về những biến động trên thế giới trong kỳ sau rốt.

Ghen tương, tranh cạnh, ham mê ăn uống.... những điều này dự phần trong sự “lộn lạo”. Tháp Ba-bên là một minh họa về tình trạng này (Sa 11:1-32 Theo quan điểm của con người). Tháp Ba-bên là một công trình khôn ngoan nhưng đối với Đức Chúa Trời thì đây là dự án đầy đại dột và tội lỗi. Kết quả chỉ là “sự lộn lạo”. Ngày nay, người vẫn còn dùng từ “ba-bên” để chỉ về sự lộn xộn.

“Sự lộn lạo” tạo sân khấu “mọi thứ ác” (Gia 3:16). Điều ác ở đây nghĩa là “những điều vô giá trị, không đem lại ích lợi”, nhắc ta nhớ đến “gỗ, cỏ khô, rơm rạ” được đề cập ở ICo 3:12. Thi hành chức vụ bằng sự khôn ngoan của thế gian thoạt trông có vẻ thành công tuyệt vời, nhưng vào kỹ xét đoán nó sẽ bị lửa huỷ hoại. “Chớ xét đoán sớm quá” (ICo 4:5). Hội Thánh ở Si-mi-ệc-nơ nghĩ mình nghèo nàn nhưng được Chúa xem là “giàu có”. Còn Hội Thánh giàu có tại Lao-đi-xê bị định là “nghèo ngặt” (Kh 2:9 3:14-22).

Điều ý nghĩa nhất chúng ta có thể làm cho Hội Thánh mình là đánh giá chức vụ mình qua lời Đức Chúa Trời chớ không bởi sự khôn ngoan của thế gian. Những cuộc đấu đá giữa vòng anh em Cơ Đốc, những chia rẽ trong Hội Thánh, không có sự thánh sạch, không có sự hoà thuận, cho thấy đây là tình trạng “lộn lạo”. Có lẽ đây chính là hệ quả do thiếu sự khôn ngoan từ Đức Chúa Trời.

- *Sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời sinh ra ơn phước* (Gia 3:18). Gia-cơ sử dụng lại từ “bông trái”. Những hệ quả do con người gieo ra và những bông trái được Đức Chúa Trời ban xuống khác nhau “một trời một vực”. Bông trái là kết quả của sự sống và trong chính bông trái ấy cũng chứa trong nó những hạt giống để sản sinh nhiều quả khác. Người ta thường gieo “hạt giống”, nhưng ở đây “quả” lại được gieo. Khi chúng ta san sẻ bông trái của Đức Chúa Trời cho người khác, họ được gây dựng và thoả lòng, để rồi cũng sinh bông trái.

Đời sống Cơ Đốc nhân là một đời sống luôn gieo và gặt. Mỗi đời sống con người cũng là đời sống của việc gieo gặt. Vì vậy, chúng ta sẽ gặt lấy những gì mình đã gieo. Cơ Đốc nhân nào sống trong sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời sẽ gieo ra sự công bình chớ không phải tội lỗi, hoà bình chớ không phải chiến tranh. Đời sống chúng ta có thể khiến Đức Chúa Trời đem đến sự công bình và hoà thuận cho cuộc đời của những người khác.

Thực trạng của chúng ta là những điều chúng ta đang sống. Điều chúng ta đang sống là điều chúng ta đang gieo ra. Điều chúng ta gieo ra sẽ quyết định cho những gì chúng ta gặt. Nếu sống trong sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời là chúng ta đang gieo ra sự công bình và hoà bình, vậy sẽ gặt được ơn phước của Đức Chúa Trời. Nếu sống bằng sự khôn ngoan của thế gian, vậy chúng ta đã gieo ra tội lỗi và sự tranh chiến để gặt lấy “sự lộn lạo và đủ mọi thứ ác”.

Thật tai hại nếu bạn làm “kẻ gây rối” trong gia đình Đức Chúa Trời. Một trong những tội lỗi Đức Chúa Trời ghét là tội “gieo sự tranh cạnh trong vòng anh em” (Ch 6:16-19). Lót sống bằng sự khôn ngoan của thế gian nên đã đem sự bất hoà vào trại Áp-ra-ham. Áp-ra-ham sống theo sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời nên ông luôn đem đến sự hoà bình. Sự lựa chọn của Lót dẫn đến những việc làm đại dột, nên những gì thuộc về ông đều bị huỷ hoại bởi lửa của Sô-đôm và Gô-mô-rơ. Quyết định của Áp-ra-ham trong sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời đem lại phước hạnh cho gia đình ông và cho cả thế giới (Sa 13:1-18).

“Người nào tìm được sự khôn ngoan và được sự thông sáng, có phước thay!” (Ch 3:13).

9. LÀM THẾ NÀO CHẤM DỨT CHIẾN TRANH (Gia 4:1-12)

Bạn có bao giờ nghe nói đến “chiến tranh Whiskens” hay “chiến tranh Oaken Bucket?”. Còn “chiến tranh Jenkin’s Ear” thì thế nào? Đây là những cuộc chiến thật sự giữa các dân tộc, và bạn có thể đọc thấy trong hầu hết các sách lịch sử.

Chiến tranh là một sự kiện của cuộc sống. Dù đã có những hiệp ước hoà bình được ký kết, các tổ chức hoà bình được lập ra, mỗi đe dọa của những trái bom nguyên tử. Không chỉ có những chiến sự xảy ra trên thế giới giữa các quốc gia, mà cũng có những “cuộc chiến” xảy ra trong đời sống hằng ngày ở mọi góc độ – thậm chí là “những cuộc chiến về gas” giữa những người điều hành trạm xăng!

Trong đoạn này, Gia-cơ trình bày về sự tranh chiến. Đây là chủ đề rất ý nghĩa. Ông luận giải rằng có 3 cuộc chiến đang diễn ra ở thế gian, đồng thời nêu lên phương cách chấm dứt những chiến sự này.

1. Tranh chiến lẫn nhau (Gia 4:1,11-12)

“*Những điều chiến đấu tranh cạnh trong anh em bởi đâu mà đến?*”. Giữa những Cơ Đốc nhân! “*Kìa anh em ăn ở hoà thuận nhau, thật tốt đẹp thay!*” (Thi 133:1). Anh em trong Chúa dĩ nhiên phải sống với nhau trong tình thân ái và hoà khí, nhưng đa số các Cơ Đốc nhân đã không làm được như vậy. Lót là người gây ra cuộc tranh cãi với chú mình là Áp-ra-ham (Sa 13:1-28). Áp-sa-lôm khiêu chiến với cha là Đa-vít (II Sa 13:1-18:33). Các môn đệ Chúa cũng gây buồn lòng cho Ngài khi tranh luận ai là người lớn nhất trong Nước Trời (Lu 9:46-48).

Nếu xem lại tình trạng một số Hội Thánh ban đầu, bạn sẽ thấy họ có những mối bất hoà nhau. Các tín hữu Hội Thánh Cô-rinh-tô cạnh tranh nhau trong những buổi nhóm, thậm chí còn kiện cáo nhau trước toà (ICo 6:1-8 14:23-40). Các tín hữu Ga-la-ti thì “cấn nuốt” lẫn nhau (Ga 5:15). Phao-lô đã từng khuyên tín hữu Ê-phê-sô gây dựng nhau trong sự hiệp một thuộc linh (Eph 4:1-16). Ngay cả Hội Thánh mà Phao-lô yêu mến tại thành Phi-líp cũng gặp những nan đề: hai phụ nữ không hiệp một ý với nhau (Phi 4:13).

Gia-cơ đã đề cập nhiều mối bất hoà khác giữa vòng các tín hữu:

- *Tranh chiến về giai cấp* (Gia 2:1-9). Đây chính là cuộc chiến dai dẳng giữa người giàu với kẻ nghèo. Người giàu được đôn đả tiếp rước, người nghèo bị hắt hủi coi thường. Người giàu được tôn trọng, người nghèo bị bạc đãi. Thật đáng tiếc khi họ làm đảo lộn mọi giá trị: phục vụ người giàu có nhưng lạnh nhạt, thậm chí xua đuổi kẻ nghèo khó. Nếu tình thân hữu trong một Hội Thánh chỉ dựa vào những điều thuộc về bề ngoài như vật chất, địa vị xã hội, vậy Hội Thánh đó đã hành động ngược lại với ý muốn Đức Chúa Trời.

- *Tranh chiến về việc làm* (5:1-6). Chính những người giàu có dùng quyền hạn mình để ức hiếp người nghèo khó. Người làm thuê không được trả lương hoặc nhận được đồng lương không xứng đáng với sức lao động. Ngay hôm nay dù đã có luật về lao động, nhưng vẫn còn nhiều người không tìm được việc làm phù hợp, hoặc bị trả lương rẻ mạt so với số lượng công việc.

- *Tranh cạnh trong Hội Thánh* (1:19-20 3:13-18). Các tín hữu được Gia-cơ gửi thư đến ở trong tình trạng tranh cạnh nhau về chức vụ hầu việc Chúa, nhiều người muốn làm thầy hoặc hướng dẫn kẻ khác. Học lời Chúa nhưng không mở mang trí tuệ mà kết quả chỉ là tranh cạnh, gây gổ. Mỗi người cứ cho rằng ý tưởng và đường lối mình đúng đắn nhất. Sự tham muốn vị kỷ đã bao trùm buổi nhóm của họ, chớ chẳng có bóng dáng của sự đầu phục thuộc linh.

- *Tranh cạnh giữa cá nhân với nhau* (4:11-12). Các tín hữu nói hành và xét đoán lẫn nhau. Ở đây chúng ta lại thấy tình trạng sử dụng “cái lưỡi” không đúng cách! Cơ Đốc nhân phải “lấy lòng yêu thương nói ra lẽ chân thật” (Eph 4:15) nhưng họ lại nói hành nhau trong tình thần ganh đua chỉ trích. Nếu trong anh em chúng ta có ai lỗi lầm, chúng ta nên bao dung bằng sự yêu thương, không nên nhắc lại (I Phi 4:8). Nếu người đó phạm tội chúng ta cần gặp người ấy riêng tư và thuyết phục người ấy sửa đổi (Mat 18:15-19 Ga 6:1-2).

Phao-lô không có ý cấm chúng ta dùng suy xét và nhận thức đúng đắn để đánh giá con người, Cơ Đốc nhân cần phải có “sự thông biết và sự suy hiểu” (Phi 1:9-10), nhưng đừng hành động theo kiểu “xét đoán” và chỉ có Đức Chúa Trời mới có quyền xét đoán. Trước hết, ta cần xét lại đời sống mình, rồi cố gắng giúp đỡ người khác (Mat 7:1-5). Chúng ta không bao giờ biết hết sự thật qua một hoàn cảnh nào đó và cũng không thể hiểu rõ những động cơ thôi thúc trong lòng người. Nói xấu và xét đoán anh em mình khi chỉ dựa vào một phần chứng cứ hoặc có thể do những động cơ xấu là đồng nghĩa với việc xúc phạm người ấy và phạm tội cùng Đức Chúa Trời. Chúng ta không phải là những quan án. Chỉ có Đức Chúa Trời là Đấng xét đoán con người. Ngài là Đấng nhậm nhục và cảm thông. Sự xét đoán của Ngài rất công bình và thánh khiết. Chúng ta hãy dành phần xét đoán cho Ngài.

Đáng tiếc rằng các tín hữu trong Hội Thánh này tranh cạnh lẫn nhau, người lãnh đạo này nghịch với người lãnh đạo khác, Hội Thánh này nghịch với Hội Thánh khác, nhóm này tranh chiến với nhóm kia... Người thế gian mục kích những “ấu đã” này sẽ nói: “Xem kia, họ thù ghét nhau, lạ chưa!” Đó là lý do khiến Chúa Giê-xu Christ cầu nguyện “để cho ai nấy hiệp làm một, như Cha ở trong Con, và Con ở trong Cha lại để cho họ cũng ở trong chúng ta, đừng thế gian tin rằng chính Cha đã sai Con đến” (Gi 17:21)

Thế nhưng, tại sao chúng ta lại tranh chiến lẫn nhau? Chúng ta vốn thuộc một gia đình cùng tin nhận một Đấng Christ, được cùng một Đức Thánh Linh ngự trị trong lòng – vậy mà chúng ta lại “đổi chọi” nhau. Vì sao? Để giải đáp nguyên nhân, Gia-cơ luận giải cuộc chiến thứ hai cũng đang diễn ra:

2. Tranh chiến với chính mình (Gia 4:1-3)

“*Những điều chiến đấu tranh cạnh trong anh em bởi đâu mà đến? Há chẳng phải từ tình dục anh em vẫn hay tranh chiến trong quan thể mình sao?*” (Gia 4:1). Sự tranh chiến trong lòng người là nguyên nhân khởi phát những tranh cạnh trong Hội Thánh! “*Nhưng nếu anh em có sự ghen tương cay đắng và sự tranh cạnh trong lòng mình, thì chớ khoe mình và nói dối nghịch cùng chân lý... Vì ở đâu có những điều ghen tương tranh cạnh ấy, thì ở đó có sự lộn lạo và đủ mọi thứ ác*” (Gia 3:14,16).

Bản chất của tội lỗi chính là lòng vị kỷ. Ê-va bất tuân Đức Chúa Trời vì muốn ăn trái cây trong vườn để trở nên khôn ngoan bằng Đức Chúa Trời. Áp-ra-ham nói dối về vợ mình vì lòng ích kỷ muốn bảo toàn mạng sống (Sa 12:10-20). A-can gây nên sự chiến bại cho dân Y-sơ-ra-ên vì tham lam muốn giữ những vật đáng diệt ở thành Giê-ri-cô (Gios 7:1-26) “*Chúng ta thấy đều như chiêm đi lạc, ai theo đường nấy*” (Es 53:6a).

Chúng ta thường rơi vào tình trạng tranh cãi nhau về niềm tin ở dưới sự trá hình ‘thuộc linh’. Chúng ta giống như Mi-ri-am và A-rôn phàn nàn Môi-se về vợ người, nhưng thật ra có ý ghen tị với quyền hạn của Môi-se (Dan 12:1-16). Chúng ta cũng bắt chước Gia-cơ và Giăng xin được ngồi “bên hữu”, “bên tả” Chúa trong Nước Trời, nhưng thật sự muốn được người ta tôn trọng mình (Mac 10:35-45). Hai điển hình trên là kết quả của lòng ham muốn vị kỷ gây sự chia rẽ và sa ngã trong vòng con cái Đức Chúa Trời. Tội lỗi của Mi-ri-am đã chặn đứng bước tiến của dân Y-sơ-ra-ên trọn một tuần lễ!

Lòng ham muốn vị kỷ là điều tai hại. Nó dẫn đến những hành động sai lầm (“Anh em giết người và ghen ghét, ... anh em có sự tranh cạnh và chiến đấu” Gia 4:2), thậm chí là lời cầu nguyện không phải lẽ (“Anh em cầu xin mà không nhận lãnh được, vì cầu xin trái lẽ, để dùng trong tư dục mình” – Gia 4:3). Khi cầu nguyện trái lẽ, đời sống chúng ta cũng lầm lạc. Có người nói rằng: mục đích của sự cầu nguyện không phải để ý muốn con người được thực hiện trên trời, nhưng để ý muốn Đức Chúa Trời được làm trọn dưới đất.

“*Người chớ tham...*” là điều răn sau cùng trong 10 điều răn của Đức Chúa Trời nhưng nếu vi phạm điều răn ấy, bạn có khả năng phạm 9 điều răn còn lại! Sự tham lam khiến con người sát nhân, nói dối, bất hiếu với cha mẹ, tà dâm, và không chóng thì chầy sẽ vi phạm cả luật pháp trọn lành của Đức Chúa Trời. Cách sống vị kỷ và sự cầu nguyện vì tư lợi luôn dẫn đến sự tranh cạnh. Nếu có sự tranh cạnh bên trong, tất yếu sẽ khởi phát sự tranh cạnh ở bên ngoài.

Người tranh chiến với bản thân do những ham muốn vị kỷ thường là người sống bất hạnh! Họ chẳng bao giờ sống một cách vui mừng. Thay vì tạ ơn Chúa về những ơn phước đã nhận được, họ lại than vãn về những điều đó. Họ không thể hoà hợp với người khác vì luôn đố kỵ về những điều người khác đón nhận và hành động. Họ cứ tìm kiếm “điều kỳ diệu” để thay đổi đời sống mình, nhưng nan đề chính đang tồn tại ở trong con người họ!

Đôi lúc, chúng ta dùng sự cầu nguyện như một chiếc áo khoác che đậy những ham muốn thật của mình. Một trong những cái có Cơ Đốc nhân thường đưa ra viện dẫn là “nhưng tôi đã cầu nguyện về điều đó rồi”. Thay vì tìm biết ý muốn Đức Chúa Trời, chúng ta lại cho Ngài biết những gì Ngài phải làm! Chúng ta giận dữ khi Ngài không “làm theo” ước muốn của chúng ta. Con giận này chiếm ngự trong lòng và bộc phát ra ngoài khiến chúng ta cũng “nổi cáu” với con cái Đức Chúa Trời. Những chia rẽ trong Hội Thánh đều do các tín đồ gây ra khi họ muốn trút cơn “bất mãn” với Đức Chúa Trời xuống những con cái Ngài. Nan đề của Hội Thánh hoặc gia đình sẽ được giải tỏa nếu con cái Chúa xét lại lòng mình để có thể nhìn thấy những trận chiến đang “hoành hành” trong đó.

Đức Chúa Trời đã dựng nên chúng ta là một thể hiệp nhất: tư duy, cảm xúc và ý chí luôn hành động với nhau. Gia-cơ nêu nguyên nhân chúng ta tranh chiến với người khác và bản thân mình thông qua cuộc chiến thứ 3.

3. Tranh chiến với Đức Chúa Trời (Gia 4:4-10)

Nguyên nhân sâu xa của mọi tranh chiến bên ngoài lẫn bên trong là do sự chống nghịch với Đức Chúa Trời. Từ buổi đầu sáng thế giữa Đức Chúa Trời và con người có sự hoà thuận, nhưng khi tội lỗi đã vào thế gian, sự xung đột khởi phát. Tội lỗi là việc làm trái luật pháp (IGi 3:4). Việc làm trái luật pháp đồng nghĩa với sự chống nghịch lại Đức Chúa Trời.

Cơ Đốc nhân tranh chiến với Đức Chúa Trời ra sao? Đó là khi người ấy làm bạn với kẻ thù Đức Chúa Trời. Gia-cơ kể lên 3 kẻ thù chúng ta không nên kết thân nếu muốn hoà thuận với Đức Chúa Trời.

- *Thế gian* (Gia 4:4). Khi dùng từ “thế gian”, dĩ nhiên Gia-cơ muốn nói đến cộng đồng không có Đức Chúa Trời. Mọi điều thuộc về cộng đồng này đều nghịch lại với Đấng Christ và Đức Chúa Trời. Áp-ra-ham là bạn Đức Chúa Trời (Gia 2:23). Lót làm bạn với thế gian. Lót phải chịu hậu quả của một cuộc chiến và Áp-ra-ham phải giải cứu Lót (Sa 14:1-24).

Như đã nêu lên ở chương 4 của bài học này, Cơ Đốc nhân liên hệ với thế gian cách từ từ. Trước tiên, người đó “làm bạn với thế gian” (4:4). Kết quả là bị ô bản bởi thế gian đến nỗi vô số lãnh vực của đời sống chúng ta, được sự chấp nhận của thế gian (IGi 2:15-17). Làm bạn với thế gian sẽ dẫn đến tình trạng yêu mến thế gian và dễ dàng “rập khuôn” theo nó (Ro 12:2). Hậu quả đáng buồn sẽ xảy đến khi Cơ Đốc nhân cũng bị đoán xét “với thế gian” (ICo 11:32) và linh hồn được cứu “đường như qua lửa” (ICo 3:11-15).

Làm bạn với thế gian bị xem như đã phạm tội tà dâm. Cơ Đốc nhân là người được “gả” cho Đấng Christ (thuộc về Đấng Christ). (Ro 7:11) nên phải “chung thủy” với Ngài. Tín hữu Do Thái khi đọc thư tín này đều hiểu hình ảnh về sự “tà dâm” thuộc linh, bởi các tiên tri thời Cựu Ước cũng từng sử dụng từ này khi họ khiển trách tội lỗi dân sự (Gie 3:1-5 Exe 23:1-49 Os 1:1-2:23). Khi chiều theo tội lỗi của các dân ngoại và thờ phượng thần tượng của họ, dân Giu-đa đã phạm tội “ngoại tình” (tà dâm) nghịch với Đức Chúa Trời mình.

Thế gian vốn nghịch với Đức Chúa Trời nên ai muốn làm bạn với thế gian thì không thể làm bạn với Đức Chúa Trời được. Người ấy cũng không thể làm bạn với Chúa nếu cứ sống cho xác thịt mình, vì đây là kẻ thù thứ hai Gia-cơ đề cập đến.

- *Xác thịt* (Gia 4:1,5). Xác thịt là bản chất cũ chúng ta thừa hưởng từ A-đam, có khả năng phạm tội. “Xác thịt” ở đây không phải là thân thể bằng xương thịt. Thân thể không có tội lỗi gì, vì nó mang tính trung lập. Thánh Linh Chúa có thể dùng thân thể chúng ta để làm sáng danh Đức Chúa Trời, hoặc “xác thịt” sẽ lợi dụng thân thể để phạm tội. Khi tội nhân đầu phục Đấng Christ người ấy tiếp nhận một bản chất mới nhưng bản chất cũ không mất đi, cũng

không thể giả tạo. Chính vì vậy bên trong chúng ta có cuộc chiến. Vì xác thịt có những điều ưa muốn trái với những điều của Thánh Linh, Thánh Linh có những điều ưa muốn trái với của xác thịt hai bên trái nhau dường ấy, nên anh em không làm được điều mình muốn làm” (Ga 5:17). Đây là điều Gia-cơ mô tả rằng “tình dục anh em vẫn hay tranh chiến trong quan thể mình” (4:1)

Sống cho “xác thịt” đồng nghĩa với việc làm buồn lòng Thánh linh Đức Chúa Trời, Đấng sống trong chúng ta. “Hay là anh em tưởng Kinh Thánh nói vô ích sao? Đức Thánh Linh mà Đức Chúa Trời khiến ở trong lòng chúng ta, ham mến chúng ta đến nỗi ghen tương” (Gia 4:5). Thế gian là kẻ thù của Đức Chúa Trời, nên xác thịt cũng là kẻ thù của Đức Thánh Linh Ngài. Chồng hoặc vợ nào cũng đều có sự ghen tương với kẻ khác vì lòng yêu thương và thánh sạch của mình. Thật vậy, Đức Thánh Linh luôn bảo vệ cho mỗi tương giao của chúng ta với Đức Chúa Trời bằng “sự ghen tương”, nên sẽ rất “đau khổ” nếu chúng ta phạm tội nghịch với tình yêu của Đức Chúa Trời.

Sống cho bản chất cũ là đang tuyên chiến với Đức Chúa Trời! “Vì sự chăm về xác thịt nghịch với Đức Chúa Trời, bởi nó không phục dưới luật pháp Đức Chúa Trời, lại cũng không thể phục được” (Ro 8:7). Nếu chúng ta dùng lý trí để chiều theo xác thịt chúng ta sẽ đánh mất phước hạnh của mỗi tương giao với Đức Chúa Trời. Áp-ra-ham có một tâm trí thuộc linh nên bước đi cùng Đức Chúa Trời và hưởng sự bình an. Lót có một tâm trí xác thịt nên bất tuân Đức Chúa Trời và gánh chịu hậu quả của cuộc chiến. “Chăm về xác thịt sinh ra sự chết, còn chăm về Thánh Linh sinh ra sự sống và bình an” (Ro 8:6).

- *Ma quỷ* (Gia 4:6-7). Thế gian nghịch với Đức Chúa Trời, xác thịt tranh chiến với Đức Thánh Linh và ma quỷ chống lại Con Đức Chúa Trời. Kiêu ngạo là một trọng tội của Sa-tan cũng là một loại “vũ khí” nó sử dụng trong trận chiến đối địch với Đấng Christ và các môn đệ Ngài. Đức Chúa Trời muốn chúng ta khiêm nhường, nhưng Sa-tan lại xui chúng ta kiêu ngạo. Sa-tan dụ Ê-va rằng “ngươi sẽ như Đức Chúa Trời” và bà đã tin nó. Người mới tin Chúa không nên được đề cử vào những vị trí lãnh đạo thuộc linh, “e người tự kiêu mà sa vào án phạt của ma quỷ” (ITi 3:6).

Đức Chúa Trời muốn chúng ta cậy nơi ân điển Ngài (“Ngài còn ban ơn lớn hơn nữa”), nhưng Sa-tan muốn chúng ta cậy chính mình. Sa-tan là “đạo diễn” của mọi hoạt động thuộc linh cậy nơi sức riêng. Nó thích thú khi thổi phồng “cái tôi” và cảm dỗ người tin Chúa cậy nơi sức riêng mình. Dù đã được Chúa cho biết trước về mưu mô của Sa-tan, Phi-e-rơ vẫn rơi vào cái bẫy của nó khi ông rút gươm khỏi vỏ hòng “làm theo ý muốn Đức Chúa Trời” bằng cách riêng! Ông đã làm cho mọi sự trở nên rối tung!

Một trong những nan đề tồn đọng trong Hội Thánh chúng ta hôm nay đó là có quá nhiều “người nổi tiếng” nhưng vẫn thiếu tôn trọng Chúa. Người hầu việc được đề cao quá đáng đến nỗi chẳng còn chỗ nào cho sự vinh danh của Đức Chúa Trời! Con người không có gì đáng để kiêu ngạo. Trong chúng ta chẳng có điều lành nào (Ro 7:18) nhưng khi chúng ta tin nhận Chúa, Ngài để mọi điều lành trong chúng ta và khiến chúng ta trở nên con cái Ngài (ITi 1:6,14).

Tóm lại, có 3 kẻ thù nguy hiểm muốn chúng ta đi ngược lại ý muốn Đức Chúa Trời, đó là thế gian, xác thịt và ma quỷ. Những kẻ thù này từng “tung hoành” trong đời sống tội lỗi khi xưa của chúng ta (Eph 2:1-3). Mặc dù Đấng Christ đã giải thoát chúng ta khỏi tay những kẻ thù ấy, nhưng chúng vẫn đang tấn công chúng ta. Làm sao chúng ta có thể thắng được chúng? Làm sao chúng ta có thể làm bạn với Đức Chúa Trời và nghịch với thế gian, xác thịt cùng ma quỷ? Gia-cơ đưa ra 3 lời khuyên chúng ta cần làm theo nếu muốn có sự “hoà bình” chứ không phải tranh chiến.

- *Hãy phục Đức Chúa Trời* (Gia 4:7). Từ “phục” là thuật ngữ dùng trong quân đội với ý nghĩa “bước vào đúng hàng ngũ của bạn” Khi một binh sĩ hành động như một tướng chỉ huy, thì sẽ có tình trạng “lộn lạo”! Sự tuân thủ vô điều kiện là đường lối duy nhất để đạt đến chiến thắng. Nếu có điều gì trong đời sống ngăn trở hành động của Đức Chúa Trời, vậy sẽ luôn xảy ra những tranh chiến. Đó là lý do những Cơ Đốc nhân không dấn thân không thể sống với chính mình và với người khác!

Ở Eph 4:27 Phao-lô khuyên chúng ta “đừng cho ma quỷ nhân dịp”. Sa-tan cần có một chỗ đứng trong đời sống chúng ta lúc nó tìm cách chống lại Đức Chúa Trời, và lắm lúc chúng ta đã “dành chỗ” cho nó. Để chống lại ma quỷ, chúng ta hãy đầu phục Đức Chúa Trời.

Đa-vít sau khi phạm tội tà dâm với Bạt-sê-ba, ông giết chồng nàng và giấu giếm tội lỗi gần một năm. Giữa Đức Chúa Trời và Đa-vít đã có một cuộc tranh chiến. Đọc Thi 32:1-11 và 51:1-19 bạn sẽ biết cái giá Đa-vít phải trả khi chống nghịch cùng Đức Chúa Trời. Cuối cùng, ông đầu phục Đức Chúa Trời và kinh nghiệm được sự bình an vui mừng từ nơi Ngài (cũng được bày tỏ qua Thi 32 và 51). Sự đầu phục là hành động của ý chí, điều này nói lên rằng “Không phải ý Con nhưng nguyện ý Chúa được nên”.

- *Hãy đến gần Đức Chúa Trời* (4:8). Làm sao chúng ta đến gần Ngài được? Chúng ta đến gần Ngài bằng cách xưng nhận tội lỗi mình và cầu xin Ngài tha tội. “*Hỡi kẻ có tội hãy lau tay mình, có ai hai lòng, hãy làm sạch lòng đi*”. Tiếng Hy Lạp của từ “làm sạch” có nghĩa như “làm cho trinh bạch” có liên quan đến ý niệm về sự tà dâm thuộc linh ở c.4.

Tiền sĩ A. W. Tozer có một bài viết thật sâu sắc đề tựa “sống gần giống hình”. Càng đến gần Đức Chúa Trời, chúng ta sẽ càng giống Ngài hơn Đức Chúa Trời nhân từ đã đến gần chúng ta khi chúng ta đối diện với tội lỗi trong đời sống đã làm chúng ta xa cách Ngài. Ngài không muốn chúng ta bị phân tâm khi bước đi với Ngài. Ngài phải làm chủ hoàn toàn đời sống chúng ta. Cơ Đốc nhân nào có hai lòng sẽ chẳng bao giờ đến gần với Đức Chúa Trời. Chúng ta thấy Áp-ra-ham “đến gần” Đức Chúa Trời và thưa chuyện với Ngài về Sô-đôm (Sa 18:23) còn Lót hướng lòng về Sô-đôm để rồi đánh mất phước hạnh từ Đức Chúa Trời.

- *Hãy hạ mình xuống trước mặt Chúa* (Gia 4:9-10). Con người có thể ra vẻ đầu phục bên ngoài nhưng trong thâm tâm không có sự hạ mình. Đức Chúa Trời ghét tội kiêu ngạo (Ch 6:16-17) nên Ngài sẽ sửa phạt, uốn nắn Cơ Đốc nhân kiêu ngạo cho đến khi người ấy chịu hạ mình xuống. Chúng ta có khuynh hướng xử lý tội lỗi quá nhẹ tay, thậm chí còn có thái độ bỡn cợt nghiêm trọng, nên sự hạ mình thật phải được thể hiện bằng cách đối diện với tội lỗi và sự bất tuân của mình. “*Đức Chúa Trời ôi! Lòng đau thương thống hối Chúa không khinh để đâu*” (Thi 51:17).

Đôi lúc tôi nghe có người cầu nguyện “Lạy Chúa, xin hãy làm cho con khiêm nhường!” Tốt hơn là chúng ta nên tự hạ mình trước mặt Chúa, xưng ra tội lỗi mình và sửa đổi. “*Này là kẻ mà ta đoái đến: tức là kẻ nghèo khó, có lòng ăn năn đau đôn, nghe lời nói ta mà run*” (Es 66:2). “*Đức Giê-hô-va ở gần những người có lòng đau thương và cứu kẻ nào có tâm hồn thống hối*” (Thi 34:18).

Nếu chúng ta làm theo 3 lời khuyên trên, thì Đức Chúa Trời sẽ đến gần chúng ta, tha thứ và làm sạch lòng chúng ta để những tranh chiến sẽ được kết thúc! Chúng ta sẽ không còn tranh chiến với Đức Chúa Trời, cũng không tranh chiến với bản thân mình. Điều này có nghĩa là chúng ta sẽ không tranh chiến với người khác. “*Công bình sẽ sinh ra bình an, trái của sự công bình sẽ là yên lặng và an ổn mãi mãi*” (Es 32:17).

Hãy đặt quyền cai trị đời sống bạn trên vai Chúa và tôn Ngài làm Chúa của sự bình an (Es 9:6).

10. ĐẶT KẾ HOẠCH TRƯỚC (Gia 4:13-17)

Gia-cơ mở đầu chương 4 khi luận về sự tranh chiến với Đức Chúa Trời và kết thúc khi nói đến ý muốn Đức Chúa Trời. Tuy nhiên, hai chủ đề này có liên quan với nhau: khi người tin Chúa không sống theo ý muốn Ngài, người ấy trở nên một kẻ gây rối chớ không phải sứ giả hoà bình.

Lót dòi đến Sô-đôm nên gây phiền toái cho gia đình mình. Đa-vít phạm tội tà dâm nên gây hoạ cho gia đình và quốc gia ông. Giô-na bất tuân Đức Chúa Trời, làm cho hàng hoá của các thuỷ thủ người ngoại phải bị chôn vùi dưới dòng nước xoáy. Ở mỗi trường hợp đều thể hiện một thái độ sai lầm đi ngược lại ý muốn Đức Chúa Trời.

Điều mà Đức Chúa Trời đặt ra kế hoạch cho mỗi đời sống chúng ta, đó là một chân lý hiển hiện, Ngài là Chúa của sự khôn ngoan nên Ngài biết rõ điều gì phải xảy đến hoặc khi nào phải xảy ra. Và vì Ngài là Chúa của tình yêu nên Ngài luôn mong muốn điều tốt đẹp nhất cho con cái Ngài. Nhiều Cơ Đốc nhân nhìn xem ý muốn Đức Chúa Trời như “liều thuốc đắng” mình phải nuốt trôi, chớ không xem đó như một bằng chứng vui mừng về tình yêu của Ngài.

Trong một buổi nhóm thanh thiếu niên tại Hội Thánh, có một thiếu niên lúng túng cho tôi biết: “Em muốn dâng đời sống mình cho Chúa, nhưng em sợ...” Tôi hỏi: “Em sợ cái gì?” Em nói: “Em sợ Đức Chúa Trời sẽ bảo em làm một việc ‘nguy hiểm!’” Tôi đáp: “Đời sống đầy hiểm hoạ không nằm trong ý muốn Đức Chúa Trời, nhưng ngược lại, nơi an toàn nhất giữa thế gian chính là nơi Chúa muốn đặt em ở đó!”

Vài năm trước, tôi trải qua thời kỳ khó khăn trong chức vụ, không biết ý muốn Đức Chúa Trời dành cho đời sống tôi là gì. Tôi có dịp đọc Thi-thiên, cầu xin Chúa an ủi khích lệ tôi và Ngài trả lời tôi qua Thi 33:11 “Muru của Đức Giê-hô-va được vững lập đời đời, ý tưởng của lòng Ngài còn đời này sang đời kia”. Tôi tự nhủ: “Ý muốn Đức Chúa Trời xuất phát từ lòng Ngài. Ý muốn của Ngài là sự bày tỏ của tình yêu Ngài. Vâng, mình không phải sợ gì cả! Đó là bước ngoặt trong đời tôi khi khám phá phước hạnh trong tình yêu Đức Chúa Trời dành cho mình và sống theo ý muốn Ngài.

Qua phân đoạn này, Gia-cơ trình bày 3 thái độ của con người đối với ý muốn Đức Chúa Trời. Dĩ nhiên có một trong 3 thái độ ấy là thái độ đúng đắn mà mỗi Cơ Đốc nhân cần phát huy.

1. Không quan tâm ý muốn Đức Chúa Trời (Gia 4:13-14,16)

Có lẽ Gia-cơ muốn nói đến những thương buôn giàu có trong Hội Thánh. Họ bàn bạc việc buôn bán và khoe khoang về kế hoạch mình. Không có chứng cứ nào tỏ ra họ muốn tìm biết ý Chúa hoặc cầu nguyện cho những quyết định của mình. Họ đánh giá thành công trong cuộc đời chỉ qua thời gian cùng những kế hoạch họ đặt ra.

Tuy vậy, Gia-cơ đưa ra 4 lý lẽ cho thấy sự đại dột của họ khi họ không chịu tìm biết Chúa:

- *Tính phức tạp của đời người* (Gia 4:13). Bạn hãy nghĩ đến mọi điều liên quan đến đời sống con người: hôm nay, ngày mai, mua-bán, được-mất, đi đây đi đó... Cuộc đời con người gắn liền con người với nơi chốn, những hoạt động cùng những mục tiêu, những năm tháng của thời gian. Mỗi chúng ta phải đối diện với những quyết định quan trọng hết ngày này sang ngày nọ!

Nếu không có ý muốn Đức Chúa Trời dự phần, đời người thật là một bí ẩn! Khi bạn nhận biết Chúa Giê-xu Christ là Đấng Christ của mình, tìm kiếm ý muốn Ngài, thì đời sống bạn mới có ý nghĩa. Ngay cả thế giới quanh bạn cũng mang một ý nghĩa mới. Đời sống bạn thể

hiện một sự đơn giản và hiệp nhất khiến bạn luôn tự tin và tinh táo. Bạn chẳng còn sống trong thế giới “đầy bí ẩn và đe dọa” nữa. Bạn có thể cất tiếng ca ngợi “Đây là thế giới của Cha tôi!”

- *Tính phù du của đời người* (4:14a). Câu Kinh Thánh này tương tự với Ch 27:1 “Chớ khoe khoang về ngày mai, vì con chẳng biết ngày mai sẽ sanh ra điều gì”. Những thương buôn này đã hoạch định mục tiêu hoạt động buôn bán cho cả năm mà không hề biết trước những việc xảy ra chỉ trong một ngày! Bạn xem, họ tự tin biết bao: “Chúng tôi sẽ đi. Chúng tôi sẽ ở một năm. Chúng tôi sẽ mua và bán và có lợi nhuận”.

Thái độ của họ khiến chúng ta nhớ đến vị phú nông trong ẩn dụ của Chúa Giê-xu Christ ở Lu 12:16-21 Ông ta trúng một vụ mùa bội thu và vì các vựa lúa quá nhỏ nên ông quyết định cho xây những kho chứa lớn hơn để thâu trữ cho tương lai. Ông nói với linh hồn mình rằng: “Linh hồn ơi, mày đã được nhiều của để dành dùng lâu năm, thôi hãy nghỉ ăn uống và vui vẻ” (c.19). Đức Chúa Trời phản ứng ra sao trước sự kiêu ngạo này? Ngài phán: “Hỡi kẻ dại! Chính đêm nay linh hồn ngươi sẽ bị đòi lại” (c.20). Không phải đời người bí ẩn đối với Đức Chúa Trời, nhưng bí ẩn đối với chúng ta vì chúng ta không biết điều gì xảy đến trong tương lai. Chỉ khi chúng ta sống theo ý muốn Đức Chúa Trời chúng ta mới vững tin ở tương lai, biết rằng Ngài luôn dẫn dắt ta.

- *Đời người ngắn ngủi* (Gia 4:14b). Đây là một trong những chủ đề được đề cập nhiều chỗ trong Kinh Thánh. Đối với chúng ta, đời người dường như rất dài vì chúng ta “đo” cuộc đời bằng năm tháng, nhưng nếu so với sự vĩnh cửu, đời người khác nào như “hơi nước”. Gia-cơ mượn hình ảnh này từ sách Gióp, là sách đề cập nhiều về sự ngắn ngủi của đời người.

“*Các ngày tôi qua mau hơn thoi dẹt cử*” (Giop 7:6).

“*Mây tan ra và mát thế nào, kẻ xuống âm phủ không hề trở lên cũng thế ấy*” (Giop 7:9). “*Các ngày của tôi mau hơn kẻ trộm*” (Giop 9:25). “*Nó xót qua mau như thuyền nan, như chim ưng xông vào môi*” (Giop 9:26). “*Loài người bởi người nữ sanh ra, sống tạm ít ngày, bị đầy dẫy sự khốn khổ. Người sinh ra như cỏ hoa, rồi bị phát, người chạy qua như bóng, không ở lâu dài*” (Giop 14:1-2).

Chúng ta thường đếm những năm trên đất của mình qua mỗi dịp sinh nhật, nhưng Đức Chúa Trời bảo chúng ta phải đếm “các ngày” của mình (Thi 90:12). Tóm lại, chúng ta đang sống từng ngày từng giờ và những ngày này sẽ vùn vụt lướt qua.

Vì cuộc đời quá ngắn ngủi nên chúng ta không thể chỉ sử dụng cuộc sống mà thôi nhưng chắc chắn chúng ta cũng không muốn lãng phí cuộc đời. Chúng ta phải đầu tư cuộc đời vào những điều thuộc về sự vĩnh cửu.

Đức Chúa Trời đã bày tỏ ý muốn Ngài qua lời Ngài là Kinh Thánh, nhưng rất nhiều người không quan tâm gì đến Kinh Thánh. Qua Kinh Thánh, Đức Chúa Trời ban những lời giáo huấn, các nguyên tắc, những lời hứa để dẫn dắt chúng ta trong từng lĩnh vực của đời sống. Hiểu biết và vâng theo lời Đức Chúa Trời là “thượng sách” bảo đảm một đời sống thành công (Gios 1:8 Thi 1:3).

- *Con người bất toàn* (Gia 4:16). “*Kìa anh em lấy những lời kiêu ngạo mà khoe mình! Phàm khoe khoang như vậy là xấu*”. Tính khoe khoang chỉ là cách để con người che đậy sự bất toàn của mình. Ông Thomas à Kempis nói rằng “Mưu sự tại nhân nhưng thành sự tại Thiên”. Sa-lô-môn từ trước đã nói như vậy: “*Người ta bỏ thăm trong vạt áo nhưng sự quyết định do nơi Đức Giê-hô-va mà đến*” (Ch 16:33). Con người không có khả năng định đoạt những biến cố trong tương lai. Con người không đủ khôn ngoan để lường trước tương lai, cũng không đủ sức điều khiển tương lai. Vì phạm tội khoe khoang, con người đã tự xem mình ngang hàng với Đức Chúa Trời.

Thật đại dột cho những ai không quan tâm đến ý muốn Đức Chúa Trời. Họ như người vượt qua khu rừng tối tăm mà không có bản đồ chỉ đường, hoặc vượt qua đại dương bão tố mà không có la bàn định hướng. Khi chúng tôi tham quan hang động Mamut ở Kentucky, tôi ngạc nhiên thấy một mê cung những đường hầm tối đen vì đèn tắt. Chúng tôi đến chỗ gọi là “Pulpit Rock”, người hướng dẫn khuyên chúng tôi: “Quý vị hãy đi sát bên người hướng dẫn.” Thật là lời khuyên đúng đắn!

2. Không làm theo ý muốn Đức Chúa Trời (Gia 4:17)

Đây là những người biết ý muốn Đức Chúa Trời nhưng không chịu vâng theo. Thái độ này còn kiêu ngạo hơn thái độ ban đầu, vì con người nói với Đức Chúa Trời: “Con biết Ngài muốn con làm gì, nhưng con không thích làm vậy. Về điều này, con biết rõ hơn Ngài!” “Chúng nó đã biết đường công bình, rồi lại lui đi về lời răn thánh đã truyền cho mình” (IIPhi 2:21).

Tại sao con người biết ý muốn Đức Chúa Trời nhưng lại cố tình không làm theo? Theo tôi, lý do là: lòng kiêu ngạo. Con người muốn khoe mình là kẻ làm chủ vận mệnh và điều khiển được linh hồn! Con người đã thực hiện được nhiều kỳ công nên cho rằng mình có thể làm được bất cứ điều gì.

Lý do thứ hai xuất phát từ sự thiếu hiểu biết của con người về bản chất của ý muốn Đức Chúa Trời. Con người hành động như thể ý muốn Đức Chúa Trời là điều mình có thể tiếp nhận hoặc khước từ. Thật ra, ý muốn Đức Chúa Trời không phải là một sự lựa chọn, nhưng là một nhiệm vụ. Chúng ta không thể “tiếp nhận hoặc bỏ qua” theo ý mình. Đức Chúa Trời là Đấng Tạo Hoá còn chúng ta là vật thọ tạo của Ngài, nên chúng ta phải vâng lời Ngài. Vì Ngài là Đấng Christ còn chúng ta là con cái và tôi tớ Ngài nên chúng ta phải vâng lời Ngài. Xử sự ý muốn Đức Chúa Trời một cách thiếu nghiêm túc là đồng nghĩa với việc “rước” sự đoán phạt của Đức Chúa Trời vào đời sống chúng ta.

Nhiều người lầm tưởng ý muốn Đức Chúa Trời là con đường dẫn đến những đau khổ, nhưng thực tế ngược lại! Chính sự bất tuân ý muốn Đức Chúa Trời mới dẫn đến những đau khổ, bất hạnh. Kinh Thánh và từng trải của con người minh chứng cho chân lý này. Dù có Cơ Đốc nhân nào bất tuân ý Chúa mà dường như vẫn không gặp rắc rối gì trong đời sống, nhưng người ấy sẽ nói gì khi đối diện với Chúa? “Đầy tớ này đã biết ý chủ mình, mà không sửa soạn sẵn và không theo ý ấy, thì sẽ bị đòn nhiều. Nhưng đầy tớ không biết ý chủ, mà làm việc đáng phạt, thì bị đòn ít” (Lu 12:47-48).

Điều gì sẽ xảy ra cho những Cơ Đốc nhân cố tình làm trái ý muốn Đức Chúa Trời dù đã biết rõ? Đức Chúa Trời là Đấng yêu thương sẽ quở phạt họ cho đến khi họ chịu đầu phục (He 12:5-11). Nếu người nào tin nhận Chúa mà không bị quở phạt, chứng tỏ người ấy chưa bao giờ được tái sinh. Đó chỉ là kẻ giả hình. Sự quở phạt của Đức Chúa Trời là bằng chứng của tình yêu Ngài, chớ không phải sự ghét bỏ. Như người cha trên đất đánh phạt con cái mình để chúng hiểu kính và vâng lời, thì Cha chúng ta trên trời cũng quở phạt con cái Ngài. Dù sự sửa phạt khiến con người khó lòng tiếp nhận, nhưng đó là chân lý khích lệ người tin Chúa nhận biết địa vị làm con cái của Cha trên trời.

Bất tuân ý muốn Chúa là nguy cơ đánh mất phần thưởng trên trời. Ở ICo 9:24-27 Phao-lô ví sánh Cơ Đốc nhân như vận động viên chạy thi trong trường đua. Để xứng đáng đón nhận mào triều thiên người ấy phải tuân theo mọi luật lệ của cuộc thi. Nếu ứng viên nào bị phát hiện đã phạm luật thi, người ấy sẽ bị đánh rớt và chuốc sự xấu hổ. Từ “bị bỏ” ở ICo 9:27 không đề cập đến việc đánh mất sự cứu rỗi, nhưng chỉ về việc đánh mất phần thưởng.

Bất tuân ý muốn Đức Chúa Trời dường như là điều chẳng mấy nghiêm trọng đối với con người hôm nay, nhưng nó sẽ nghiêm trọng khi Chúa tái lâm và xét đoán mọi việc chúng ta làm (Co 3:22-25).

3. Vâng theo ý Chúa (Gia 4:15)

“Vĩ bằng Chúa muốn...” không phải chỉ là lời nói trên môi miệng Cơ Đốc nhân nhưng là thái độ thường trực trong lòng người ấy. Chúa Giê-xu Christ phán “Đồ ăn của Ta tức là làm theo ý muốn của Đấng sai Ta đến, và làm trọn công việc Ngài” (Gi 4:34). Trong các thư tín, Phao-lô thường nhắc đến ý muốn Đức Chúa Trời khi ông cho bạn hữu biết những dự tính của mình (Ro 1:10 15:32 ICo 4:19 16:7). Phao-lô không xem ý muốn Đức Chúa Trời là xiềng xích trói buộc ông, ngược lại đó là chìa khoá mở mọi cánh cửa để ông được tự do.

Mọi vật trong cõi vũ trụ đều hoạt động theo những luật tự nhiên. Nếu chúng ta tuân theo những luật ấy, vũ trụ này sẽ đồng công với chúng ta. Ngược lại, nếu đi ngược lại với các luật tự nhiên ấy, chúng ta sẽ bị vũ trụ gây thiệt hại cho mình. Ví dụ, có những luật nhất định nào đó điều khiển chuyến bay. Kỹ sư chế tạo dựa vào các luật này để thiết kế và tạo ra máy bay. Phi công cũng tuân theo những luật ấy để điều khiển chiếc máy bay. Họ đều vui mừng khi thấy một “cỗ máy” to lớn hoạt động một cách hoàn thiện. Nhưng nếu họ không tuân theo những luật cơ bản chi phối quá trình này, sẽ dẫn đến tai nạn rơi máy bay, gây tổn thất về sinh mạng và tài sản con người.

Ý muốn Đức Chúa Trời đối với đời sống chúng ta có thể được so với những luật Ngài tạo nên trong vũ trụ. Tuy nhiên, những luật tự nhiên có tính phổ biến, nhưng ý muốn Ngài hoạch định cho đời sống chúng ta chỉ đặc biệt dành cho chúng ta mà thôi, không có hai đời sống nào được hoạch định theo cùng một “mẫu” cả!

Chắc hẳn, có những điều Cơ Đốc nhân phải trung thành vâng theo. Đó là ý muốn Đức Chúa Trời mà chúng ta phải dâng mình cho Ngài (II Co 8:5). Đức Chúa Trời muốn chúng ta lánh xa sự ô uế của thế gian (ITe 4:3). Mọi Cơ Đốc nhân phải vui mừng, cầu nguyện không thôi và tạ ơn Chúa (ITe 5:16-18). Mọi điều răn trong Kinh Thánh dành cho những người tin Chúa là những điều nằm trong ý muốn Đức Chúa Trời nên chúng ta phải vâng theo. Nhưng Ngài không kêu gọi mỗi chúng ta làm cùng một công việc hay đảm nhận cùng một chức vụ. Ý muốn Đức Chúa Trời đã được “tính toán riêng” cho mỗi chúng ta!

Chúng ta cần có thái độ đúng đắn đối với ý muốn Đức Chúa Trời. Nhiều người cho rằng ý muốn Đức Chúa Trời như một cỗ máy lạnh lẽo, vô tình. Đức Chúa Trời khởi động chiếc máy ấy nhưng để nó hoạt động nhịp nhàng còn tùy thuộc vào chúng ta. Nếu chúng ta bất tuân Đức Chúa Trời ở hình thức nào, chiếc máy ấy sẽ từ từ ngưng hoạt động, và phần còn lại trong cuộc đời chúng ta sẽ nằm ngoài ý muốn Đức Chúa Trời!

Ý muốn Đức Chúa Trời không như một cỗ máy lạnh lẽo vô tình. Bạn đừng xem ý muốn Ngài một cách máy móc như vậy, giống như lấy ra một thứ nước uống từ một cái máy tự động phục vụ! Ý muốn Đức Chúa Trời là một mối liên hệ sống động giữa Đức Chúa Trời và người tin nhận Ngài. Mối liên hệ này không bị phá vỡ dù khi Cơ Đốc nhân bất tuân Ngài, vì Cha trên trời vẫn luôn quan tâm con cái Ngài, thậm chí Ngài phải sửa phạt và uốn nắn con cái mình.

Không nhìn ý muốn Đức Chúa Trời như một cỗ máy lạnh lẽo vô tình, mà tôi thích xem đó là một thực thể ấm áp, sống động và tăng trưởng. Nếu thân thể gặp “trục trặc” chỗ nào tôi không chết: những bộ phận khác trong thân sẽ cân bằng và làm giảm nhẹ sự thiệt hại của bộ phận ấy cho đến khi nó hoạt động tốt trở lại. Cũng có cơn đau, cũng có sự bệnh hoạn nhưng không nhất thiết là có sự chết.

Khi bạn và tôi làm sai ý muốn Đức Chúa Trời, đây chưa phải là kết thúc của mọi sự. Chắc hẳn, chúng ta phải chịu khổ. Nhưng nếu Đức Chúa Trời không thể điều khiển được chúng ta, Ngài sẽ dùng quyền hạn cao nhất để đối xử với chúng ta. Ngay khi thân thể đã cân bằng phần trực trặc, Đức Chúa Trời điều chỉnh mọi sự để đem chúng ta vào ý muốn Ngài. Bạn sẽ thấy vấn đề này được minh họa rõ nét qua đời sống Áp-ra-ham và Giô-na.

Mối liên hệ của người tin Chúa với ý muốn Đức Chúa Trời là một từng trải có tính tăng trưởng. Trước hết, chúng ta phải biết ý muốn Ngài (Cong 22:14). Ý muốn Đức Chúa Trời không phải là điều khó nhận biết. Nếu chúng ta sẵn sàng vâng lời, Ngài sẽ bày tỏ ý muốn Ngài cho chúng ta (Gi 7:17). Có người đã nói: “Sự vâng lời là một bộ phận của tri thức thuộc linh”. Thật vậy, Đức Chúa Trời không bày tỏ ý Ngài cho những kẻ tò mò hoặc lơ đãng, nhưng sẽ cho những ai sẵn sàng muốn vâng theo ý Ngài.

Chúng ta đừng dừng bước ở chỗ chỉ biết ý muốn của Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời muốn chúng ta “được đầy dẫy sự hiểu biết về ý muốn của Ngài, với mọi thứ khôn ngoan và hiểu biết thiêng liêng nữa” (Co 1:9). Thật sai lầm khi chỉ muốn biết ý Đức Chúa Trời về những vấn đề nào đó nhưng không quan tâm ý muốn Ngài trong những vấn đề khác. Mọi lãnh vực trong đời sống chúng ta đều ý nghĩa đối với Đức Chúa Trời, nên Ngài có một kế hoạch tỉ mỉ cho chúng ta.

- *Đức Chúa Trời muốn chúng ta hiểu rõ ý Ngài* (Eph 5:17). Đây chính là nguồn của sự khôn ngoan thuộc linh. Một đứa trẻ có thể biết ý cha nó nhưng không thể hiểu rõ ý muốn cha. Đứa trẻ biết sự việc nhưng không rõ nguyên nhân “tại sao”. Là “bạn hữu” của Chúa Giê-xu Christ, chúng ta được đặc quyền hiểu rõ lý do hành động của Đức Chúa Trời (Gi 15:15). “Ngài tỏ cho Môi-se đường lối Ngài, và cho Y-sơ-ra-ên biết các công việc Ngài” (Thi 103:7). Dân Y-sơ-ra-ên biết công việc Đức Chúa Trời, nhưng Môi-se hiểu rõ lý do Ngài hành động.

- *Chúng ta cũng phải bày tỏ ý muốn Đức Chúa Trời* (Ro 12:2). Theo tiếng Hy Lạp câu này có nghĩa là “bày tỏ bằng sự từng trải”. Chúng ta phải học cách bày tỏ ý Chúa qua việc làm. Càng vâng lời Ngài, chúng ta càng dễ dàng khám phá điều Đức Chúa Trời muốn chúng ta làm giống như người ta học cách bơi hoặc học cách chơi một nhạc cụ. Dần dần, bạn sẽ “cảm nhận” điều mình sẽ làm và đó là bản chất thứ hai trong bạn được thành hình.

Có những người luôn hỏi “Làm sao tôi biết được ý Chúa trong đời sống mình?” Những người ấy đã bày tỏ cho mọi người biết rằng mình chưa từng tìm biết ý muốn Đức Chúa Trời. Bạn hãy khởi sự bằng một việc mà bạn biết mình phải làm và hãy làm điều đó. Rồi Đức Chúa Trời sẽ mở đường kế tiếp trên lối đi của bạn. Qua thực nghiệm, bạn sẽ biết ý muốn Đức Chúa Trời là gì. Chúng ta hãy học hỏi từ thành công lẫn thất bại. “Hãy gánh lấy ách của Ta, và học theo Ta” (Mat 11:29). Ách của Chúa là làm theo những điều Ngài dạy dỗ chúng ta.

- *Sau hết, chúng ta phải hết lòng làm theo ý muốn Đức Chúa Trời* (Es 6:6). Giô-na biết ý muốn Đức Chúa Trời và sau khi bị quở phạt ông mới chịu làm theo ý Ngài. Tuy nhiên, Giô-na không “lấy lòng tốt” khi làm theo ý Chúa. Sách Gion 4:1-11 cho thấy vị tiên tri cáu tính này không yêu mến Chúa, cũng không có tình yêu thương đối với dân thành Ni-ni-ve. Ông chỉ làm theo ý Chúa cốt để khỏi bị phạt!

Vấn đề Phao-lô luận về sự dâng hiến có thể được áp dụng vào đời sống: “Không phải phàn nàn hay là vì ép uổng, vì Đức Chúa Trời yêu kẻ thí của cách vui lòng” (II Co 9:7). “Phàn nàn” nghĩa là “miễn cưỡng, xót dạ”, hoàn toàn không có niềm vui khi làm theo ý Chúa. “Ép uổng” nghĩa là “bị bắt buộc”, vâng lời Chúa vì nhiệm vụ chứ không vì lòng khao khát và không có tâm lòng dự phần trong sự vâng lời này.

Bí quyết của một đời sống hạnh phúc là vui mừng trong việc mình làm. Khi nhiệm vụ trở nên một niềm vui, thì những gánh nặng cũng sẽ trở nên những phước hạnh. “Các luật lệ Chúa làm bài hát tôi tại nhà tôi ở làm khách lạ” (Thi 119:54). Khi chúng ta yêu mến Đức Chúa Trời, các luật lệ Ngài sẽ như những bài ca vui mừng để chúng ta cất lên trong sự hầu việc Ngài. Nếu chúng ta hầu việc Chúa một cách miễn cưỡng khó chịu, hoặc vì nhiệm vụ thúc bách, chúng ta vẫn có thể hoàn thành công tác Ngài giao nhưng bản thân đã đánh mất phước hạnh. Đó sẽ như sự lao dịch, chớ chẳng phải chức vụ nữa. Nhưng khi chúng ta hết lòng làm theo ý muốn Đức Chúa Trời, lòng chúng ta sẽ đầy dẫy sự vui mừng cho dù công tác có khó khăn đến đâu.

Bạn đừng bao giờ nghĩ rằng việc thất bại trong sự tìm biết hoặc làm theo ý muốn Đức Chúa Trời sẽ luôn ảnh hưởng đến mối tương giao của mình với Chúa. Chúng ta có thể xưng nhận tội lỗi mình và cầu xin sự tha thứ (IGi 1:9). Qua những thất bại lỗi lầm, chúng ta có thể rút ra những kinh nghiệm mới. Điều quan trọng là chúng ta phải hết lòng yêu mến Đức Chúa Trời và thật sự khao khát làm theo ý Ngài để qui vinh hiển danh Ngài.

Làm theo ý muốn Đức Chúa Trời đem lại ích lợi gì? Trước nhất, bạn vui mừng được ở trong mối tương giao mật thiết với Chúa Giê-xu Christ (Mac 3:35). Bạn có đặc ân biết chân lý của Đức Chúa Trời (Gi 7:17) và chứng kiến lời cầu nguyện của mình được nhậm (IGi 5:14-15). Người vâng theo ý muốn Đức Chúa Trời có một giá trị vĩnh cửu đối với đời sống và việc làm mình (IGi 2:15-17). Chắc chắn rằng người ấy đã được sắm sẵn phần thưởng khi Chúa Giê-xu Christ tái lâm trên đất (Mat 25:34).

Trong 3 thái độ kể trên, đâu là thái độ của chính bạn đối với ý muốn Đức Chúa Trời? Có phải bạn hoàn toàn “phớt lờ” ý muốn Ngài trong những kế hoạch và quyết định hằng ngày của mình? Hay bạn biết ý muốn Đức Chúa Trời mà vẫn không muốn làm theo? Những thái độ đó đều sai lầm và chỉ đem đến cho bạn những đau khổ thất bại trong đời sống mà thôi.

Những Cơ Đốc nhân nào hiểu biết, yêu mến và vâng theo ý muốn Đức Chúa Trời đều sẽ vui mừng hưởng phước hạnh từ nơi Ngài. Đời sống người ấy có thể không thoải mái tiện nghi hơn, nhưng chắc chắn thánh sạch hơn và hạnh phúc hơn. Thức ăn người ấy sẽ là ý muốn của Đức Chúa Trời Gi 4:34). Đó là niềm vui mừng hân hoan xuất phát từ tấm lòng (Thi 40:8).

11. ĐỒNG TIỀN BIẾT NÓI (Gia 5:1-6)

Có một danh hài đã phát biểu: “Nếu đồng tiền biết nói, nó cũng chỉ nói với tôi rằng: Tạm biệt!” Tuy nhiên, tiền bạc không muốn nói lời “tạm biệt” với những người được Gia-cơ nhắc đến trong thư tín này. Họ là những người giàu có và của cải họ có đầy dẫy đáng đáp tội lỗi. Họ dùng tiền bạc vào những mục đích vị kỷ hoặc để vu cáo bắt bớ kẻ nghèo khó.

Một trong những chủ đề xuyên suốt ở Gia-cơ đoạn 5 là sự hoạn nạn. Ở đây chúng ta sẽ gặp những con người bị bóc lột tiền công lao động (Gia 5:4) cũng như có những người bị bệnh tật về thể chất (5:13-16) và sa đoạ thuộc linh (5:19-20). Chủ đề thứ hai được Gia-cơ trình bày là sự cầu nguyện. Người lao động nghèo khổ đã kêu khóc cùng Đức Chúa Trời (5:4). Người bệnh hoạn đau yếu cần phải cầu nguyện (5:13-16). Gia-cơ nêu điển hình về ông Ê-li là người cầu nguyện với Đức Chúa Trời bằng đức tin (5:17-18).

Nếu kết nối hai chủ đề này lại với nhau, bạn sẽ thấy một đặc điểm thứ 5 của Cơ Đốc nhân trưởng thành, đó là: luôn cầu nguyện trong hoạn nạn. Thay vì ngã lòng khi hoạn nạn xảy đến, người tin Chúa trưởng thành sẽ đến với Đức Chúa Trời trong sự cầu nguyện và tìm kiếm sự giúp đỡ từ trên. Người không trưởng thành chỉ cậy sức mình, những kinh nghiệm và khả năng riêng, hoặc nhờ cậy những người khác. Thật ra, Đức Chúa Trời luôn đáp ứng mọi nhu cầu chúng ta qua sự giúp đỡ của những người khác và đó là kết quả của sự cầu nguyện.

Gia-cơ không có ý cho rằng giàu có là tội lỗi. Vì xét cho cùng, Áp-ra-ham là người rất giàu có nhưng ông vẫn đồng đi với Đức Chúa Trời, được Ngài sử dụng để đem nguồn phước cho cả thế giới. Gia-cơ muốn nói đến lòng ích kỷ của người giàu và khuyên họ “khóc lóc, kêu la”. Ông nêu 3 lý do về sự kêu gọi của mình:

1. Cách làm giàu của họ (Gia 5:4,6a)

Kinh Thánh không cấm đoán việc làm giàu. Trong luật Môi-se, có những điều kiện cụ thể về vấn đề tạo ra và gìn giữ của cải. Người Do Thái ở Ca-na-an được quyền làm chủ tài sản mình, sử dụng và làm lợi ra. Trong nhiều ví dụ của Chúa Giê-xu Christ, Ngài bày tỏ sự tôn trọng đối với tài sản và lợi tức riêng, không có chi tiết nào trong các thư tín mâu thuẫn với quyền sở hữu tài sản và lợi tức của con người.

Điều Kinh Thánh lên án là cách làm giàu bất chính với những mục đích xấu xa. Tiên tri A-mốt đã rao ra sứ điệp về sự đoán phạt trên tầng lớp thượng lưu giàu có, họ là những kẻ bóc lột người nghèo cũng như dùng của cải để phung phí xa hoa. Tiên tri Ê-sai và Giê-rê-mi cũng phơi trần sự ích kỷ của người giàu và cho họ biết rằng sự đoán phạt sắp xảy đến. Đây là tinh thần Gia-cơ muốn viết cho những người giàu trong Hội Thánh. Ông đưa ra hai minh họa về cách người giàu có được của cải.

- *Họ ăn gian tiền công* (5:4). Thời bấy giờ người làm công được thuê mướn và trả lương mà không hề dựa trên hợp đồng pháp lý nào với chủ. Câu chuyện về người làm công ở Mat 20:1-16 cũng thể hiện một ý niệm nào đó trong xã hội thời bấy giờ. Trong luật pháp Đức Chúa Trời, Ngài đã đưa ra những điều khoản cụ thể liên quan đến người làm công hầu bảo vệ họ khỏi tay những người chủ bóc lột.

“Người chớ hà hiếp kẻ làm mướn nghèo khổ và túng cùng, bất luận anh em mình hay là khách lạ kiều ngụ trong xứ và trong thành người. Phải phát công giá cho người nội trong ngày đó, trước khi mặt trời lặn, vì người vốn nghèo khổ, trông mong lãnh công giá ấy. Bằng không, người sẽ kêu đến Đức Giê-hô-va về người, và người sẽ mắc tội” (Phu 24:14-15). “Khôn thay cho kẻ xây nhà trái lẽ công bình, làm phòng bởi sự bất nghĩa, dùng kẻ lân cận mình làm việc vô lương, và chẳng trả tiền công” (Gie 22:13). Những người giàu này mướn người làm công và hứa trả cho họ một khoản tiền cụ thể. Người làm công đã hoàn tất công việc nhưng không được trả thù lao. Theo ngôn ngữ Hy Lạp, động từ “giữ lại” được hiểu rằng người làm công sẽ chẳng bao giờ giờ nhận được tiền công của mình.

“Người chớ trộm cướp” vẫn luôn là luật pháp của Đức Chúa Trời buộc con người phải tuân theo. Là Cơ Đốc nhân, chúng ta có nhiệm vụ phải trả những khoản nợ của mình. Là mục sư tôi cảm thấy e ngại vô cùng khi có những người chưa tin Chúa cho tôi biết về những Cơ Đốc nhân trong Hội Thánh mắc nợ họ mà không muốn trả.

Tôi nhớ có lần đã gặp một người bạn bác sĩ khi tôi thăm bệnh viện của anh ta. Tôi hỏi “công việc của anh ra sao?” Anh đáp: “Ồ mọi việc đều tốt đẹp”. Tôi muốn khích lệ anh nên cho anh biết rằng tôi đang cầu nguyện cho anh. Anh đáp: “Cảm ơn mục sư. Nhưng khi cầu nguyện, xin mục sư cũng hãy cầu nguyện cho tất cả những người đã nợ tiền của tôi. Nếu họ chịu trả tiền cho tôi thì tốt biết mấy!”

- *Họ điều khiển toà án* (Gia 5:6a). Thời bấy giờ thường có trường hợp người giàu cũng nắm quyền lực về chính trị và có thể làm bất cứ điều gì họ muốn. Một nhân vật trong truyện tranh vui hỏi bạn mình “luật vàng là gì?” Bạn anh ta trả lời: “Bất cứ ai có vàng thì làm ra luật!” Gia-cơ lại đặt câu hỏi: “Há chẳng phải kẻ giàu đã hà hiếp anh em, kéo anh em đến trước toà án sao?” (2:6).

Khi cái tên “Watergate” được nhắc đến không còn ai nghĩ đến một toà nhà xinh đẹp nữa. Đối với người dân Hoa-kỳ, từ watergate nhắc lại một giai đoạn chẳng mấy đẹp mắt trong lịch sử nước Mỹ, nó phơi bày những sự giả dối khiến Tổng thống Mỹ lúc bấy giờ phải từ chức.

Khi Đức Chúa Trời ôn định nơi ở của dân Y-sơ-ra-ên, Ngài ban cho dân này luật về sự kiện tụng (Phu 17:8-13). Ngài khuyên các quan xét không được tham lợi (Xu 18:21), không được thiên vị người nghèo hoặc nể nang kẻ quyền thế (Le 19:15), không dung túng cho lời khai man (Phu 19:16-21). Tội hối lộ sẽ bị Đức Chúa Trời đoán phạt (Es 33:15 Mi 3:11 7:3). Trong thời mình, tiên tri A-mốt cũng nói về tội hối lộ của các quan xét cũng như tội “bẻ cong” sự thật của họ (Am 5:12-15).

Trong thời Gia-cơ, thật dễ dàng “xoay chuyển” các phiên toà nếu bạn có tiền. Người lao động nghèo không đủ tiền trả cho những vụ kiện tụng “đắt giá” nên họ phải ‘gõ cửa’ khắp nơi để cầu xin được cứu xét. Vụ kiện của họ rất công bình nhưng không được phân xử thoả đáng. Ngược lại, lắm lúc họ còn bị nhieéc mắng và bị xử tệ. (Chữ “giết” có lẽ được dùng theo nghĩa bóng như ở Gia 4:2, mặc dù có khả năng là người giàu bóc lột người nghèo đến mức họ phải chết). Người nghèo vô phương chống cự người giàu vì họ không có vũ khí chống trả. Họ chỉ biết kêu cầu cùng Chúa để Ngài xét lẽ công bình cho mình.

Kinh Thánh khuyên chúng ta không nên vơ vét của cải bằng thủ đoạn bất chính. Đức Chúa Trời là chủ của mọi tài nguyên của cải trên đất (Thi 50:10). Ngài cho phép chúng ta cai quản của cải để qui vinh hiển danh Ngài. “Hoạch tài ắt phải hao bớt, còn ai lấy tay râu góp sẽ được thêm của nhiều lên” (Ch 13:11). “Tay kẻ siêng năng làm cho được giàu có” (Ch 10:4). “Con chớ chịu vật vã đặng làm giàu” (Ch 23:4). Chúng ta phải đặt Đức Chúa Trời trên hết mọi sự trong đời sống mình Ngài sẽ luôn ban cho chúng ta mọi điều cần thiết (Mat 6:33)

2. Cách người giàu sử dụng của cải mình (Gia 5:3-5)

Thâu góp của cải bằng con đường bất chính cũng đủ bị xem như hành động gớm ghiếc, nhưng sử dụng nó một cách tội lỗi lại càng khiến tội lỗi chồng chất hơn.

- *Họ thâu trữ* (Gia 5:3). Dĩ nhiên để dành tiền bạc không có gì là tội lỗi. “Chẳng phải con cái nên chứa của quý cho cha mẹ, nhưng thà cha mẹ chứa cho con cái thì hơn” (II Co 12:4). “Ví bằng có ai không săn sóc đến bà con mình, nhất là không săn sóc đến người nhà mình, ấy là người chối bỏ đức tin, lại xấu hơn người không tin nữa” (ITi 5:8). “Vậy thì người phải đưa bạc của ta lại cho người buôn bạc, rồi khi ta trở về sẽ lấy vốn và lời” (Mat 25:27).

Nhưng thật trái lẽ công bình nếu bạn thâu trữ của cải trong lúc mắc nợ người làm công! Những người giàu này muốn tích trữ lúa thóc, vàng bạc, vải vóc. Họ cho rằng mình giàu có nhờ những của cải này. Thay vì phải cất giữ của cải trên trời bằng cách sử dụng những gì mình có để quy vinh hiển cho danh Đức Chúa Trời (Mat 6:19). Họ ích kỷ giữ lại để đời sống được “đảm bảo” và được hưởng lạc thú thế gian, không đầy 10 năm sau khi Gia-cơ viết thư tín này, thành phố Giê-ru-sa-lem rơi vào tay quân La Mã, mọi của cải người giàu thâu tóm được đều bị cướp đi.

Chúa Giê-xu Christ muốn nói điều gì qua câu “Phải chứa của cải ở trên trời”? Phải chăng Ngài muốn nói chúng ta phải bán những gì mình có và phân phát cho kẻ nghèo như Ngài từng bảo một vị quan trẻ giàu có? Tôi không cho là như vậy. Ngài phán với vị quan trẻ giàu có theo cách ấy vì sự tham lam là tội lỗi quấy nhiễu đời sống anh ta, nên Ngài muốn phơi bày tội ấy ra. “Chứa của cải trên trời” nghĩa là sử dụng của cải chúng ta có như người quản gia giữ của cải Đức Chúa Trời. Bạn và tôi có thể giữ nhiều của cải nhưng chúng không thuộc quyền sở hữu của chúng ta. Đức Chúa Trời là Chủ mọi sự, còn chúng ta là những quản gia của Ngài.

Khi chúng ta đầu phục ý muốn Đức Chúa Trời và sử dụng những gì Ngài ban cho mình để hầu việc Ngài, những điều ấy sẽ trở nên của cải chúng ta đang đầu tư vào vĩnh cửu. Những việc chúng ta làm trên đất sẽ được báo cáo lại ở trên trời. Đức Chúa Trời đang giữ các “sổ thanh toán” để tính công cho chúng ta.

Thật đáng buồn khi vẫn còn nhiều người thu tóm của cải cho những ngày cuối đời mà không “chứa của cải ở trên trời. Kinh Thánh không cấm đoán việc để dành tiền bạc hoặc đầu tư vào thương vụ, nhưng lên án tội thu trữ một cách ích kỷ và bất chính.

- *Họ ăn gian tiền công kẻ khác* (Gia 5:4). Bằng thủ đoạn gian lận, những kẻ giàu có đã vơ vét của người nghèo khổ. Họ không muốn dùng của cải của riêng mình, và cũng không muốn trả công sòng phẳng cho người làm thuê. Có lẽ họ muốn chờ đến khi tiền công bị hạ giá!

Là quản gia về của cải Đức Chúa Trời, chúng ta hẳn có những trách nhiệm đối với Chủ mình. Chúng ta phải trung tín với những gì Ngài ban cho để đem lại ích lợi cho người khác và qui vinh hiển danh Chúa: “Vả lại cái điều người ta trong mong nơi người quản trị là phải trung thành” (ICo 4:2). Giô-sép là quản gia trung thành trong nhà Phô-ti-pha nên khiến chủ mình được thịnh vượng. Chúng ta cũng có thể sử dụng của cải Đức Chúa Trời để giúp đỡ kẻ khác.

- *Họ sống trong xa xỉ* (Gia 5:5) “Anh em đã sống trên thế gian ăn uống vui sướng và xa xỉ”. Xa xỉ là hoang phí và hoang phí là tội lỗi. Một tờ quảng cáo có nói về việc chi tiêu mua sắm của một vua dầu nổi tiếng. Ông ta mua 19 chiếc xe hơi hiệu Cadillacs cho 19 người vợ và phải trả thêm phí tổn để điều chỉnh cho chiếc xe dài hơn. Ông cũng mua 2 chiếc Porches, 6 chiếc Mercedes, một du thuyền trị giá 40.000 Mỹ kim và một xe tải để kéo thuyền. Thêm vào danh sách mua sắm là 16 cái tủ lạnh, một va-li xách tay của phụ nữ trị giá 47.000 Mỹ kim, 2 góc nhỏ ở Florida, 2 chiếc ghế dựa và một máy bán hàng tự động. Tổng chi phí mua sắm của ông đến 1.500.000 Mỹ kim và ông còn phải trả thêm 194.500 Mỹ kim để phân phát các món hàng đã mua. Thật là một cuộc sống xa xỉ!

Chúng ta đều cảm thấy dễ chịu với những tiện nghi của cuộc sống và chắc chắn cũng không muốn trở lại hoàn cảnh sống trước đây. Tuy nhiên, chúng ta cũng nhận ra một sự thật là chúng chẳng đem lại cho ta ích lợi là bao. Một tín đồ phái Quaker nói với người lân cận rằng: “Hãy cho tôi biết điều anh cần, tôi sẽ chỉ cho anh cách thích nghi mà không cần nó”. Chúa Giê-xu Christ phán: “Hãy giữ cẩn thận chớ hà tiện chi hết, vì sự sống của người ta không phải cốt tại của cải mình dư dật đâu” (Lu 12:15). Những người giàu Gia-cơ nói đến là những kẻ sống xa xỉ và tham lam. Ngôn ngữ Hy Lạp ở câu 5 mô tả hình ảnh đàn súc vật được vỗ béo để làm thịt!

Có một khác biệt rõ rệt giữa sự vui mừng về những điều Chúa ban cho chúng ta (ITi 6:17) với cách sống phung phí trên của cải thu tóm từ tay người khác. Dù chúng ta kiếm sống một cách hợp pháp, chúng ta vẫn không nên phung phí tiền của một cách ích kỷ trái với ý muốn Đức Chúa Trời. Con người có quá nhiều nhu cầu không thể thoả mãn hết!

Lối sống xa xỉ bày tỏ một nhân cách bại hoại, một kiểu sống buông thả. Nếu bạn kết hợp nhân cách với của cải, bạn có thể làm nên những điều tốt đẹp nhưng nếu bạn kết hợp sự buông thả với của cải, hệ quả sẽ là tội lỗi. Người giàu được Chúa Giê-xu Christ nói đến ở Lu 16:19-31 có lẽ sống rất “ăn ý” với những người giàu Gia-cơ đề cập trong thư !

3. Hậu quả do của cải người giàu gây ra (Gia 5:1-4)

Người giàu tưởng mình đã thành công do có nhiều của cải, nhưng Đức Chúa Trời nhìn thấy hậu quả ngược lại. “Hãy khóc lóc, kêu la, vì có hoạn nạn sẽ đổ trên anh em” (Gia 5:1b). Gia-cơ kể ra những hậu quả của việc lạm dụng của cải:

- *Của cải sẽ mục nát* (5:2-3b). Lúc thóc trong vựa lấm rồi sẽ bị mục nát, vàng bạc sẽ bị “ten rét” và quần áo sẽ bị mối mọt làm hư hại. Không một vật chất nào trên thế gian tồn tại lâu dài. Mầm của sự chết và hủy diệt ẩn chứa trong mọi tạo vật.

Thật sai lầm khi con người tưởng rằng của cải đem lại sự an toàn cho đời sống. Phao-lô nói: “Hãy răn bảo kẻ giàu ở thế gian này đừng kiêu ngạo và đừng để lòng trông cậy nơi của cải không chắc chắn” (ITi 6:17). Không có gì chắc chắn nơi của cải. Thị trường tiền tệ cũng như thị trường chứng khoán cứ luôn dao động từng giờ từng phút. Thật ra, vàng không ten rét giống như sắt, nhưng về mặt ý nghĩa nó chẳng khác chi với sắt: bị mất giá trị! Hơn nữa, đời người thật ngắn ngủi nên chúng không thể giữ được của cải bên mình, vậy thật dại dột nếu cứ sống vì những điều thuộc về thế gian này. Đức Chúa Trời phán cùng kẻ giàu rằng: “Hỡi kẻ dại! Chính đêm nay linh hồn ngươi sẽ bị đòi lại vậy những của cải ngươi đã sắm sẵn sẽ thuộc về ai?” (Lu 12:20).

- *Lạm dụng của cải làm huỷ hoại nhân cách* (Gia 5:3). “Vàng bạc anh em bị ten rét... nó cũng như lửa vậy, sẽ ăn thịt anh em” (5:3). Tiền bạc tự nó không phải là tội lỗi, bởi nó là vật vô tri. Nhưng “sự tham tiền bạc là cội rễ (của) mọi điều ác” (ITi 6:10). “Ngươi chớ tham ...” là điều răn cuối cùng trong 10 điều răn của Đức Chúa Trời, nhưng hậu quả của sự vi phạm điều răn này thật khủng khiếp. Lòng tham lam sẽ khiến con người phạm cả 9 điều răn còn lại.

Áp-ra-ham là người giàu có nhưng vẫn giữ được đức tin và nhân cách. Khi giàu có, của cải đã huỷ hoại con người Lót và cuối cùng làm hại cả gia đình ông. Có của cải trong tay là điều đáng mừng nhưng đừng để nó lấn át tâm lòng bạn. “Nếu của cải thêm nhiều lên chớ đem lòng vào đó” (Thi 62:10). “Danh tiếng tốt còn hơn tiền của nhiều. Và ơn nghĩa quý hơn bạc và vàng” (Ch 22:1)

- *Sự đoán phạt chắc chắn sẽ xảy đến* (Gia 5:3,5). Gia-cơ không chỉ nhìn thấy sự đoán phạt trong hiện tại (của cải tiêu tán, nhân cách sa đọa) mà còn nhìn thấy sự đoán phạt trong ngày sau rớt trước mặt Đức Chúa Trời. Đức Chúa Giê-xu Christ sẽ là Đấng xét đoán (Gia 5:9) và sự xét đoán của Ngài thật công bình.

Bạn hãy để ý sự làm chứng Đức Chúa Trời sẽ gọi đến trong ngày phán xét ấy. Trước hết, của cải người giàu sẽ làm chứng nghịch cùng họ (5:3). Lúa thóc mục nát, vàng bạc ten rét và áo quần mối mọt sẽ cùng làm chứng về sự ích kỷ trong lòng kẻ giàu. Ở đây thể hiện một trở trêu nực cười: người giàu thân chủ của cải để cầu an, nhưng chính của cải đó nghịch cùng họ.

Tiền công con gặt bị họ giữ lại cũng sẽ làm chứng nghịch cùng họ trước tòa án phán xét của Đức Chúa Trời (5:4a). Đồng tiền đã biết nói! Số tiền bị ăn gian sẽ kêu khóc cùng Đức Chúa Trời để cầu xin sự công bình và xét đoán. Đức Chúa Trời đã nghe thấu tiếng khóc của máu A-bên từ đất lên (Sa 4:10). Ngài cũng sẽ nghe tiếng kêu khóc của những đồng tiền bị gian lận này!

Người làm công cũng sẽ làm chứng nghịch kẻ giàu (Gia 5:4). Người giàu sẽ không còn cơ hội nào để mua chuộc kẻ làm chứng dối hay hối lộ được quan tòa. Đức Chúa Trời lắng nghe tiếng kêu khóc của những con người bị ức hiếp và Ngài sẽ xét đoán công bình.

Sự xét đoán này vô cùng quan trọng. Tội nhân hư mất sẽ đứng hầu trước Đấng Christ tại “Tòa lớn và trắng” (Kh 20:11-15). Người được cứu sẽ đứng trước ngai phán xét của Đấng Christ (Ro 14:10-12 IICo 5:9-10). Đức Chúa Trời sẽ không xét đoán tội lỗi chúng ta, vì những tội lỗi ấy đã bị xét đoán trên thập tự giá, nhưng Ngài sẽ xét đoán những công việc và chức vụ

chúng ta làm trên đất. Nếu trung tín hầu việc và tôn vinh danh Chúa, chúng ta sẽ được phần thưởng. Nếu chúng ta không trung tín, sẽ đánh mất phần thưởng chứ không mất sự cứu rỗi (ICo 3:1-15).

- **Đánh mất một cơ hội quý báu** (Gia 5:3). Nhóm từ “những ngày sau rốt” cho thấy Gia-cơ tin rằng ngày Chúa tái lâm rất gần (Gia 5:8-9). Chúng ta phải “lợi dụng thì giờ” (Eph 5:16) và làm việc đang khi “ban ngày” (Gi 9:4). Bạn hãy nghĩ đến những việc tốt đẹp mình có thể thực hiện với nguồn tài chính mình có. Có biết bao người nghèo khổ trong Hội Thánh đáng được bạn giúp đỡ! (Gia 2:1-6). Có biết bao người lao động đáng hưởng tiền công của họ. Buồn thay, chỉ trong vòng vài năm sau đó, dân Do Thái bị tan lạc và thành Giê-ru-sa-lem bị tàn phá.

Có trong tay những thứ tiền bạc mua được không có gì sai trái, miễn sao bạn cũng phải nắm giữ những thứ không mua được bằng tiền. Thật vui mừng khi ở trong một căn nhà đất giá hay làm chủ một chiếc nhẫn kim cương đáng giá cả triệu Mỹ kim! Gia-cơ không có ý lên án của cải hay kẻ giàu, nhưng lên án cách sử dụng của cải không đúng chỗ và những kẻ giàu xem tiền như một “vũ khí” chứ không như một phương tiện để gây dựng đời sống mình.

Con người có thể “nghèo theo đời này” (2:5) nhưng giàu trong đời sau, cũng có thể “giàu ở thế gian” (ITi 6:17) nhưng nghèo trong đời sau. Sự tái lâm của Chúa Giê-xu Christ sẽ khiến một số người trở thành nghèo, còn một số khác trở nên giàu có, tùy thuộc vào tình trạng thuộc linh trong lòng họ. “Vì chung của cải người ở đâu, thì lòng người cũng ở đó” (Mat 6:21).

Những gì chúng ta giữ lại sẽ là những gì bị mất đi. Những gì chúng ta dâng cho Đức Chúa Trời, gìn giữ cẩn thận thì Ngài sẽ thêm cho chúng ta phần “lợi tức”. Một nhà truyền đạo nổi tiếng được người ta biết đến qua những bài giảng dài. Ông được đề nghị giảng một bài về sự cứu giúp người nghèo. Người ta cho biết rằng nếu ông giảng quá dài, Hội Thánh sẽ không thể dâng hiến nhiều như khả năng họ có được.

Nhà truyền đạo đọc một câu Kinh Thánh ở Ch 19:17 “Ai thương xót kẻ nghèo, tức cho Đức Giê-hô-va vay mượn – Ngài sẽ báo lại việc ơn lành ấy cho người” (Ch 19:17). Bài giảng của ông hôm đó thật sự rất ngắn: “Nếu quý vị chấp nhận điều kiện này, vậy hãy dâng hiến tiền bạc mình có!”

Thật vậy tiền bạc có thể “nói” được. Nó sẽ nói gì với bạn vào kỳ phán xét cuối cùng?

12. SỨC MẠNH CỦA SỰ KIÊN NHẪN (Gia 5:7-12)

Gia-cơ vẫn muốn nói với những thánh đồ chịu khổ khi ông viết: “Hãy kiên nhẫn”. Đây là lời khuyên ở đầu thư (Gia 1:1-5) và cũng là lời khuyên kết thúc thư. Đức Chúa Trời không đoán phạt mọi sai trái trong thế gian cho đến kỳ Chúa Giê-xu Christ tái lâm. Vì vậy những người tin Chúa như chúng ta phải kiên nhẫn và bền lòng chờ đợi.

Có 3 lần Gia-cơ nhắc chúng ta về sự tái lâm của Chúa (5:7,8,9). Đây chính là “sự trông cậy hạnh phúc” của Cơ Đốc nhân (Tit 2:13). Không phải chúng ta trông đợi những sự thoải mái tiện nghi trong đời sống hiện tại “Các người sẽ có hoạn nạn trong thế gian” (Gi 16:33). Giảng nói trước rằng chúng ta “phải trải qua nhiều nỗi khó khăn mới vào được Nước Đức Chúa Trời” (Cong 14:22). Chúng ta phải kiên nhẫn chịu đựng hoạn nạn khó khăn cho đến kỳ Chúa trở lại.

Gia-cơ sử dụng hai từ khác nhau để chỉ về sự kiên nhẫn ở câu 7,8,10 ông dùng từ “nhịn nhục”. Ở câu 11 từ “chịu khổ” nói đến sự chịu đựng một áp bức nặng nề. Kiên nhẫn có nghĩa là giữ yên và đứng vững khi bạn muốn chạy đến. Nhiều học giả Hy Lạp nói rằng “nhịn nhục” là kiên nhẫn trong sự tôn trọng chấp nhận kẻ khác, còn “chịu khổ” là sự kiên nhẫn chấp nhận mọi hoàn cảnh.

1. Người làm ruộng (Gia 5:7-9)

Người nào thiếu lòng kiên nhẫn, người ấy không nên theo nghề làm ruộng. Không mùa màng nào đến nhanh chóng, cũng không có người công dân nào điều khiển được thời tiết. Mưa quá nhiều có thể làm hư hại mùa màng. Nắng quá gắt cũng làm nó héo lúa. Sương mù buổi sớm có thể huỷ hoại mùa màng. Người nông dân phải chịu khổ với thời tiết biết bao!

Người nông dân cũng có lòng kiên nhẫn với hạt giống và mùa màng, vì việc trồng trọt phải mất nhiều thời gian. Người nông dân Do Thái gieo cây trong những tháng hạ. Mưa đầu mùa làm đất tơi xốp, mưa cuối mùa sẽ đến vào đầu xuân (tháng 2 hoặc tháng 3 dương lịch) giúp mùa màng mau chín rộ. Người nông dân đã phải đợi chờ trong nhiều tuần để hạt giống mình gieo ra được kết quả.

Vì sao người nông dân sẵn sàng đợi chờ lâu như vậy? Vì đối với họ, kết quả sẽ rất “quí báu” (Gia 5:7). Mùa màng này thật đáng bỏ công chờ đợi. “Nếu chúng ta không trể nải, thì đến kỳ, chúng ta sẽ gặt” (Ga 6:9) “Vì đất tự sanh hoa lợi: ban đầu là cây, kế đến bông, đoạn bông kết thành hạt. Khi hạt đã chín, người ta liền tra lưỡi hái vào, vì mùa gặt đã đến” (Mac 4:28-29).

Giăng phác hoạ hình ảnh Cơ Đốc nhân như một “nông dân thuộc linh” chờ đợi một vụ mùa thuộc linh. “Anh em cũng vậy, hãy nhẫn nại và bền lòng” (Gia 5:8). Lòng chúng ta tựa như mảnh đất và “hạt giống là đạo Đức Chúa Trời” (Lu 8:11). Đất có mùa màng thế nào thì sự sống thuộc linh cũng có những “mùa màng” thế ấy. Đôi lúc, lòng chúng ta lạnh lẽo giá rét như mùa đông nên Chúa phải cây xới nó trước khi có thể gieo hạt giống đạo của Ngài vào đó (Gie 4:3). Ngài cho ánh sáng soi rọi và những cơn mưa phước lành để tưới mát và nuôi dưỡng hạt giống đã gieo, nhưng chúng ta phải kiên nhẫn chờ đợi vụ mùa.

Ở đây, bí quyết để chịu đựng là sự bền lòng: Đức Chúa Trời muốn tạo ra một vụ mùa trong đời sống chúng ta. Ngài muốn trái Thánh Linh “phải rộ phát” (Ga 5:22-23). Vì vậy phương cách duy nhất Ngài hành động chính qua những thử thách khó khăn. Thay vì thiếu kiên nhẫn với Đức Chúa Trời và bản thân mình, chúng ta cần phải đầu phục Chúa và để “trái” được phát triển. Chúng ta là những nông dân thuộc linh đang chờ đợi một vụ mùa sắp đến.

Chỉ khi lòng bạn đã sẵn sàng, bạn mới có thể hưởng được vụ mùa (Gia 5:8). Vì vậy một trong những mục tiêu của công tác thuộc linh ở Hội Thánh địa phương là phải “cùng nhau giục lòng mạnh mẽ” (Ro 1:11). Phao-lô đã sai Ti-mô-thê đến Hội Thánh Ê-xa-lô-ni-ca để giục lòng mạnh mẽ những tín hữu non trẻ trong đức tin (ITe 3:1-3). Ông cũng cầu nguyện cho họ được vững vàng (ITe 3:10-13). Nếu chúng ta muốn lòng tín hữu được mạnh mẽ, vậy công tác rao truyền lời Đức Chúa Trời và sự cầu nguyện rất quan trọng. Một tấm lòng không vững vàng sẽ không thể kết quả.

Bạn cần nhớ rằng người nông dân không đi tới lui một cách nhàn rỗi, người ấy cứ luôn chăm chỉ làm việc trong khi chờ đợi vụ mùa. Gia-cơ không bảo những tín hữu chịu khổ này khoác chiếc áo trắng rồi leo lên nơi cao chờ đợi Chúa trở lại! Ông muốn khuyên các tín hữu “Hãy làm việc và chờ đợi”. “Phước cho đầy tớ ấy khi chủ nhà về, thấy làm như vậy” (Lu 12:43).

Người nông dân cũng không tranh chiến với những bạn gặt lân cận. Một trong những đặc điểm của người làm ruộng là luôn sẵn sàng giúp đỡ người khác. Không ai giữa đồng ruộng lại có thời giờ và hơi sức tranh cãi với người lân cận. Có lẽ Gia-cơ nhớ đến đặc điểm này khi ông nói: “Hỡi anh em, chớ oán trách nhau hầu cho khỏi bị xét đoán” (Gia 5:9). Sự thiếu kiên nhẫn trước mặt Đức Chúa Trời luôn dẫn đến khả năng thiếu nhẫn nại với con cái Đức Chúa

Trời và đây là tội lỗi chúng ta cần tránh. Nếu chúng ta đối xử nhau bằng những “lưỡi hái”, vậy chúng ta sẽ đánh mất vụ mùa trước mắt!

2. Các tiên tri (Gia 5:10)

Các tín hữu trong Hội Thánh đều hiểu điều Gia-cơ muốn nhắc đến những tiên tri thời Cựu Ước. Trong Bài Giảng Trên Núi Chúa Giê-xu Christ cũng nhắc đến các đấng tiên tri làm mẫu mực về sự đắc thắng những bắt bớ (Mat 5:10-12). Gương sống của họ khích lệ chúng ta điều gì?

Trước nhất, các tiên tri là những người sống theo ý muốn Đức Chúa Trời nhưng vẫn chịu khổ. Họ giảng đạo trong danh Chúa mà vẫn bị bắt bớ. Sa-tan muốn “rỉ tai” Cơ Đốc nhân trung tín rằng sự chịu khổ của người ấy là hậu quả của tội lỗi hoặc sự bất tín. Thật ra, hoạn nạn của Cơ Đốc nhân thường có thể xuất phát từ sự trung tín. “Vả lại, hết thảy mọi người muốn sống cách nhân đức trong Đức Chúa Giê-xu Christ, thì sẽ bị bắt bớ” (ITi 3:12). Chúng ta đừng bao giờ nghĩ rằng sự vâng phục tự nó sẽ đem đến cuộc sống dễ chịu thoải mái. Chúa chúng ta là Đấng vâng phục Cha trên trời nên Ngài phải chịu chết trên thập tự giá!

Các đấng tiên tri khích lệ chúng ta khi nhắc chúng ta nhớ rằng Đức Chúa Trời luôn chăm sóc chúng ta trong những hoạn nạn theo ý muốn Ngài. Tiên tri Ê-li cho bạo Chúa A-háp biết trước sẽ có hạn hán trên đất trong 3 năm rưỡi. Và chính Ê-li cũng chịu hoạn nạn trong cơn hạn hán ấy. Tuy vậy, Đức Chúa Trời luôn quan phòng ông và ban cho ông quyền đắc thắng các thầy tế lễ gian ác của thần Ba-anh. Có một người phát biểu rằng “ý muốn Đức Chúa Trời sẽ chẳng bao giờ đưa bạn đến chỗ mà ân điển Ngài không giữ nổi bạn”.

Có nhiều tiên tri đã phải chịu đựng những thử thách hoạn nạn lớn không chỉ bởi tay những kẻ vô tín mà còn dưới ách những người tự xưng là con cái Đức Chúa Trời. Giê-rê-mi bị giam cầm như một kẻ phản bội, bị quăng xuống một cái giếng hoang. Có những lúc dường như Giê-rê-mi suýt chết, Đức Chúa Trời vẫn nuôi nấng và bảo vệ ông qua biển cô thành Giê-ru-sa-lem bị vây hãm. Cả Đa-ni-ên lẫn Ê-xê-chi-ên cũng trải qua sự hoạn nạn, nhưng Đức Chúa Trời đã giải cứu họ. Cho dù có những người bị hoạn nạn và đã chết vì đức tin, cũng đã nhận lãnh phần thưởng đặc biệt về sự trung tín của họ với Đức Chúa Trời. Vì sao những người “nhân danh Chúa mà nói” thường phải chịu thử thách hoạn nạn như vậy? Hầu cho đời sống họ làm chứng cho những sứ điệp họ rao ra. Đời sống tin kính Chúa sẽ đem lại sức mạnh lớn lao. Chúng ta cũng cần tự nhắc nhở mình rằng sự nhịn nhục trong hoạn nạn là một chứng có sống động đối với những người quanh ta.

Nhưng không phải có nhiều Cơ Đốc nhân chịu khổ và chết mà không ai biết đến đó sao? Đúng vậy, nhưng khi Chúa trở lại, những anh hùng đức tin vô danh này sẽ nhận phần thưởng mình. Những tiên tri bị giết khi xưa nhưng tên tuổi họ ngày nay luôn được kính trọng. Khi Chúa tái lâm, Ngài sẽ đem theo phần thưởng để trả cho mỗi người tùy công việc họ làm (Kh 22:12).

Gia-cơ nhắc đến các đấng tiên tri thời Cựu Ước làm mẫu mực để khích lệ chúng ta dành nhiều thời gian hơn cho việc học Kinh Thánh và làm quen với những anh hùng đức tin này. “Vả mọi sự đã chép từ xưa đều được dạy dỗ chúng ta, hầu cho bởi sự nhịn nhục và sự yên ủi của Kinh Thánh dạy mà chúng ta được sự trông cậy” (Ro 15:4). Chúng ta càng biết nhiều về Kinh Thánh, sẽ càng được Đức Chúa Trời khích lệ nhiều hơn trong những từng trải hoạn nạn của đời sống. Điều quan trọng là chúng ta phải siêng năng làm việc như nhà nông và làm chứng cho Đức Chúa Trời như những tiên tri dù phải nếm trải hoàn cảnh nào.

3. Gióp (Gia 5:11)

“*Anh em biết rằng những kẻ nhịn nhục chịu khổ thì chúng ta xưng là có phước*” (Gia 5:14). Nhưng bạn không thể chịu khổ nếu không có thử thách xảy đến trong đời sống. Không thể có chiến thắng mà không trải qua trận chiến, không thể có những đỉnh núi cao mà vắng bóng những thung lũng sâu. Nếu muốn hưởng phước hạnh bạn phải sẵn sàng mang gánh nặng và trực diện với “trận chiến”.

Có lần tôi chợt nghe một Cơ Đốc nhân trẻ cầu nguyện: “Lạy Chúa, xin Ngài dạy con những chân lý sâu sắc trong lời Ngài! Con muốn được cất lên những tầng trời để nghe và thấy những điều kỳ diệu ở đó!” Đây là lời cầu nguyện chân thật, nhưng thanh niên này không hiểu rõ mình đang cầu nguyện điều gì. Phao-lô đã đến được tầng trời thứ 3 và biết những điều kỳ diệu không thể mô tả bằng lời. Vì lẽ ấy, Đức Chúa Trời đã cho Phao-lô “một cái giùm” xóc vào thịt để giữ ông trong sự khiêm nhường (II Co 12:1-10). Đức Chúa Trời phải quân bình những đặc quyền với trách nhiệm, phước hạnh với gánh nặng để bạn và tôi không trở thành những đứa trẻ hư hỏng buông thả.

Khi nào những phước hạnh xảy đến? Chúng ta có thể kinh nghiệm những ơn phước từ Đức Chúa Trời giữa cơn thử thách như 3 người bạn Hê-bơ-rơ giữa lò lửa hực (Da 3:1-30). Nhưng Gia-cơ còn cho biết, phước hạnh sẽ xảy đến sau khi chúng ta chịu khổ. Gióp là một điển hình được Gia-cơ nói đến.

Sách Gióp tương đối dài, các chương đa số là những lời thoại mà đối với nhiều người họ cảm thấy dài dòng tẻ ngắt. Ở 3 chương đầu, Gióp gặp phải một tai họa: mất hết của cải, gia đình (trừ ra người vợ, nên bà mới bảo ông tự tử) và sức khỏe. Ở chương Gióp 4:1-31:40, chúng ta sẽ nghe những lời Gióp luận với 3 người bạn và đáp lại những sự tố cáo sai lầm của họ. Trong 38:1-42:17 cho thấy Gióp đã được cứu giúp. Đức Chúa Trời khiến Gióp được thịnh vượng gấp hai lần khi trước.

Sau khi suy ngẫm về cuộc đời Gióp, bạn cần nhớ rằng Gióp không hề biết những việc xảy ra giữa Đức Chúa Trời và Sa-tan. Bạn Gióp xem ông là kẻ tội lỗi giả hình. Họ lập luận rằng: “Hắn ông đã phạm tội nào đó góm ghiếc? Nếu không, Đức Chúa Trời đã không để ông chịu khổ như vậy?” Gióp không đồng quan điểm với họ suốt cuộc nói chuyện. Các bạn Gióp đã sai lầm. Vì Đức Chúa Trời không có lý do nào nghịch với Gióp (Gióp 2:3). Sau đó Ngài quở trách các bạn Gióp vì đã nói những lời không xứng đáng trước mặt Gióp (Gióp 42:7).

Không có hoạn nạn nào khủng khiếp hơn hoạn nạn Gióp phải chịu. Hoàn cảnh sống thật éo le, vì Gióp mất hết của cải và sức lực, lại còn mất những đứa con yêu dấu. Vợ ông cũng nghịch với ông khi nói rằng “Hãy phỉ báng Đức Chúa Trời và chết đi” (Gióp 2:9). Bạn bè Gióp tố cáo ông là người giả hình, đáng bị Đức Chúa Trời hành phạt. Dường như Đức Chúa Trời cũng ngoảnh mặt với Gióp! Khi Gióp kêu khóc xin Đức Chúa Trời đáp lời, chẳng có phản ứng nào từ thiên đàng cả! Tuy vậy, Gióp đã chịu đựng nhịn nhục. Sa-tan tưởng Gióp sẽ thiếu kiên nhẫn với Đức Chúa Trời và chối bỏ niềm tin, nhưng tình trạng này đã không xảy ra như ý nó. Gióp không hiểu ý muốn Đức Chúa Trời, nhưng ông vẫn không chối bỏ niềm tin nơi Chúa. “Dẫu Chúa giết ta, ta cũng còn nhờ cậy nơi Ngài. Nhưng ta sẽ bình vực tánh hạnh ta trước mặt Ngài” (Gióp 13:15). Gióp biết rõ sự toàn mỹ của Đức Chúa Trời nên ông kiên quyết giữ lòng tin nơi Ngài dù không hiểu mọi điều Ngài hành động. Đó chính là sự nhịn nhục chịu khổ của Gióp.

Đức Chúa Trời đã lập giao ước với dân Y-sơ-ra-ên rằng Ngài sẽ ban phước cho họ nếu họ vâng theo mọi điều trong luật pháp Ngài (Phu 11:1-31). Điều này dẫn đến một quan niệm: nếu bạn thịnh vượng sung túc, bạn đã bị Đức Chúa Trời rửa sạch! Thật đáng buồn vì hôm nay rất nhiều người vẫn mang tư tưởng như vậy. Khi Chúa Giê-xu Christ phán rằng người giàu rất ít cơ may vào thiên đàng, các môn đệ ngạc nhiên “Vậy thì ai được rồi?” (Mat 19:23-26). Họ

muốn biện luận: “Người giàu đã được Đức Chúa Trời ban phước đặc biệt, nếu họ không vào được thiên đàng, vậy chẳng còn ai xứng đáng vào được!”

Sách Gióp bác bỏ quan niệm sai lầm này vì Gióp vốn là người công bình mà vẫn chịu hoạn nạn. Đức Chúa Trời không tìm thấy tội lỗi nào nơi Gióp và Sa-tan cũng không cảm dỗ được ông. Bạn bè Gióp không chứng minh được những lời cáo trạng của họ. Gióp cho họ biết Đức Chúa Trời có những mục đích cao đẹp trong cơn hoạn nạn chứ không phải đoán phạt tội lỗi ông. Tù ngục của Gióp mở đường cho Chúa Giê-xu Christ, Con Đức Chúa Trời thánh khiết toàn vẹn phải chịu thương khó không do tội lỗi mình nhưng vì tội lỗi của toàn nhân loại.

Ở trường hợp của Gióp, đâu là chương trình của Chúa? Ngài bày tỏ lòng thương xót vô hạn trên đời sống Gióp. Chắc chắn rằng tù ngục của Gióp đã dẫn đến những kết quả khác tiếp nối, bởi Đức Chúa Trời không bao giờ để những hoạn nạn của các thánh đồ ra luống công. Gióp đã gặp Đức Chúa Trời một cách mới mẻ và sâu sắc hơn (Giop 42:1-6). Cuối cùng, Gióp đã được Chúa ban những phước hạnh tuyệt vời!

Ai đó có thể lý luận rằng “Nếu Đức Chúa Trời đầy lòng thương xót như vậy, sao Ngài không bảo vệ Gióp khỏi cơn hoạn nạn ngay từ đầu?” Dĩ nhiên, cách hành động của Đức Chúa Trời chứa đựng những bí ẩn chúng ta không thể hiểu rõ nguyên nhân, nhưng chúng ta có thể hiểu một điều: Trong sự hoạn nạn ấy, Đức Chúa Trời đã được vinh hiển và Gióp được sàng lọc trở nên thánh khiết hơn. Nếu không có gì để chịu khổ, bạn không thể học được sự nhẫn nhục chịu đựng.

Câu chuyện về Gióp có ý nghĩa đối với các tín hữu được Gia-cơ gửi thư đến, cũng như đối với chúng ta hôm nay? Câu chuyện cho thấy đôi lúc hoạn nạn trong đời sống do Sa-tan trực tiếp gây ra để chống trả Cơ Đốc nhân. Đức Chúa Trời cho phép nó cảm dỗ con cái Ngài, nhưng Ngài luôn giới hạn phạm vi hoạt động của nó (Giop 1:12 2:6). Khi bạn rơi vào lò lửa thử thách hãy nhớ rằng Đức Chúa Trời luôn đặt bàn tay nhân từ Ngài trên “bộ ổn nhiệt!” “Nhưng Chúa biết con đường tôi đi, khi Ngài đã thử rèn tôi, tôi sẽ ra như vàng” (Giop 23:10).

Sa-tan muốn chúng ta mất lòng kiên nhẫn trước mặt Đức Chúa Trời, vì một Cơ Đốc nhân thiếu kiên nhẫn sẽ là một vũ khí lợi hại trong tay ma quỷ. Bạn hãy nhớ lại bài học ở chương 1: Sự thiếu kiên nhẫn của Môi-se đã tước mất của ông cơ hội vào Vùng Đất Hứa. Sự thiếu kiên nhẫn của Áp-ra-ham đã sinh ra một kẻ thù của dân Do Thái là Ích-ma-ên. Còn Phi-e-rơ thiếu kiên nhẫn nên suýt trở thành kẻ sát nhân. Khi bị Sa-tan tấn công chúng ta dễ đi đến chỗ mất lòng kiên nhẫn nhụt nhục, hành động trước sự chủ định của Đức Chúa Trời nên đánh mất mọi phước hạnh nơi Ngài.

Câu trả lời của Chúa là: “Ân điển ta đủ cho ngươi rồi” (II Co 12:7-9). Cái giẫm xóc vào thịt Phao-lô là “sứ giả của Sa-tan”. Phao-lô lẽ ra đã có thể chống trả lại hoặc cô xem như không có cái giẫm ấy. Nhưng ông không làm vậy. Ông tin cậy nơi ân điển Đức Chúa Trời và biến vũ khí của Sa-tan thành một công cụ để gây dựng đời sống tâm linh mình.

Khi bạn rơi vào lò lửa thử thách, hãy đến trước ngai ơn phước của Chúa để tìm ơn cứu giúp (He 4:14-16). Hãy tự nhắc nhở mình rằng Chúa có một mục đích tốt lành trong mọi hoạn nạn, Ngài sẽ hành động theo ý định Ngài và theo thời điểm của Ngài để danh Ngài được vinh hiển. Bạn không phải là một người máy bị giam giữ trong “hàm của số phận”. Bạn là con cái yêu dấu của Đức Chúa Trời, được đặc quyền dự phần vào một chương trình kỳ diệu nào đó của Ngài. So với người máy, địa vị của bạn thật khác biệt!

Lời kêu gọi ở c.12 có vẻ như lạc đề, vì lời thề có liên hệ gì đến vấn đề chịu khổ đâu? Nếu bạn đã từng chịu khổ, bạn sẽ biết câu trả lời: thật dễ nói ra những lời bạn không muốn, thậm chí còn “mặc cả” với Đức Chúa Trời khi gặp hoạn nạn. Trở lại với câu chuyện của Gióp, ông

nói: “Tôi trần truồng lọt khỏi lòng mẹ, và tôi cũng sẽ trần truồng mà về, Đức Giê-hô-va đã ban cho, Đức Giê-hô-va lại cất đi, đáng ngợi khen danh Đức Giê-hô-va”. Trong mọi sự ấy, Gióp không phạm tội, và chẳng nói phạm thượng cùng Đức Chúa Trời” (Giop 1:21-22). Gióp rửa sả ngày sanh mình (Giop 3:1) nhưng không rửa sả Đức Chúa Trời hoặc không buông lời thề thốt đại dột, cũng không mặc cả chi với Đức Chúa Trời.

Gia-cơ muốn nhắc chúng ta về lời dạy của Chúa Giê-xu Christ trong Bài Giảng Trên Núi (Mat 5:34-37). Người Do Thái đặc biệt luôn dùng lời thề để hậu thuẫn cho những điều họ nói ra. Dầu vậy, họ cẩn thận không lấy danh Chúa để thề hẫu cho không phạm tội lộng ngôn với Ngài. Họ thường chỉ trời, đất hoặc thành Giê-ru-sa-lem và cả đầu của họ để thề thốt. Nhưng Chúa Giê-xu Christ dạy rằng những cách thề thốt đó cũng không thể tránh được tội phạm thượng với Đức Chúa Trời. Trời là ngôi Đức Chúa Trời, đất là bệ chân Ngài và thành Giê-ru-sa-lem là “Thành của Vua lớn”. Có ích gì khi chỉ đầu mà thề? ”Vì tự ngươi không thể làm cho một sợi tóc nên trắng hay là đen được” (Mat 5:30), cũng không thể giữ lại được một sợi tóc ở trên đầu.

Một nguyên tắc căn bản cho thấy phẩm cách Cơ Đốc thật cần phải thể hiện qua sự “ít nói”. Người nào lảm lời hoặc thề thốt để thuyết phục chúng ta, thường là người có nhân cách chưa hoàn chỉnh nên phải củng cố khuyết điểm này bằng sự lảm lời của mình. Nếu bạn là Cơ Đốc nhân thật có phẩm cách trung thực, vậy bạn chỉ cần nói “vâng” hoặc “không” vẫn có thể thuyết phục được người khác. Chúa Giê-xu Christ phán rằng những lời nói thêm điều do ma quỷ mà ra.

Một trong những mục đích chịu khổ của Cơ Đốc nhân là nhằm gây dựng nhân cách mình. Dĩ nhiên, Gióp đã trở nên con người hoàn hảo hơn sau khi trải qua cơn thử thách (như Gia-cơ đã giải thích ở Gia 1:2-12). Nếu lời nói là một kiểm nghiệm của nhân cách, vậy lời thề cho thấy rằng còn có việc cần làm. Khi Phi-e-ơ thốt ra những lời thề trong sân toà án (Mat 26:71), ông đã tỏ ra một chứng cứ rằng nhân cách ông cần phải được thay đổi.

Khi bạn xem lại phân đoạn này bạn có thể thấy rõ tính thực tiễn của nó. Gia-cơ muốn khích lệ chúng ta nhịn nhục trong kỳ hoạn nạn. Như người làm ruộng, chúng ta đang chờ đợi một vụ mùa thuộc linh vì hoa lợi nó sẽ làm vinh hiển danh Đức Chúa Trời. Như những tiên tri, chúng ta tìm kiếm cơ hội làm chứng, chia sẻ chân lý của Đức Chúa Trời cho người khác. Và như Gióp, chúng ta trông đợi Chúa làm trọn mục đích tốt lành của Ngài, nhận biết rằng Ngài chẳng để con cái Ngài chịu khổ vô ích. Giống như Gióp, chúng ta sẽ có một khái tượng rõ ràng về Chúa để có thể nhận biết Ngài cách đầy đủ hơn khi ở trong lò lửa hoạn nạn.

“Hãy nhịn nhục và bền lòng vì kỳ Chúa đến gần rồi” (Gia 5:8)

13. HÃY CẦU NGUYỆN (Gia 5:13-20)

Tài ăn nói là một ơn phước kỳ diệu nếu nó được sử dụng để quy vinh hiển danh Đức Chúa Trời. Như chúng ta đã biết, Gia-cơ đề cập nhiều về lời nói kể cả ở đoạn Kinh Thánh này. Ông nêu ra những cách sử dụng lời nói ở mức độ thấp kém nhất: oán trách (5:9), thề thốt (5:12) và đồng thời đề cao những lời nói tốt đẹp nhất: nhân danh Chúa mà nói (5:10), cầu nguyện, ngợi khen Đức Chúa Trời (5:13).

Cầu nguyện là một đặc quyền thiêng liêng cao quý. Trong địa vị con cái Đức Chúa Trời, nếu chúng ta suy nghĩ như vậy, chúng ta có thể tự do và dạn dĩ đến trước Ngôi Chúa để thưa với Ngài những nhu cầu của mình! Gia-cơ đề cập đến sự cầu nguyện 7 lần trong phân đoạn này. Cơ Đốc nhân trưởng thành sẽ là người luôn cầu nguyện trong những hoạn nạn khó khăn của cuộc sống. Chẳng hề phàn nàn oán trách cho hoàn cảnh, người ấy chỉ bền lòng cầu nguyện

với Chúa để Ngài lắng nghe và đáp lời. Trình dâng nan đề cho Chúa trong sự cầu nguyện là một đặc điểm của sự trưởng thành thuộc linh.

Trong phân đoạn này, Gia-cơ khuyên chúng ta cầu nguyện qua 4 hoàn cảnh để thấy sự đáp ứng của Chúa:

1. Cầu nguyện về sự chịu khổ (Gia 5:13)

Phao-lô cũng dùng từ “chịu khổ” để mô tả những hoàn cảnh ông bị hoạn nạn vì danh Chúa (ITi 2:9). Con cái Đức Chúa Trời thường phải chịu hoạn nạn trong đời sống không do hậu quả của tội lỗi họ hay do sự quở phạt của Đức Chúa Trời.

Chúng ta nên làm gì khi ở trong những hoàn cảnh thử thách ấy? Chúng ta không nên so đo chỉ trích những tín đồ gặp điều kiện sống dễ chịu hơn (5:9), cũng không nên oán trách Chúa. Chúng ta cần cầu nguyện, xin Chúa ban cho mình sự khôn ngoan để hiểu biết và sử dụng mọi hoàn cảnh để làm vinh hiển danh Chúa (1:5).

Sự cầu nguyện có thể thay đổi được những hoạn nạn nếu điều đó đẹp ý Chúa. Sự cầu nguyện cũng ban cho chúng ta có ơn cần thiết khi chịu đựng những hoạn nạn và sử dụng chúng để hoàn tất ý chỉ trọn vẹn của Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời có thể biến đổi những khó khăn thành ra đắc thắng. “Ngài lại ban cho tạ ơn lớn hơn nữa” (Gia 4:6). Phao-lô cầu xin Chúa thay đổi hoàn cảnh, nhưng Đức Chúa Trời lại ban cho ông ơn phước cần thiết để ông biến yếu đuối của mình ra mạnh mẽ (ICo 12:7-10). Ở vườn Ghết-sê-ma-nê, Chúa Giê-xu Christ cầu xin Cha cất khỏi Ngài chén đắng nếu có thể được, nhưng Cha trên trời đã ban cho Ngài sức mạnh để Ngài đủ sức bước lên thập tự giá chết thay tội lỗi chúng ta.

Gia-cơ bày tỏ rằng không phải mọi người đều gặp hoạn nạn cùng một lúc: “Có ai vui mừng chăng? Hãy hát ngợi khen” (Gia 5:13). Đức Chúa Trời muốn quân bình đời sống chúng ta nên Ngài cho chúng ta những giây phút hoạn nạn cũng như những ngày vui mừng hoan hỉ. Cơ Đốc nhân trưởng thành cũng là người biết vui mừng ca ngợi Chúa đang khi chịu khổ. (Lẽ dĩ nhiên ai cũng có thể vui mừng sau khi trải qua hoạn nạn). Đức Chúa Trời có thể ban cho chúng ta những bài ca “vui mừng trong ban đêm” (Giop 35:10). Ngài đã ban điều này cho Phao-lô và Si-la khi họ bị giam trong ngục tại thành Phi-líp: “Lối nửa đêm, Phao-lô và Si-la đương cầu nguyện hát ngợi khen Đức Chúa Trời...” (Cong 16:25).

Cầu nguyện và ngợi khen là những yếu tố quan trọng không thể thiếu trong buổi nhóm thờ phượng ở Hội Thánh ban đầu. Chúng ta hôm nay cần noi theo gương của họ. Sự ngợi khen Chúa của chúng ta phải phản ảnh được đời sống thuộc linh bên trong của mình. Sự ngợi khen của người tin Chúa phải xuất phát từ “tâm thần” (ICo 14:15) chứ không phải chỉ từ lời ở môi miệng hay những tư tưởng vô nghĩa. Sự ngợi khen phải xuất phát từ tấm lòng (Eph 5:19) và đầy đầy Đức Chúa Trời (Eph 5:18). Sự ngợi khen Chúa của Cơ Đốc nhân phải dựa trên nền tảng của Lời Đức Chúa Trời (Co 3:16), chứ không phải những tư tưởng khôn ngoan của loài người. Nếu sự ngợi ca không mang tinh thần Kinh Thánh, vậy nó không thể được Đức Chúa Trời chấp nhận.

2. Cầu nguyện cho người đau ốm (Gia 5:14-16)

Tôi không nghĩ rằng Gia-cơ cho chúng ta một phương thức bao quát về việc chữa bệnh. Ở những Hội Thánh tôi từng hầu việc Chúa, tôi cùng một số trưởng lão đã cầu nguyện cho người đau bệnh. Đôi lúc, Chúa đã ban sự lành bệnh, và lúc khác Ngài lại không đẹp ý. Tôi nhớ có hai trường hợp cùng xảy ra trong một tuần: một cô gái được chữa lành cách kỳ diệu, còn một người khác phải vào bệnh viện để giải phẫu và cuối cùng Chúa đã gọi người ấy về Nước Ngài.

Có những đặc tính riêng biệt nào trong trường hợp Gia-cơ mô tả?

- *Con người bệnh hoạn do tội lỗi* (15b-16). Nhóm từ “Nếu kẻ bệnh có phạm tội” tương đương với ý của ICo 11:30 “vì có đó mà trong anh em có nhiều kẻ tật nguyên, đau ốm và có lắm kẻ ngủ” (qua đời). Gia-cơ mô tả một thuộc viên Hội Thánh bị đau bệnh vì sự quở phạt của Đức Chúa Trời. Đây là lý do những trưởng lão trong Hội Thánh được cần đến: người bệnh không thể đến Hội Thánh xưng nhận tội lỗi nên phải mời những người lãnh đạo thuộc linh đến với mình. Các trưởng lão có nhiệm vụ khuyên răn cầu nguyện cho những người trong Hội Thánh.

- *Con người phải xưng tội lỗi mình* (Gia 5:16). Ở Hội Thánh ban đầu, các tín đồ đã phải sống theo kỷ cương Hội Thánh. Thư ICo 5:1-17 là một điển hình. Phao-lô kêu gọi các tín đồ Hội Thánh Cô-rinh-tô trừ khỏi Hội Thánh những kẻ tội lỗi cho đến khi họ ăn năn tội và làm điều lành. “Vậy hãy xưng tội cùng nhau và cầu nguyện cho nhau, hầu cho anh em được lành bệnh” (Gia 5:6). Có bản dịch sửa từ “tội” thành “lỗi” với ý niệm rằng những việc làm của con người ấy không đến nỗi gian ác, chỉ là “lỗi lầm. Nhưng chính Gia-cơ đã dùng từ “hamartia” nghĩa là “tội”. Từ này cũng được ông dùng đến ở 1:15 như chủ đề chính.

- *Con người được chữa lành do sự “cầu nguyện bởi đức tin”* (5:15). Không phải hành động xúc dầu có thể chữa bệnh được nhưng đó là do sự cầu nguyện. Từ Hy Lạp “xúc dầu” mang ý nghĩa của một thuật ngữ y học, có thể hiểu là “xoa bóp”. Điều này cũng tỏ cho thấy có thể chữa bệnh kết hợp những phương tiện sẵn có với sự cầu nguyện để Chúa đụng đến người bệnh. Đức Chúa Trời có thể chữa lành hoặc sử dụng phương tiện sẵn có, hoặc không nhờ một phương tiện nào. Bằng cách này hay cách khác, Ngài chính là Đấng chữa lành mọi bệnh tật.

Nhưng “cầu nguyện bởi đức tin” là gì mà có thể chữa được bệnh hoạn? Bạn hãy xem lời giải đáp ở IGi 5:14-15 “Đây là điều chúng ta dạn dĩ ở trước mặt Chúa, nếu chúng ta theo ý muốn Ngài mà cầu xin việc gì, thì Ngài nghe chúng ta. Nếu chúng ta biết không cứ mình xin điều gì, Ngài cũng nghe chúng ta, thì chúng ta biết mình đã nhận lãnh điều mình xin Ngài”. Sự cầu nguyện bằng đức tin là sự cầu nguyện được dâng lên khi bạn biết ý muốn Đức Chúa Trời. Các trưởng lão sẽ tìm biết ý Chúa trong vấn đề cần giải quyết và sau đó họ cầu nguyện theo ý muốn Ngài.

Khi thăm viếng những người đau yếu trong Hội Thánh, không phải lúc nào tôi cũng biết cách cầu nguyện cho họ (Chính Phao-lô cũng gặp phải nan đề tương tự, Ro 8:26). Liệu Đức Chúa Trời có đẹp lòng chữa bệnh cho người đau không? Hay Ngài muốn gọi con cái mình trở về Nước Ngài? Tôi không thể hiểu được nên tôi phải cầu nguyện: “Nếu Ngài đẹp ý, xin Ngài chữa lành cho con cái Ngài”. Những ai tuyên bố rằng Đức Chúa Trời sẽ chữa mọi bệnh hoạn và vấn đề con cái Chúa bị bệnh không thuộc ý muốn Ngài, thì người ấy đã chối bỏ Kinh Thánh cũng như thực tiễn. Khi nào chúng ta nhận biết tội lỗi trong mình qua Lời Chúa và Thánh Linh Ngài, cũng như biết Chúa có thể chữa bệnh, vậy khi ấy chúng ta có thể “cầu nguyện bởi đức tin” và chờ đợi Đức Chúa Trời hành động.

Hãy nhớ rằng không phải một cá nhân cầu nguyện cho người bệnh, nhưng đó là một tập thể các trưởng lão, những con người tin kính Đức Chúa Trời luôn tìm biết ý Ngài khi cầu nguyện. Gia-cơ không bảo các tín hữu phải cho mời một người chữa bệnh bằng đức tin. Vấn đề này thuộc quyền của các trưởng lão trong Hội Thánh.

Ở phân đoạn này chứa đựng một số bài học thực tiễn chúng ta không nên bỏ qua. Trước hết, sự bất tuân đối với Đức Chúa Trời có thể là nguyên nhân của những bệnh hoạn. Đây là kinh nghiệm của Đa-vít khi ông cố tình giấu giếm tội lỗi mình (Thi 32:1-11). Thứ hai, tội lỗi

sẽ ảnh hưởng đến cả Hội Thánh. Chúng ta chẳng bao giờ phạm tội một mình, vì tội lỗi luôn phát triển và lan truyền đến nhiều người khác. Người có tội phải xưng ra những vi phạm của mình trước Hội Thánh vì đã gây ảnh hưởng xấu cho Hội Thánh. Thứ 3, khi tội lỗi được giải quyết sẽ đem đến sự chữa lành (về thể chất lẫn tâm linh). “Người nào giấu tội lỗi mình sẽ không được may mắn nhưng ai xưng nó ra và lia bỏ nó sẽ được thương xót” (Ch 28:13). Gia-cơ khuyên “hãy xưng tội cùng nhau”. Bạn đừng che giấu tội lỗi, cũng đừng trì hoãn việc xưng tội!

Việc “xưng tội” Gia-cơ nói ở đây sẽ được thực hiện giữa vòng các tín đồ. Ông không muốn nói rằng chúng ta phải xưng tội trước mặt thầy tế lễ hay nhà truyền đạo. Trước hết, chúng ta cần xưng tội trước mặt Chúa (IGi 1:9), nhưng cũng cần xưng ra trước những người bị ảnh hưởng của tội lỗi chúng ta gây ra. Đừng bao giờ xưng ra tội lỗi không thuộc phạm vi ảnh hưởng của nó. Tội lỗi riêng tư cần sự xưng nhận riêng tư, tội lỗi phạm trước nhiều người cần phải được xưng ra cách công khai. Thật sai lầm nếu Cơ Đốc nhân nào xưng tội giả dối trước nhiều người, kiểu “xưng tội” ấy gây hậu quả nghiêm trọng hơn tội lỗi ban đầu.

3. Cầu nguyện cho dân tộc (Gia 5:17-18)

Gia-cơ nhắc đến tiên tri Ê-li như một mẫu mực về người công bình với những lời cầu nguyện đầy ơn. “Người công bình lấy lòng sốt sắng cầu nguyện thật có linh nghiệm nhiều” (Gia 5:16).

Câu chuyện về Ê-li được chép ở IVua 17:1-18:46). Những kẻ tội lỗi như vua A-háp và hoàng hậu Giê-sa-bên đã khiến dân Y-sơ-ra-ên chống nghịch Đức Chúa Trời để thờ phượng thần Ba-anh. Đức Chúa Trời đoán phạt dân sự qua cơn hạn hán trong xứ (Phu 28:12,23). Suốt 3 năm rưỡi, trời đóng lại và đất không sinh hoa màu cần thiết cho sự sống. Tiên tri Ê-li đã thách thức cùng các tiên tri Ba-anh trên núi Cạt-mên. Họ kêu cầu thần mình cả ngày nhưng không được trả lời. Vào giờ dâng của lễ chiều, Ê-li sửa lại bàn thờ cũ và chuẩn bị của lễ. Khi Ê-li cầu nguyện, lửa từ trời liền giáng xuống thiêu đốt của lễ. Ê-li đã chứng minh cho dân sự thấy Đức Giê-hô-va thật là Đức Chúa Trời.

Khi dân sự cần có mưa, Ê-li lên đỉnh núi Cạt-mên và quỳ gối cầu nguyện trước mặt Đức Chúa Trời. Bảy lần ông gọi tới trời nhìn xem dấu hiệu của mưa (một cụm mây nhỏ). Một cơn mưa lớn đã đổ xuống và dân sự được cứu.

Hôm nay chúng ta có cần một cơn mưa phước hạnh như vậy không? Chắc hẳn chúng ta rất cần! Nhưng chúng ta có thể lý luận. “Nhưng Ê-li là một tiên tri đặc biệt của Đức Chúa Trời. Chúng ta thừa biết Đức Chúa Trời sẽ nhậm lời ông một cách kỳ diệu”. Gia-cơ khẳng định “Ê-li vốn là người yếu đuối như chúng ta” (Gia 5:17). Thật ra, sau chiến thắng trên núi Cạt-mên, ông vẫn không phải là con người hoàn hảo, ... vì sau đó đã sợ hãi, nản lòng và chạy trốn. Dù vậy, ông là “người công bình” vì vâng phục Chúa và tin cậy Ngài. Đức Chúa Trời hứa nhậm lời cầu nguyện cho tất cả các con cái Ngài, chớ không chỉ riêng cho những con người ưu tú trong thuộc linh.

Ê-li cầu nguyện bằng đức tin vì đã được Đức Chúa Trời bảo trước rằng Ngài sẽ khiến mưa sa xuống đất (IVua 18:1). Robert Law nói: “Cầu nguyện không phải là đề ý muốn con người được thực hiện trên trời nhưng để ý chỉ Đức Chúa Trời được làm trọn trên đất”. Bạn không thể tách rời Lời Đức Chúa Trời với sự cầu nguyện, vì qua Lời Ngài chúng ta có những lời hứa chắc chắn khi chúng ta cầu nguyện.

Khi cầu nguyện, Ê-li không chỉ tin cậy Chúa mà còn bền đỗ trong sự cầu xin ấy. “Người cầu nguyện, cố xin... Đoạn, người cầu nguyện lại...” (Gia 5:17-18). Trên núi Cạt-mên, Ê-li cứ kiên nhẫn cầu xin Chúa giáng mưa cho đến khi nghe kẻ tới mình thuật lại “Tôi thấy ở phía

biển lên một cụm mây nhỏ như lòng bàn tay”. Nhiều lần, chúng ta không nhận được những lời hứa quý báu của Đức Chúa Trời vì không chịu cầu nguyện. Mặc dù chúng ta không nên nói nhiều khi cầu nguyện (Mat 6:7), nhưng có một sự khác biệt rõ rệt giữa việc lặp đi lặp lại những lời vô ích và tinh thần bền đỗ đầy lòng tin thật trong sự cầu nguyện. Trong vườn Ghết-sê-ma-nê, Chúa chúng ta đã cầu nguyện 3 lần. Phao-lô cũng 3 lần cầu nguyện xin Đức Chúa Trời nhờ cái giẫm xóc khỏi xác thịt ông.

Ê-li có thái độ chuyên tâm trong sự cầu nguyện của mình “Người cầu nguyện, cố xin...” (Gia 5:17). Theo ngôn ngữ Hy Lạp, câu Kinh Thánh này được hiểu là “người cầu nguyện trong sự cầu nguyện”. Có rất nhiều người không có tinh thần “cầu nguyện” trong sự cầu nguyện. Họ chỉ nói ra những lời có tính giáo điều một cách uể oải khi cầu nguyện, chớ không thật tâm đặt lòng mình vào đó.

Có một thuộc viên Hội Thánh đã cầu nguyện rất đông dài trong một buổi nhóm cầu nguyện, khiến một người hiện diện trong buổi nhóm trở nên chán nản mệt mỏi. Cuối cùng, không kiềm chế nổi, anh ta la lên: “Hãy cầu xin Chúa cái gì đi chớ!”. Đúng là nội dung cầu nguyện phải nhằm vào mục đích “cầu xin Chúa một điều gì”.

Hôm nay, sức mạnh của sự cầu nguyện là sức mạnh vĩ đại nhất trên đời. “Người công bình lấy lòng sốt sắng cầu nguyện, thật có linh nghiệm nhiều” (5:16). Lịch sử cũng chứng minh thế nào con người đã phát triển nhanh chóng từ chỗ sức người đến sức ngựa, rồi đến thuốc nổ đi-na-mít, TNT và hôm nay đã đạt đến sức mạnh nguyên tử!

Thế nhưng mạnh hơn cả lực nguyên tử là sức mạnh của sự cầu nguyện. Ê-li cầu nguyện cho đồng bào mình và được Đức Chúa Trời nhậm lời. Hôm nay, chúng ta cũng cần cầu nguyện cho đồng bào mình, để Đức Chúa Trời khiến họ nhận biết tội lỗi mình, cứu rỗi họ và ban những cơn mưa phước hạnh trên đất. Một trong những nhiệm vụ hàng đầu của Hội Thánh là phải cầu nguyện cho các bậc cầm quyền (ITi 2:1-3).

4. Cầu nguyện cho những người lầm lạc (Gia 5:19-20)

Mặc dù Gia-cơ không đặc biệt định danh vấn đề cầu nguyện trong hai câu Kinh Thánh cuối cùng này, nhưng chúng ta có thể biết được ngụ ý của ông. Nếu chúng ta cầu nguyện cho những người đau yếu tàn tật, vậy chắc chắn chúng ta phải cầu nguyện cho những người anh em lầm lạc cách xa chân lý.

Những câu Kinh Thánh này chỉ về trách nhiệm chúng ta đối với những tín hữu cách xa chân lý và phạm vào tội lỗi. Chữ “cách xa” nghĩa là “dần dần đi xa khỏi ý muốn Đức Chúa Trời”. Trong Cựu Ước, thuật ngữ dùng cho tình trạng này gọi là “sa ngã”. Thật đáng buồn khi chúng ta chứng kiến thảm trạng này xảy ra thường xuyên trong Hội Thánh. Đôi lúc, trong chúng ta cũng có một anh em nào đó phạm lỗi lầm (Ga 6:1), nhưng tội lỗi thường là kết quả của sự sa sút thuộc linh từ từ.

Dĩ nhiên, tình trạng đó rất đáng lo ngại, gây bất lợi cho người phạm lỗi, vì người ấy có thể bị Chúa quở phạt (He 12:1-21). Người ấy cũng có thể đối diện với hiểm họa phạm “tội đến nỗi chết” (IGi 5:16-17). Đức Chúa Trời đã quở phạt những tín đồ phạm tội ở Hội Thánh Cô-rinh-tô, thậm chí cắt một số người đi (ICo 11:30).

Sự sa ngã này cũng gây bất lợi cho Hội Thánh, người sa ngã có thể tác động đến những người khác và dẫn họ đi lạc lối “chỉ một người có tội phá huỷ được nhiều sự lành” (Tr 9:18). Đây là lý do những tín hữu Hội Thánh phải bắt tay vào việc gây dựng, giúp đỡ người đi sai lạc.

Căn nguyên của nan đề này được bày tỏ qua câu “... lạc lắm cách xa chân lý” (Gia 5:19). Chân lý là lời Đức Chúa Trời: “Lời Cha tức là chân lý” (Gi 17:17). Nếu người tin Chúa không sống với chân lý, người ấy sẽ bắt đầu bị dao động. Vì vậy, chúng ta phải chú tâm vào những gì mình đã nghe, để không “bị trôi lạc” (He 2:1). Chúa Giê-xu Christ từng cho Phi-e-rơ biết trước rằng Sa-tan sẽ ở gần cám dỗ ông nhưng Phi-e-rơ không tin lời Chúa. Ông lại còn lý luận với Chúa nữa! Lẽ ra phải cầu nguyện nhiều hơn, Phi-e-rơ lại đi ngủ. Vì vậy, không có gì lạ khi ông chối Chúa 3 lần.

Hậu quả của sự lầm lạc này là “tội lỗi” và có thể là “sự chết” (Gia 5:20). Ở đây tội nhân là người đã tin Chúa chứ không phải kẻ vô tín, nên tội lỗi trong đời sống của một Cơ Đốc nhân còn tệ hại hơn tội lỗi của người vô tín. Chúng ta chỉ mong đợi những người không được cứu mới phạm tội, nhưng Đức Chúa Trời mong sao con cái Ngài vâng theo Lời Ngài.

Chúng phải làm gì khi nhìn thấy một anh em tín hữu đi xa chân lý. Chúng ta phải cầu nguyện cho họ và tìm cách giúp đỡ họ, vì họ cần được thay đổi để quay lại con đường đúng đắn. Lẽ nào những người tin Chúa không cần hỏi cải sao? Vâng họ cần phải hỏi cải! Chúa Giê-xu Christ phán với Phi-e-rơ: “Đến khi người đã hỏi cải, hãy làm cho vững chí anh em mình” (Lu 22:32).

Chúng ta cần phải tìm người hư mất và dẫn họ đến với Chúa, nhưng cũng cần dẫn dắt những người đã tin nhận. Nếu một anh em có lỗi với chúng ta, hãy nói chuyện riêng với người ấy để dàn xếp ổn thỏa vấn đề. Nếu người ấy chịu lắng nghe, vậy chúng ta sẽ “được anh em lại” (Mat 18:15). Từ “được” có nghĩa như dành lại được, chinh phục được. Từ này cũng được hiểu như “phát tài” ở Gia 4:13 Dành lại một người được cứu cũng quan trọng như việc dắt một người hư mất đến với Chúa.

Nếu chúng ta muốn giúp đỡ một anh em phạm lỗi, hãy xử sự bằng một thái độ yêu thương, vì “sự yêu thương che đậy vô số tội lỗi” (IPhi 4:8). Cả Gia-cơ và Phi-e-rơ đều biết một nguyên tắc trong Ch 10:12 “Lòng yêu thương lấp hết các tội phạm”. Điều này không có nghĩa là lòng yêu thương “quét” hết những ô uế dơ bẩn vào dưới tấm thảm. Ở đâu có sự hiện diện của tình yêu thương, ở đó phải có chân lý (như Phao-lô nói “lấy lòng yêu thương nói ra lẽ chân thật” Eph 4:15). Và nơi đâu có chân lý, nơi đó sẽ có sự xưng tội thật tâm và sự xoá tội của Đức Chúa Trời. Tình yêu thương không chỉ giúp người vi phạm đối diện với tội lỗi mình để giải quyết chúng, mà còn cho người vi phạm một sự bảo đảm rằng những tội lỗi ấy đã được tha thứ một lần đủ cả và không còn bị nhớ đến nữa.

Cách giải nghĩa về những câu Kinh Thánh trên cũng có thể áp dụng cho tội nhân hư mất. Nói tóm lại, nếu một anh em phạm lỗi cần được hỏi cải, vậy một tội nhân hư mất càng cần phải được dắt về với Đấng Christ. Nếu người tin Chúa đi sai lạc đánh mất giá trị đời sống mình, ít nhất người đó cũng có thể đến được thiên đàng. Nhưng tội nhân hư mất sẽ bị định tội nơi hoả ngục đời đời.

Tìm kiếm những thứ đã mất là một hình ảnh thường thấy trong Kinh Thánh nhằm nói về vấn đề thu phục linh hồn người. Ở Lu 15:1-32 Chúa Giê-xu Christ phác họa hình ảnh con chiên lạc mất, đồng bạc mất và đứa con trai hoang đàng. Tất cả đều được tìm thấy và được trả về chỗ của chúng. Chúa cũng ví sánh việc thu phục linh hồn người giống như việc lưới cá (Mac 1:17). Phi-e-rơ bắt một con cá bằng lưới câu của mình (Mat 17:24-27), nhưng ông cũng hợp sức với đồng bạn để lưới rất nhiều cá trong một lần. Việc truyền giảng cũng mang tính cá nhân và tập thể. Câu Kinh Thánh ở Ch 11:30 ví công tác truyền đạo như “sự săn mồi”, “Người khôn ngoan có tài được linh hồn người ta”.

Người thu phục được linh hồn kẻ khác cũng là một sứ giả hoà bình (ICo 5:20). Đức Chúa Trời không muốn đem đến thế gian sự tranh chiến, nhưng Ngài muốn hoà bình trên đất. Sẽ có ngày Ngài tuyên bố sự xét đoán trên đất.

Xa 3:2 và Giu 1:23 đều phác hoạ hình ảnh người thu phục linh hồn tội nhân như người canh lò lửa kéo ra những khúc gỗ đang cháy. John Wesley ứng dụng câu Kinh Thánh Xa 3:2 cho chính mình, vì khi ông còn rất bé đã được người ta lôi ra khỏi căn nhà đang cháy trong hoàn cảnh dường như vô vọng. Đôi khi, chúng ta phải liều mình vì tình yêu thương để dành lấy những con người ra khỏi “đám lửa” của sự đoán phạt.

Chúa Giê-xu Christ đã so sánh công tác truyền giảng với việc gieo giống và thu hoạch (Gi 4:34-38) và Phao-lô cũng dùng ví dụ tương tự ICo 3:6-9). Có những mùa để gieo và mùa để gặt nên cần sự cộng tác của nhiều người. Chúng ta đều là “bạn cùng làm việc với Đức Chúa Trời” ICo 3:9). Người gieo và người gặt sẽ nhận phần thưởng mình, vì vậy sẽ không có sự cạnh tranh trong công trường của Chúa.

Đến đây, chúng ta đã nghiên cứu xong thư Gia-cơ. Nội dung trong thư của Gia-cơ nhằm đề cập đến sự trưởng thành thuộc linh. Thật ích lợi nếu chúng ta để thời gian xét lại lòng mình xem chúng ta thật sự trưởng thành trong Chúa ở mức độ ra sao. Dưới đây là một số câu hỏi giúp bạn suy ngẫm:

1. Có phải tôi đang trở nên nhẫn nhục hơn trong những thử thách của cuộc sống?
2. Tội đang đùa giỡn với sự căm dỗ hay kiên quyết chống lại nó từ đâu?
3. Tôi tìm được niềm vui trong sự vâng phục, làm theo lời Chúa hay chỉ để nghiên cứu và học mà thôi?
4. Có định kiến nào trói buộc tôi không?
5. Tôi có thể làm chủ được lời nói mình không?
6. Tôi là sứ giả hoà bình hay chỉ là kẻ gây rối? Người khác có tìm đến tôi vì sự khôn ngoan thuộc linh không?
7. Tôi là bạn Đức Chúa Trời hay bạn của thế gian?
8. Phải chăng tôi có những kế hoạch hành động không cần tìm biết ý Chúa.
9. Tôi có vị kỷ về tiền bạc không? Tôi có bất tín trong việc thanh toán những khoản tiền cho người khác không?
10. Tôi có thói quen cầu nguyện khi gặp khó khăn không?
11. Tôi có phải là mẫu người để kẻ khác tìm được sự giúp đỡ trong sự cầu nguyện không?
12. Tôi có thái độ nào đối với những anh em lầm lạc? Tôi đã chỉ trích và bàn tán về họ? Hay tìm cách che chở họ trong tình yêu thương?

Bạn đừng chỉ lớn về mặt tuổi tác, nhưng hãy trưởng thành!

